

Tháng 4-2024
Năm thứ 59 (số 697)

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

TS. Phan Thăng An

(Chủ tịch)

CÁC ỦY VIÊN

- Đồng chí Mai Văn Chính
- Đồng chí Nguyễn Quang Dương
- Đồng chí Hoàng Đăng Quang
- GS, TS. Phùng Hữu Phú
- GS, TS. Lê Hữu Nghĩa
- GS, TS. Hoàng Chí Bảo
- TS. Nguyễn Thanh Bình
- ThS. Ngô Minh Tuấn (Thường trực)

TỔNG BIÊN TẬP

ThS. Ngô Minh Tuấn

Điện thoại: 080.43321

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

TS. Phạm Thị Thu Huyền

Điện thoại: 080.45131

ThS. Trần Thị Lan Phương

Điện thoại: 080.45404

ThS. Trần Thị Xuân Vinh

Điện thoại: 080.44713

TRƯỞNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM

Đinh Văn Sáng

Điện thoại: 080.83662

MỤC LỤC

LÝ LUẬN - THỰC TIỄN - KINH NGHIỆM

- ***: Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp 3
- **Trần Xuân Đình**: Lý luận tiên phong phải phát triển từ thực tiễn 4
- **Trần Lê Việt**: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước 8
- **Phạm Giang**: Xây dựng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ 12
- **Mai Anh**: Hải Dương: Nhiều chuyển biến trong xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý 15
- **Huy Nam**: Hòa Bình tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số 18
- **Bá Thắng**: Một căn cứ quan trọng để đánh giá, sử dụng cán bộ 21

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- **Đào Duy Quát**: Một số vấn đề xây dựng Đảng về tư tưởng trong thời kỳ mới 24
- **Trần Đình Huỳnh - Ninh Thị Hồng Hạnh**: Vấn đề cán bộ dưới ánh sáng Tư tưởng Hồ Chí Minh
Bài 2: Giải pháp nào cho tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức trong cán bộ, đảng viên? 29
- **Hoàng Văn Nghĩa - Hoàng Ngọc Mai**: Quan điểm, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về quyền con người 33

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

- **Hồng Văn**: Thái Bình tăng tốc xây dựng nông thôn mới nâng cao 37

TRANG TP. HỒ CHÍ MINH

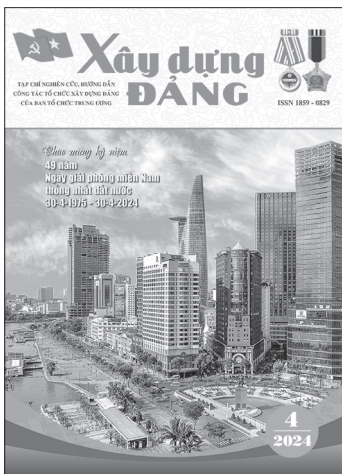
- **Song Hương**: TP. Thủ Đức với cơ hội đột phá tăng trưởng, phát triển bền vững 41

NGHỊ QUYẾT VÀ CUỘC SỐNG

- **Nguyễn Khánh Hòa**: Nơi biên cương xanh thắm Ia O 46

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

- **Thảo Nguyên**: Sức sống mới ở Văn Bàn 49



Bìa 1: Chào mừng kỷ niệm 49 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30-4-1975 - 30-4-2024).

ĐỊA CHỈ

Số 105B Quán Thánh
quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 080.45356

Fax: 080.45518

Email:

tapchixaydungdang@btctw.dcs.vn

XÂY DỰNG ĐẢNG ĐIỆN TỬ

<http://www.xaydungdang.org.vn>

<http://www.xaydungdang.com.vn>

<http://www.xaydungdang.vn>

TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ BÚA LIÊM VÀNG

<http://www.bualiemvang.org.vn>

<http://www.bualiemvang.vn>

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM

Địa chỉ: 105 Trần Quốc Toản

P.7, Q.3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 080.83661

Fax: 080.83661

Giấy phép xuất bản số 332/GP-BTTTT ngày 8-9-2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Chế bản tại Tòa soạn, in tại Công ty TNHH MTV In Tiến Bộ, 175 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà Nội.

Giá: 11.800đ

SUY NGẪM VỀ NGHỀ TỔ CHỨC

- **Bùi Văn Tiêng:** Trăn trở về việc để có nhiều cán bộ trẻ tham gia cấp ủy 52

Ý KIẾN ĐẢNG VIÊN

- **Diệp Chi:** Chịu trách nhiệm trước Đảng và Nhân dân ... 54

ĐẢNG VIÊN PHẦN ĐẦU TỐT

- **Vân Đoàn:** Người con của thôn làng 55

SINH HOẠT ĐẢNG

- **Ma Văn Kháng:** “Miếng ngon nhớ lâu, đòn đau nhớ đời” 58

THÔNG TIN CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

- **P.V:** Đồng chí Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương chủ trì phiên họp Tiểu ban Tổ chức phục vụ Đại hội XIV của Đảng. 60

- **P.V:** Góp ý dự thảo các đề cương báo cáo của Tiểu ban Điều lệ Đảng Đại hội XIV trong các cơ quan, đơn vị ở Trung ương. 61

QUỐC TẾ

- **Đỗ Anh:** Kinh nghiệm chống tham nhũng của Trung Quốc 62

TRẢ LỜI BẠN ĐỌC

- **HỘP THƯ CỘNG TÁC VIÊN** 68

CONTENTS:

- **Tran Xuan Dinh:** Pioneering theory must develop from practice 4
- **Tran Le Viet:** Training officials to meet the requirements of the period of industrialization and modernization of the country 8
- **Tran Dinh Huynh - Ninh Thi Hong Hanh:** The issue of cadres in the light of Ho Chi Minh's Thought *Lesson 2: What is the solution to the deterioration of political ideology and ethics among cadres and Party members?* 29
- **Song Huong:** Thu Duc City with opportunities for breakthrough growth and sustainable development 41
- **Nguyen Khanh Hoa:** The deep blue border of Ia O 46
- **Bui Van Tieng:** Concerned about having many young officials join the Party Committee 52
- **Diệp Chi:** Be responsible to the Party and the People. 54
- **Ma Van Khang:** “Delicious food is remembered for a long time, painful blows are remembered for a lifetime”. 58
- **Do Anh:** China's anti-corruption experience. 62

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH NÓI VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CÁC CẤP

Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém. Vì vậy, Đảng phải nuôi dạy cán bộ, như người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu. Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi một người có ích cho công việc chung của chúng ta.

Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.2011, tập 5, tr.313.

Muốn có nhiều cán bộ, Đảng phải giúp đỡ cho cán bộ tự học tập. Đảng đã giúp, cán bộ phải chịu khó học.

Sách đã dẫn (Sđd), tập 6, tr.16.

Cần có chương trình huấn luyện thiết thực. Cần có ban huấn luyện cho các cán bộ xã ở ngay địa phương.

Sđd, tập 5, tr.645.

Cán bộ từ tỉnh đến huyện, xã đều phải học tập chính trị, văn hoá, kỹ thuật để làm tròn nhiệm vụ ngày càng nhiều và càng mới.

Sđd, tập 12, tr.350.

Phải chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, cất nhắc cán bộ miền núi. Cố nhiên cán bộ người Kinh phải giúp đỡ anh em cán bộ địa phương, nhưng phải làm sao cho cán bộ địa phương tiến bộ, để anh em tự quản lý lấy công việc ở địa phương, chứ không phải là bao biện làm thay.

Sđd, tập 13, tr.225.

Đảng ta phải khéo kết hợp cán bộ già với cán bộ trẻ.

Sđd, tập 14, tr.278.

Phải làm cho Đảng và Đoàn lớn mạnh để hoàn thành tốt mọi mặt công tác, đặc biệt phải chú ý cất nhắc cán bộ phụ nữ vào các cơ quan lãnh đạo, nhất là các ngành hoạt động thích hợp với phụ nữ.

Sđd, tập 15, tr.21.

Hiện nay trong các ngành, số phụ nữ tham gia còn ít. Đảng và Chính phủ rất hoan nghênh, sẵn sàng cất nhắc và giao cho phụ nữ những chức trách quan trọng. Muốn vậy, bản thân phụ nữ phải:

- Gắng học tập chính trị, học tập văn hoá, kỹ thuật.
- Nâng cao tinh thần yêu nước và giác ngộ xã hội chủ nghĩa.
- Hăng hái thi đua thực hiện “cần kiệm xây dựng Tổ quốc, cần kiệm xây dựng gia đình”.

Sđd, tập 12, tr.509-511.

Các cán bộ ở nơi khác đến thì phải yên tâm và tích cực công tác, hết lòng giúp đỡ và đoàn kết với anh em cán bộ địa phương. Cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh niên phải đoàn kết chặt chẽ, làm gương mẫu cho đồng bào.

Sđd, tập 12, tr.205.

Việc dùng nhân tài, ta không nên căn cứ vào những điều kiện quá khắt khe. Miễn là không phản lại quyền lợi dân chúng, không là Việt gian, thân Pháp, thân Nhật, có lòng trung thành với Tổ quốc là có thể dùng được. Tài to ta dùng làm việc to, tài nhỏ ta cất làm việc nhỏ, ai có năng lực về việc gì, ta đặt ngay vào việc ấy. Biết dùng người như vậy, ta sẽ không lo gì thiếu cán bộ.

Sđd, tập 4, tr.43.

LÝ LUẬN TIỀN PHONG PHẢI PHÁT TRIỂN TỪ THỰC TIỄN

TRẦN XUÂN ĐÌNH

*V.I.Lê-nin
để lại dấu ấn sâu đậm
nhất trong lịch sử
phát triển lý luận của
chủ nghĩa Mác. Thực tiễn đã
chứng minh công lao của
ông đối với phong trào
cách mạng thế giới
ở thế kỷ XX.*

Ở Việt Nam, nếu nhắc tới Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh với vai trò là người sáng lập một thời đại mới, một kỷ nguyên mới của dân tộc ta thì không thể không nhắc tới vai trò của V.I.Lê-nin với tư cách người khai sáng về lý luận tiên phong cho Người để sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam - đội tiên phong dẫn dắt dân tộc ta trên con đường đấu tranh giành độc lập, tự do.

Trong cuốn sách “mở lòng” cho thế hệ cách mạng đầu tiên của nước nhà - cuốn *Đường cách mệnh*, xuất bản năm 1927 - Nguyễn Ái Quốc đã lấy ý chính trong cuốn *Làm gì*

của V.I.Lê-nin để làm đề tựa cho cuốn sách của mình: “Không có lý luận cách mạng thì cũng không thể có phong trào cách mạng... chỉ đảng nào được một lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong”⁽¹⁾.

Đây là vấn đề cơ bản của công tác xây dựng Đảng vì nếu sai lầm về lý luận đảng sẽ sai lầm về chính trị, đường lối, tư tưởng và tổ chức. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gọi lý luận là trí khôn của Đảng cũng với tinh thần ấy.

Khi nghiên cứu học thuyết V.I.Lê-nin về xây dựng Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân, nhiều người thường nhấn mạnh đến xây dựng Đảng về ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Theo người viết bài này, nói như vậy đúng nhưng chưa đủ, chưa phản ánh được tư tưởng cơ bản của V.I.Lê-nin về xây dựng một đảng tiên phong chiến đấu, một đảng luôn mang trong mình hai thuộc tính cơ bản là cách mạng và khoa học, mà

cách mạng và khoa học bao giờ cũng gắn liền với thực tiễn đời sống không ngừng vận động và phát triển. Không thể mặc nhiên coi lý luận như là cái có sẵn, đã hoàn thiện, hoàn mỹ, coi nó như là nguyên tắc bất biến, chỉ cần căn cứ vào đó mà định ra đường lối chính trị, mà thống nhất về tư tưởng và xây dựng tổ chức. Như vậy, dễ dẫn tới thói quen không chú trọng đấu tranh và sáng tạo lý luận, dễ rơi vào giáo điều, bảo thủ, là mầm mống của những sai lầm và mâu thuẫn trong Đảng. V.I.Lê-nin sau khi khẳng định chỉ đảng nào có lý luận tiên phong mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong đã viết: “Ta hãy dẫn chứng những lời nhận xét của Ph.Ăng-ghe-nen hồi năm 1874 về ý nghĩa của lý luận trong phong trào dân chủ - xã hội, Ph.Ăng-ghe-nen công nhận rằng cuộc đấu tranh vĩ đại của đảng dân chủ - xã hội không chỉ có hai hình thức (chính trị và kinh tế) - như ở nước ta thường công nhận như thế - mà có ba hình thức và xếp hình thức đấu tranh lý luận

ngang với hai hình thức đấu tranh trên. Lời Ph.Ăng-ghe-n căn dặn phong trào công nhân Đức... là rất bổ ích với các vấn đề và cuộc tranh luận hiện tại...”⁽²⁾. V.I.Lê-nin nhấn mạnh cuộc đấu tranh của phong trào công nhân được tiến hành một cách có phương pháp theo cả ba phương diện phối hợp và gắn liền với nhau là: Về lý luận, về chính trị và về kinh tế. Sức mạnh và sự vô địch của phong trào là do cuộc tấn công có thể nói là phối hợp ấy mà có. Lịch sử phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin chính là lịch sử của cuộc đấu tranh về lý luận, gắn lý luận với thực tiễn vận động của xã hội, qua đó lý luận phát triển. Chính Ph.Ăng-ghe-n và V.I.Lê-nin có đóng góp to lớn nhất trong việc đấu tranh bảo vệ và phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác. Xây dựng Đảng trước tiên phải bao gồm xây dựng Đảng về lý luận, đồng thời về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ.

Đấu tranh chính trị là giành và giữ vững chính quyền, là xây dựng một nhà nước dân chủ của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, trong đó Nhân dân làm chủ. Cuộc đấu tranh này đòi hỏi phải có lý luận soi đường nhưng lý luận Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh cũng chưa cho ta đầy đủ mọi lời

giải trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam hôm nay, mà nó chỉ cho chúng ta phương pháp luận để suy nghĩ sáng tạo trong tình hình mới. V.I.Lê-nin và Hồ Chí Minh là hai mẫu mực tuyệt vời về phương pháp vận dụng và sáng tạo lý luận trong điều kiện cụ thể của lịch sử mà ở thời các ông phải giải quyết và đã giải quyết rất thành công.

“Nhà nước pháp quyền XHCN” là một thuật ngữ mới xuất hiện lần đầu tiên ở nước ta do Đảng Cộng sản Việt Nam sáng tạo từ Đại hội VII (năm 1991) để thay thế thuật ngữ “nhà nước chuyên chính vô sản” do C.Mác cùng Ph.Ăng-ghe-n sáng tạo và V.I.Lê-nin vận dụng, phát triển, hiện thực hóa nó bằng mô hình Nhà nước Xô-viết. Trước Đại hội VII, Việt Nam cũng đã dùng thuật ngữ nhà nước chuyên chính vô sản. Có thể thấy rõ, nhà nước chuyên chính vô sản là một học thuyết, một sáng tạo của chủ nghĩa Mác-Lênin, nó ra đời trong cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản với giai cấp tư sản ở giữa thế kỷ XIX và được thực hiện ở thế kỷ XX, còn nhà nước pháp quyền là sáng tạo của các học giả tư sản, nó ra đời trong cuộc cách mạng tư sản ở các nước tư bản phương Tây và tồn tại cho tới nay. Đảng Cộng sản Việt Nam

hiện nay không dùng thuật ngữ chuyên chính vô sản, không xây dựng nhà nước chuyên chính vô sản theo mô hình Xô-viết, cũng không xây dựng nhà nước pháp quyền theo mô hình các nước tư sản. Chúng ta sáng tạo “Nhà nước pháp quyền XHCN” và xây dựng một kiểu nhà nước mới với hàm ý rằng nó tiến bộ hơn các kiểu nhà nước nói trên. Với quyết tâm chính trị xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, không chấp nhận chế độ đa đảng, đa nguyên chính trị và đa đảng đối lập, chỉ thực hiện một đảng duy nhất lãnh đạo. Không chấp nhận có đảng đối lập là một thách thức lớn cả về mặt lý luận lẫn tổ chức thực tiễn. Ngoài các văn bản chính trị và một vài công trình nghiên cứu mang tính minh họa, rõ ràng chúng ta đang cần xây dựng một học thuyết - học thuyết Nhà nước pháp quyền XHCN. Đây là công việc không mấy dễ dàng, không thể chỉ bằng lòng với những điều ta đã biết về Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và những việc ta đã làm, mà nó đang là một cuộc đấu tranh và sáng tạo trên mặt trận lý luận, cần có sự nỗ lực chung của trí tuệ toàn Đảng và trí tuệ cả dân tộc, cần gắn với thực tiễn và lấy thực tiễn làm thước đo duy nhất của sự đúng - sai. Mọi sự giáo điều, bảo thủ hay

mang nặng tư duy kinh nghiệm chủ nghĩa để đề ra các nguyên tắc trái với quy luật tự nhiên và quy luật phát triển của xã hội, áp đặt lên cuộc sống đều không mang lại kết quả tốt. Đã đến lúc cần có chủ trương và đầu tư thích đáng để khích lệ, cổ vũ việc nghiên cứu sao cho có một công trình khoa học lý luận về Nhà nước pháp quyền XHCN với tầm cỡ là một học thuyết như những học thuyết về nhà nước đã có trong lịch sử (nhà nước pháp quyền của các học giả ở thế kỷ XVII, XVIII; nhà nước chuyên chính vô sản của chủ nghĩa Mác-Lênin). Tất nhiên, học thuyết nào cũng cần có sự đấu tranh về lý luận, cần có tự do, dân chủ trong nghiên cứu và tranh luận, có phản biện xã hội để khẳng định chân lý và cuối cùng quyết định vẫn phải thông qua thực tiễn để kiểm chứng.

Cuộc đấu tranh cải biến cách mạng sâu sắc, toàn diện đối với nền kinh tế lạc hậu của nước ta, từ đó đưa nước ta trở thành một nước XHCN mà thế giới chưa có tiền lệ. Đây cũng là cuộc đấu tranh và sáng tạo lý luận cực kỳ khó khăn. Liên Xô đã để lại những bài học thành công và thất bại chưa từng có trong lịch sử phát triển của CNXH. Rõ ràng, mô hình Xô-viết không phải là cái đích mà chúng ta hướng tới. Đương thời, Chủ

tịch Hồ Chí Minh đã từng nói ta làm khác Liên Xô, nhưng cũng vẫn là Mác-Lênin. Lý luận của chủ nghĩa Mác đã khẳng định chế độ kinh tế của CNXH là nền kinh tế công hữu về tư liệu sản xuất dựa trên sức sản xuất phát triển cao. V.I.Lê-nin đã áp dụng thành công trong cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại; sau đó tiếp tục duy trì chế độ cộng sản thời chiến và đã thất bại. Chính V.I.Lê-nin đã thẳng thắn và dũng cảm công khai thừa nhận rằng đó là sai lầm về đường lối. Người viết: "... Chúng ta đã phạm một sai lầm đã quyết định chuyển ngay sang việc sản xuất và phân phối cộng sản chủ nghĩa... một cuộc thí nghiệm không lâu lắm đã cho chúng ta thấy rõ rằng cách làm như vậy là sai..."⁽³⁾. Thật là dũng cảm và trung thực. V.I.Lê-nin đã thẳng thắn chỉ rõ cả khiếm khuyết của lời bài hát - bài Quốc tế ca - mà bấy lâu nay những người cộng sản trên toàn thế giới đều giơ tay hát một cách nghiêm cẩn khi chào lá cờ đảng của mình, rằng: "Khi chúng ta hát: "Đấu tranh này là trận cuối cùng", thì đáng tiếc rằng câu hát ấy có điểm chưa được đúng, đáng tiếc rằng đây chưa phải là trận chiến đấu cuối cùng của chúng ta"⁽⁴⁾. Cũng thật trùng hợp giữa tư tưởng của hai vĩ nhân cộng sản lỗi lạc! Chủ

tịch Hồ Chí Minh đã từng nói cuộc kháng chiến chống ngoại xâm xong thì mới chỉ là bước đầu tiên trên con đường vạn dặm, cần có kế hoạch chu đáo, tỉ mỉ để tránh mắc khuyết điểm, sai lầm.

Năm 1921, khi quyết định chuyển sang "chính sách kinh tế mới", V.I.Lê-nin đã viết, đúng hơn là tâm đắc nhắc lại lời của Ph.Ăng-ghe-n - một câu nổi tiếng, rất đáng để chúng ta ghi nhớ và suy ngẫm rằng: "Về mặt lý luận: trong thời kỳ cách mạng cũng như trong bất cứ lúc nào, người ta đều mắc những điều ngu xuẩn - Ph.Ăng-ghe-n đã nói như thế - và đã nói đúng. Cần cố gắng làm sao để mắc thật ít những điều ngu xuẩn, và sửa chữa hết sức nhanh chóng những điều ngu xuẩn đã mắc phải"⁽⁵⁾. Một năm sau, V.I.Lê-nin đã phát biểu trước Đại hội XI Đảng Cộng sản (b) về vấn đề thực hiện chủ nghĩa tư bản nhà nước dưới chủ nghĩa cộng sản như sau: "Ngay đến Mác cũng không viết một lời nào về vấn đề đó, và Người đã mất đi mà không để lại một lời nào rõ rệt, một chỉ dẫn nào chắc chắn về vấn đề ấy cả. Vì thế ngày nay, chúng ta phải tự mình tìm ra lối thoát"⁽⁶⁾. Đảng Cộng sản Việt Nam cũng đã mắc những sai lầm, khuyết điểm, có lúc nghiêm trọng và cũng đã biết nhận ra, sửa chữa để tiếp tục tiến lên giành

thắng lợi mới. Những bài học cũ vẫn đang còn nóng hổi tính thời sự.

Đảng Cộng sản Việt Nam kiên trì đấu tranh để đưa đất nước tiến lên CNXH trong bối cảnh trong nước và quốc tế có không ít trở lực, khó khăn. Con đường chúng ta đi còn lắm chông gai. Cuộc đấu tranh về mặt lý luận đã và đang là một mặt trận nóng bỏng. Chỉ có đồng thời xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ dưới ánh sáng của lý luận tiên phong không ngừng đổi mới và phát triển mới có thể làm cho Đảng trở thành một đảng tiên phong trong sự vận động không ngừng của đời sống xã hội. Một lần nữa chúng ta cần nhắc lại: Vận động là tuyệt đối, vận động là sống và phát triển.

Kỷ niệm 154 năm Ngày sinh V.I.Lê-nin vĩ đại, trong tình hình mới, chúng ta vô cùng biết ơn V.I.Lê-nin về những chỉ dẫn quan trọng mà Người đã để lại cho các đảng cộng sản đang có sứ mệnh lãnh đạo cách mạng rằng: “Riêng đối với những người lãnh đạo, nhiệm vụ của họ là phải học tập, ngày càng nhiều hơn, tất cả các vấn đề lý luận; phải tự giải thoát, ngày càng nhiều hơn, khỏi ảnh hưởng

của những câu cổ truyền của thế giới quan cũ, và không bao giờ được quên rằng một khoa học, đòi hỏi phải được coi là một khoa học, nghĩa là phải được nghiên cứu”⁽⁷⁾.

Lý luận tiên phong không bao giờ chỉ là những điều có sẵn, nó phải thông qua đấu tranh trên mặt trận lý luận và tổng kết thực tiễn mà có. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Lý luận là đem *thực tế* trong lịch sử, trong kinh nghiệm, trong các cuộc tranh đấu, xem xét, so sánh thật kỹ lưỡng, rõ ràng, làm thành kết luận. Rồi lại đem nó chứng minh với thực tế. Đó là lý luận chân chính”⁽⁸⁾.

Báo cáo chính trị tại Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Trên nguyên tắc bảo đảm tính khoa học và thực tiễn; kế thừa và bổ sung phù hợp với những thay đổi trong từng giai đoạn phát triển của đất nước; đồng thời nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm của các nước và những chuẩn mực phát triển chung của thế giới, chúng ta xác định các mục tiêu cụ thể không chỉ trong nhiệm kỳ khóa XIII mà hướng tới những dấu mốc phát triển quan trọng của đất nước ta trong những thập niên

sắp tới”.

Chính vì vậy, trong Báo cáo của BCH Trung ương Đảng khóa XII về tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng tại Đại hội XIII nêu rõ: “Tiếp tục kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH và đường lối đổi mới của Đảng, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng. Phát huy sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trước hết là BCH Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư” □

(1) *V.I.Lê-nin toàn tập, NXB Tiến bộ, Mát-xcơ-va 1978, tập 6, tr.30-32.* (2) *Sách đã dẫn (Sđd), tập 6, tr.32.* (3) *Sđd, tập 44, tr.197.* (4) *Sđd, tập 44, tr.205.* (5) *Sđd, tập 44, tr.277.* (6) *Sđd, tập 45, tr.101.* (7) *Sđd, tập 6, tr.34.* (8) *Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.2011, tập 5, tr.273.*

Hoan nghênh bạn đọc phê bình Tạp chí

ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ đáp ứng yêu cầu thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

TRẦN LÊ VIỆT

Hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước Việt Nam hùng cường, hoàn thành mục tiêu đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp vào năm 2030 và nằm trong nhóm nước phát triển thu nhập trung bình cao vào năm 2045, Đảng ta phải xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCV) có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực, trình độ, chuyên nghiệp, tận tụy phục vụ Nhân dân.

Những thách thức từ thời đại

Toàn cầu hóa, khu vực hóa đã và đang diễn ra mạnh mẽ, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Hòa bình và hợp tác, hội nhập và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo; các mối đe dọa truyền thống, phi truyền thống ngày càng gay gắt. Sự bùng nổ của khoa học - công nghệ, sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế số, kinh tế tri thức và xu hướng quốc tế hóa nguồn lực vừa là thời cơ, vừa là thách thức, đặc biệt là thách thức trong kinh tế, đối ngoại, văn hóa, an ninh ngày càng gay gắt hơn đối với mỗi quốc gia.

Thấy rõ động lực phát triển từ cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, Việt Nam đang đẩy mạnh thực hiện kế hoạch chuyển đổi số quốc gia, phát

triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Thực hiện thành công, Việt Nam sẽ tham gia hiệu quả vào toàn cầu hóa cuộc cách mạng 4.0, nâng cao vị thế và sức cạnh tranh trong các chuỗi sản xuất, chuỗi giá trị toàn cầu, rút ngắn khoảng cách phát triển với các nước trong khu vực và thế giới. Việc tích cực, chủ động tham gia toàn cầu hóa, khu vực hóa, hội nhập quốc tế, nhất là tham gia các FTA (Hiệp định thương mại tự do) thế hệ mới còn tạo ra nhiều cơ hội quan trọng để Việt Nam đẩy mạnh cải cách thể chế, chuyển đổi mô hình phát triển.

Sự phát triển của cách mạng khoa học - công nghệ là một trong hai động lực chính thúc đẩy toàn cầu hóa, khu vực hóa và trong những năm tới quốc gia nào nắm lợi thế về công

nghệ sẽ chiếm ưu thế tuyệt đối trong cạnh tranh phát triển. Việt Nam hiện là nước đang phát triển, có trình độ công nghệ vào loại thấp so với khu vực và toàn cầu, nếu không có bước phát triển đột phá về khoa học - công nghệ và chuyển đổi số thì sẽ tụt hậu xa hơn so với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới trong những thập kỷ tới. Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra vẫn tồn tại: Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới; nguy cơ chệch hướng XHCN; nguy cơ về nạn tham nhũng và tệ quan liêu; nguy cơ “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Trong đó, nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước trong khu vực và trên thế giới vẫn là nguy cơ thường trực và khó khắc phục.

Những vấn đề đặt ra đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong Cách mạng công nghiệp 4.0

Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19-5-2017 của BCH Trung ương Đảng khóa XII về “tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ” đã đặt ra các yêu cầu hoàn thiện năng lực đối với đội ngũ cán bộ các cấp đến năm 2030, trong đó có yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27-9-2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư xác định: “Chú trọng xây dựng đội ngũ CBCCVC đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chuẩn hoá và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp”. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15-7-2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 đã xác định nhiều mục tiêu, trong đó: Tiếp tục xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Đến năm 2025 phấn đấu xây dựng được đội ngũ CBCCVC có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn

chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định, đến năm 2030 xây dựng được đội ngũ CBCCVC chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý.

Cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương đã triển khai thực hiện nhiều chương trình, đề án đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngày càng được đẩy mạnh, có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức. Theo số liệu của Bộ Nội vụ, tính đến ngày 31-12-2021, cán bộ, công chức các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được đào tạo, bồi dưỡng là 6.373 người; cán bộ, công chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện được đào tạo, bồi dưỡng là 24.572 người; cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng là 6.673 người; 11.382 viên chức được tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng. Qua đó, đội ngũ cán bộ các cấp có bước trưởng thành, phát triển về nhiều mặt, chất lượng ngày càng được nâng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu của thời kỳ CNH, HĐH đất nước.

Tuy nhiên, nhìn tổng thể, đội ngũ cán bộ đông nhưng chưa mạnh; tình trạng vừa thừa, vừa thiếu cán bộ xảy ra ở nhiều nơi. Thiếu những cán

bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành trên nhiều lĩnh vực. Năng lực của đội ngũ cán bộ chưa đồng đều, có mặt còn hạn chế, yếu kém; nhiều cán bộ, trong đó có cả cán bộ cấp cao thiếu tính chuyên nghiệp, làm việc không đúng chuyên môn, sở trường; trình độ ngoại ngữ, tin học, kỹ năng giao tiếp và khả năng làm việc trong môi trường quốc tế còn nhiều hạn chế. Chất lượng đội ngũ CBCCVC, kể cả đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở một số ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của đất nước. Có hai tiêu chí được đánh giá thấp nhất theo khảo sát của Bộ Nội vụ năm 2022 là việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và chất lượng đội ngũ CBCCVC. Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước có xu hướng giảm vào năm 2022 (80,08%), thấp hơn 7,12% so với năm 2021 (87,2%); có tới 32/63 tỉnh có chỉ số đạt dưới 80% (mức mong đợi của năm 2020 là trên 80%). Chỉ số hài lòng ở thời điểm năm 2022 còn một khoảng cách so với mục tiêu đặt ra của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước đến năm 2025 đạt tối thiểu 90% và đến năm 2030 đạt tối thiểu 95%.

Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa nhận thức đầy đủ và thiếu sự chủ động trong công tác đào tạo, bồi dưỡng; chưa xây dựng được kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn cho từng chức danh, vị trí việc làm. Một bộ phận CBCCVC còn ngại học tập nâng cao năng lực, trình độ, kiến thức chuyên môn và có tư duy ỷ lại.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC vẫn còn dàn trải và hình thức; nội dung còn nặng về lý thuyết, nhẹ thực hành và có mặt xa rời thực tế, chạy theo thành tích. Phương pháp giáo dục, kiểm tra, đánh giá chưa thực sự hiệu quả, thiếu thực chất. Phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ cho việc nghiên cứu và giảng dạy, học tập còn thiếu thốn do đầu tư cho giáo dục còn mang tính bình quân, cào bằng⁽¹⁾.

Ở các đơn vị đào tạo, bồi dưỡng, nguồn nhân lực chưa theo kịp với quá trình CNH, HĐH đất nước. Công tác quy hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chưa thật sự được quan tâm. Hệ thống cơ sở đào tạo, bồi dưỡng vẫn còn nhiều bất cập do thiếu sự liên thông giữa các bậc trình độ; chương trình đào tạo, bồi dưỡng còn nặng về lý luận, thiếu thực tiễn, chưa đi sâu vào rèn luyện kỹ năng, nghiệp vụ công tác cho CBCCVC; các phương thức

giáo dục, đào tạo vẫn chưa theo kịp với thời đại công nghệ số, chuyển đổi số, số hóa; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo còn chưa đáp ứng yêu cầu...

Chính sách đãi ngộ đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chưa thỏa đáng; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa thường xuyên và kịp thời. Các chủ trương về đổi mới và phát triển giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC còn chậm được cụ thể hóa, triển khai chưa đồng bộ...⁽²⁾.

Cách mạng 4.0 tác động đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trên các phương diện như: Mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; phương thức, mô hình tổ chức hoạt động dạy - học; vai trò và phương pháp giảng dạy của người thầy; nội dung, chương trình dạy học. Về mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp chính là tạo được những người cán bộ có năng lực làm việc trong môi trường sáng tạo và cạnh tranh. Mọi sự thay đổi của nhà trường phải nhằm đào tạo được những cán bộ có năng lực, kỹ năng mới như có phương pháp luận và phong cách làm việc khoa học, hiệu quả, chuyên nghiệp; có kiến thức, kỹ năng chuyên môn,

thông thạo các ngoại ngữ phổ biến trên thế giới; thành thạo kỹ năng tin học, ứng dụng nền tảng kỹ thuật số, có năng lực tổng kết thực tiễn; tổ chức thực hiện nhiệm vụ, tư duy phân tích và tổng hợp; xử lý thông tin đa chiều...

Cách mạng 4.0 đòi hỏi phải thay đổi phương thức đào tạo, bồi dưỡng, nhất là phương pháp đào tạo ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin (CNTT). Tuy nhiên, điều kiện cho sự thay đổi này ở các trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hiện nay còn hạn chế, việc đổi mới phương pháp dạy - học còn chậm; hạ tầng CNTT lạc hậu. Trong tương lai không xa, việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công nghệ thực tế ảo trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ sẽ là xu hướng nổi bật. Sự tác động này đòi hỏi phải thay đổi phương thức quản trị nhà trường, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên. Đội ngũ này cần được chuyên nghiệp hóa và có khả năng sáng tạo cao, có phương pháp đào tạo hiện đại với sự ứng dụng mạnh mẽ của CNTT. Sẽ có sự thay đổi về quy mô và cơ cấu giáo viên (cả về trình độ chuyên môn và kỹ năng); giảm dần thời lượng các môn học có tính hàn lâm, lý thuyết, thay vào đó sẽ hình thành những môn học về phát triển năng lực, kỹ năng tổ

chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

Và một số giải pháp

Đề đào tạo được đội ngũ CBCCVC có đủ phẩm chất, trình độ chuyên môn và năng lực trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế hiện nay cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Trước hết, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH phải dựa vào các nguyên tắc: Căn cứ vào tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm; gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh; đào tạo, bồi dưỡng gắn với công tác sử dụng, quản lý CBCCVC, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị. Các bộ, ngành, địa phương cần có kế hoạch cụ thể về việc đào tạo, bồi dưỡng ứng dụng CNTT, thích ứng chuyển đổi số và ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ cho đội ngũ CBCCVC thuộc ngành mình, địa phương mình.

Hai là, hoàn thiện hệ thống thể chế, chỉ đạo quyết liệt các bộ, ngành sớm thực hiện khung đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC phù hợp với điều kiện Việt Nam và

đáp ứng thông lệ quốc tế. Tiếp tục đổi mới căn bản nội dung, chương trình, tài liệu, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu, áp dụng các chuẩn mực quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Chương trình đào tạo cần thiết kế linh hoạt, định hình chuẩn đầu ra. Đồng thời, phải thường xuyên đánh giá, tổng kết sau quá trình đào tạo, bồi dưỡng; thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ với các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ.

Ba là, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ sở giáo dục, đầu tư phát triển để trở thành cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chất lượng cao. Xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu công việc, trong đó xác định rõ kiến thức, kỹ năng người học cần đạt sau khi kết thúc khoá học như cập nhật thông tin, bổ sung tri thức mới, hiện đại, sự phát triển kỹ năng nghề nghiệp hoặc nghiệp vụ công tác đáp ứng yêu cầu công việc. Cán bộ được lựa chọn chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp, thiết thực với nhu cầu công việc, từ đó có động lực và thái độ học tập tích cực, nghiêm túc. Tiếp tục đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền, giao nhiệm vụ, phối hợp, đặt hàng trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nguồn nhân lực với cơ sở đào

trào, bồi dưỡng. Kiện toàn hệ thống các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo hướng chuyên nghiệp từ Trung ương đến địa phương.

Bốn là, tập trung xây dựng, bổ sung và hoàn thiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ giảng viên, các chuyên gia về các lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Chú trọng xây dựng đội ngũ giảng viên kiêm chức, các chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực để đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu, đạt hiệu quả.

Năm là, tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH và hội nhập quốc tế. Tạo môi trường học tập cho đội ngũ cán bộ các cấp, không chỉ học tập trong các khóa đào tạo, bồi dưỡng mà ngay trong quá trình công tác, trong môi trường làm việc hằng ngày, đồng thời tạo ra không khí phấn đấu, tự học tập, rèn luyện để CBCCVC có đủ bản lĩnh, trình độ, phẩm chất, kỹ năng làm việc nhằm nâng cao hiệu quả công việc □

(1), (2) *Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở Việt Nam hiện nay, Tạp chí Tổ chức Nhà nước điện tử, ngày 20-9-2023.*

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ

PHẠM GIANG

Thực hiện chủ trương của Đảng về chăm lo đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số (DTTS), nhiều cấp ủy địa phương đã triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ người DTTS đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Việc xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS không chỉ bảo đảm tỷ lệ cán bộ người DTTS tham gia vào hệ thống chính trị mà còn thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi.

Sự quan tâm của Đảng, Nhà nước

Những năm qua, Đảng, Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách phát triển nguồn nhân lực của đất nước nói chung và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS nói riêng. Ngày 12-3-2003, BCH Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TW “về công tác dân tộc”, trong đó chỉ rõ cần thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ là người DTTS cho từng vùng, từng dân tộc. Ngày 14-1-2011, Chính phủ ban hành Nghị định số 05/2011/NĐ-CP “về công tác dân tộc”. Điều 11 của Nghị định này quy định: Cán bộ người DTTS có năng lực và đủ tiêu chuẩn phù hợp quy định của pháp luật, được bổ nhiệm vào các chức danh cán bộ chủ chốt, cán bộ quản lý các cấp. Ở các địa phương vùng DTTS, nhất thiết phải có cán bộ chủ chốt người DTTS. Kết luận số 65-KL/TW ngày 30-10-2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW khẳng định: “Tăng cường phát triển đảng viên là người DTTS và khắc phục tình trạng không có tổ chức đảng và đảng viên ở các thôn, bản, nhất là đảng viên là người DTTS ở những vùng trọng điểm, vùng đặc biệt

khó khăn, vùng biên giới...”.

Từ các chủ trương của Đảng, Chính phủ đã xây dựng, ban hành các văn bản triển khai thực hiện về công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức người DTTS, như: Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15-6-2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15-2-2020 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18-11-2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030... Đặc biệt, tác động trực tiếp đến cán bộ là Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14-3-2016 của Thủ tướng Chính phủ “về việc phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới”. Việc ban hành các văn bản về phát triển nguồn nhân lực đã góp phần quan trọng nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, cũng như phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của cả nước nói chung và các tỉnh miền núi nói riêng.

Kết quả từ thực tiễn

Trên cơ sở chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các địa phương đã cụ thể hóa, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới, đem lại chuyển biến tích cực. Chẳng hạn, ở **Điện Biên**, sau 5 năm triển khai thực hiện Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới, số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ người DTTS tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh từng bước được nâng lên. Đội ngũ cán bộ người DTTS, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt, sau khi tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng đã phát huy năng lực, sở trường, củng cố chuyên môn, góp phần quan trọng vào hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, thực thi nhiệm vụ ở các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là tại các địa bàn có đông đồng bào người DTTS sinh sống; bảo đảm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Tính đến 30-6-2022, số cán bộ, công chức, viên chức người DTTS toàn tỉnh được tuyển dụng là 1.952/3.166 cán bộ, chiếm 61,6%. Việc sử dụng, quản lý cán bộ là người DTTS được các cơ quan, đơn vị thực hiện trên cơ sở vị trí việc làm gắn với năng lực, sở trường công tác, bảo đảm tương đối hài hòa, hợp lý. Theo đó, việc bố trí cán bộ người DTTS giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp tại các cơ quan, đơn vị, địa phương cơ bản bảo đảm tỷ lệ theo quy định hiện hành. Khối chính quyền có 1.128 cán bộ người DTTS các cấp giữ chức danh lãnh đạo, quản lý trong tổng số 11.702 cán bộ người DTTS, đạt tỷ lệ 9,6% (yêu cầu tối thiểu 10%). Khối đảng, đoàn thể có 82 cán bộ người DTTS các cấp giữ chức danh lãnh đạo, quản lý trong tổng số 234 cán bộ người DTTS, đạt tỷ lệ 35% (yêu cầu tối thiểu 10%).

Tuyên Quang là tỉnh miền núi có 22 dân tộc anh em chung sống, trong đó đồng bào DTTS chiếm 58%. Tỉnh ủy Tuyên Quang luôn chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo để tạo nguồn cán bộ người DTTS. Các khâu tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, điều động, luân chuyển cán bộ là người DTTS luôn được cấp ủy các cấp quan tâm thực hiện.

Hiện nay, cán bộ cấp tỉnh và cấp huyện là người DTTS chiếm khoảng 34% trong tổng số cán bộ toàn tỉnh. Trong đó, số cán bộ DTTS dưới 40 tuổi chiếm trên 46%; nữ chiếm trên 63%.

Công tác quy hoạch cán bộ người DTTS cũng luôn được các cấp ủy quan tâm thực hiện. Theo đó, cán bộ là người DTTS được quy hoạch các chức danh cán bộ diện BTV Tỉnh ủy quản lý nhiệm kỳ 2020-2025 là 261/821 người (31,8%), quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030 là 232/721 người (32,2%); quy hoạch cấp ủy cấp tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 là 18/62 người (29%), quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030 là 22/68 người (32,4%). Đối với cấp huyện, cán bộ là người DTTS quy hoạch các chức danh cán bộ diện BTV cấp ủy cấp huyện quản lý nhiệm kỳ 2020-2025 là 1.407/3.092 người (45,5%), quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030 là 1.315/2.778 người (47,34%); quy hoạch cấp ủy cấp huyện nhiệm kỳ 2020-2025 là 188/486 người (38,7%), quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030 là 209/454 người (46%).

Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ là người DTTS gắn với đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, từ năm 2015 đến nay, trung bình mỗi năm các cơ quan, đơn vị của tỉnh cử gần 5.000 lượt cán bộ, công chức, viên chức, trong đó có trên 1.600 lượt cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về lý luận chính trị, nghiệp vụ chuyên môn theo vị trí việc làm, chức danh

nghề nghiệp. Hiện nay, có 9 xã có cán bộ chủ chốt không là người địa phương. Trong đó, 7 cán bộ thuộc các phòng, ban chuyên môn cấp huyện được luân chuyển điều động, biệt phái đảm nhiệm các chức danh bí thư đảng ủy, chủ tịch UBND xã.

Vùng đồng bào DTTS và miền núi tỉnh Nghệ An có 11 huyện với 248 xã, thị trấn, 3.809 khối, xóm, bản với diện tích tự nhiên chiếm 83% diện tích toàn tỉnh; dân số hơn 1,2 triệu người, chiếm 36% dân số toàn tỉnh, trong đó có 39 DTTS với hơn 491 nghìn người. Việc nâng cao chất lượng cán bộ là người DTTS luôn được cấp ủy, chính quyền các cấp của Nghệ An quan tâm. Đây là nhiệm vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc.

Giai đoạn 2020-2023, số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ là người DTTS tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh từng bước được nâng lên. Từ tháng 1-2020 đến 30-6-2023, trong số 1.288 cán bộ mới tuyển dụng có 272 cán bộ là người DTTS, chiếm 20,9%. Nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng hoạt động cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS, tỉnh đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho hơn 4.000 lượt cán bộ người DTTS về nghiệp vụ chuyên môn, lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ, kiến thức quản lý nhà nước.

BTV Tỉnh ủy Nghệ An phân đấu cơ cấu, tỷ lệ quy hoạch cấp ủy và các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp theo hướng tỷ lệ cán bộ là người DTTS phù hợp với từng địa bàn, lĩnh vực. Việc quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý được thực hiện liên thông giữa tỉnh và huyện, huyện và xã, giữa các cơ quan, đơn vị... Nhờ vậy, tỷ lệ cán bộ là người DTTS trong quy hoạch từ tỉnh đến cơ sở từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025 đến nay cơ bản bảo đảm theo quy

định. Tỷ lệ cán bộ là người DTTS nói chung và tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp là người DTTS nói riêng đang từng bước được nâng lên so với tỷ lệ dân số người DTTS trên địa bàn. Cấp ủy các cấp đã quan tâm điều động, luân chuyển cán bộ xuống cơ sở hoặc giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị, vừa bảo đảm tăng cường nhân lực cho các địa bàn, lĩnh vực cần thiết, vừa đáp ứng yêu cầu đào tạo cán bộ qua thực tiễn ở những nơi khó khăn.

Giải pháp thời gian tới

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao trong tình hình mới, thực tiễn đòi hỏi cần có giải pháp đồng bộ, tạo động lực để phát huy hiệu quả vai trò của đội ngũ cán bộ là người DTTS tại các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người, cấp ủy, chính quyền các cấp cần tiếp tục quan tâm thực hiện các giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối, quan điểm, chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc. Theo đó, các địa phương cần xây dựng các kế hoạch, chương trình đào tạo mới, đào tạo lại, bồi dưỡng để củng cố, nâng cao năng lực, trình độ nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng làm việc cho đội ngũ cán bộ là người DTTS. Đẩy mạnh chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26-6-2018 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Đề án bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025”.

Hai là, tiếp tục rà soát, đánh giá đúng thực trạng các khâu trong công tác cán bộ đối với đội ngũ cán bộ là người DTTS, chú trọng số lượng hợp lý (theo tỷ lệ dân số) và bảo đảm chất lượng, xuất phát từ nhiệm vụ chính trị và đặc điểm kinh tế - xã hội của từng địa phương. Theo đó, các địa phương cần có kế hoạch, lộ trình nhằm phát triển về số lượng,

(Xem tiếp trang 32)

Hải Dương: Nhiều chuyển biến trong xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý

MAI ANH

Thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU ngày 15-8-2021 của BTV Tỉnh ủy Hải Dương “về xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín đáp ứng yêu cầu phát triển, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án 02), đến nay Hải Dương đã có những chỉ tiêu sớm hoàn thành so với mục tiêu đề ra, góp phần đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trên quê hương Thành Đông.

Triển khai kịp thời, đồng bộ

Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII, BTV Tỉnh ủy thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín đáp ứng yêu cầu phát triển, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. BTV đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Trường Chính trị tỉnh thực hiện 5 nhóm nội dung công việc cần thiết, trong đó xây dựng sửa đổi, bổ sung 11 quy định, quy chế, 3 hướng dẫn, 4 kế hoạch, 2 đề án và kiện toàn thành lập Hội đồng điều hành công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025.

Nhận thức rõ yêu cầu cấp thiết phải xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp ngang tầm nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay, các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;

ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các sở, ban, ngành, mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội; lãnh đạo các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp có cán bộ diện BTV Tỉnh ủy quản lý đã tổ chức quán triệt các nội dung của Đề án tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị; bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án để xây dựng kế hoạch, đề ra mục tiêu cụ thể, giải pháp mang tính đột phá, sáng tạo, phù hợp với điều kiện cụ thể của cơ quan, đơn vị và thời gian thực hiện theo từng giai đoạn.

Cấp ủy các cấp đã làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Việc nghiên cứu, quán triệt, triển khai các quy định, hướng dẫn về công tác cán bộ được tiến hành nghiêm túc, có sự đổi mới và phù hợp với tình hình thực tiễn, nhất là trong thời gian dịch bệnh COVID-19. Đồng thời, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy định của Trung ương, BTV Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; chú trọng làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Sớm vượt nhiều chỉ tiêu

Thực hiện Đề án 02, BTV Tỉnh ủy Hải Dương đã tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, quản lý các cấp, ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác cán bộ và đội ngũ cán bộ. Các tổ chức đảng trong toàn tỉnh đã tích cực triển khai thực

hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, có nhiều giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ số lượng, nâng cao năng lực công tác, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định, từng bước đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao. Đến năm 2023, đã có 25,2% số cán bộ diện BTV Tỉnh ủy quản lý đạt tiêu chuẩn của ngạch chuyên viên cao cấp (mục tiêu đến hết năm 2025 đạt trên 20%); 100% cán bộ lãnh đạo cấp sở, ngành đạt tiêu chuẩn của ngạch chuyên viên chính (đạt mục tiêu đến hết năm 2025); 86% số cán bộ thuộc diện BTV cấp ủy cấp huyện quản lý (không gồm cán bộ cấp xã) bảo đảm tiêu chuẩn ngạch chuyên viên chính (mục tiêu đến hết năm 2025 đạt 70%).

Công tác lãnh đạo, quản lý cán bộ tiếp tục có sự đổi mới, đồng bộ, chặt chẽ, bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý cán bộ theo phân cấp. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ có năng lực, trình độ tham gia cấp ủy các cấp. Đến nay, BTV Tỉnh ủy có 1 đồng chí 45 tuổi; cán bộ lãnh đạo chủ chốt và ủy viên BCH cấp ủy cấp huyện tuổi dưới 40 có 50 đồng chí, chiếm 10,6%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi tham gia cấp ủy cấp xã có 869 đồng chí, chiếm 26,8% (mục tiêu không dưới 15%). Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia cấp ủy: Cấp tỉnh có 8 đồng chí (15,7%); cấp huyện 94 đồng chí (19,9%); cấp xã 626 đồng chí (19,3%), cơ bản tiếp cận mục tiêu tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy các cấp ít nhất 20%.

Tỉnh ủy Hải Dương đã kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định, hướng dẫn về công tác cán bộ theo sự chỉ đạo của Trung ương phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ quan, đơn vị. Đồng thời, xác định các nhiệm vụ cần thực hiện trong thời gian tiếp theo, ban hành các quy định mới, có tính đột phá về công tác cán bộ, như: Xây dựng hình mẫu cán bộ tỉnh Hải Dương, nhất là người đứng đầu trong tình hình mới theo tinh thần “3 không”, “4 có”, “6 dám”.

Đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý từ cấp phó trưởng phòng trở lên bằng sản phẩm cụ thể theo kết quả thực hiện đăng ký đổi mới sáng tạo và khắc phục hạn chế hằng năm. Cùng với xây dựng đội ngũ cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức vi phạm được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc. Trong đó, BTV Tỉnh ủy chỉ đạo, ban hành Quy định về giám sát đảng viên là cán bộ diện Tỉnh ủy quản lý, giám sát chuyên đề về công tác cán bộ; các cấp ủy đảng, ủy ban kiểm tra đảng từ tỉnh đến cơ sở xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm gắn với nội dung kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, qua đó kịp thời ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả những tiêu cực trong công tác cán bộ.

Một số hạn chế

Qua hơn 2 năm triển khai Đề án 02, các chỉ tiêu trong 5 mục tiêu cụ thể đến năm 2025 về xây dựng đội ngũ cán bộ đã được thực hiện bảo đảm tiến độ, nhiều chỉ tiêu đã hoàn thành, tuy nhiên vẫn còn có những hạn chế:

Một số tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quán triệt, triển khai thực hiện Đề án 02 chưa nghiêm túc, xây dựng kế hoạch chưa cụ thể, chưa đặt ra mục tiêu rõ ràng; các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ chưa phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh, cấp huyện chưa đạt yêu cầu về tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ; tỷ lệ bí thư cấp ủy cấp huyện không là người địa phương còn thấp so với mục tiêu Đề án. Đánh giá, xếp loại cán bộ lãnh đạo, quản lý hằng năm ở một số nơi còn nể nang, tỷ lệ “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” còn vượt so với quy định; đánh giá cán bộ trước khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử có lúc, có nơi chưa coi trọng chất lượng, hiệu quả công việc; thiếu quyết liệt trong việc bố trí công tác khác đổi với cán bộ năng lực còn hạn chế.

Công tác rà soát, bổ sung, xây dựng quy hoạch cán bộ ở một số nơi thực hiện thiếu chủ động, chưa bảo đảm tiến độ thời gian; còn khép kín, chưa liên thông giữa các tổ chức, cơ quan, đơn vị. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chậm đổi mới, nặng về lý luận, thiếu kiến thức thực tiễn, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành; đối tượng bồi dưỡng, cập nhật kiến thức còn trùng lặp; chế độ, chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng chưa được bổ sung kịp thời, phù hợp. Số lượng cán bộ luân chuyển giữa khối đảng với chính quyền, từ cấp huyện về cấp xã và ngược lại còn ít. Một số nơi chậm thực hiện việc giảm số lượng cấp phó trường phòng theo quy định; chưa thu hút được nhiều cán bộ tài năng, chuyên gia giỏi trên các lĩnh vực về công tác tại tỉnh.

Năng lực cán bộ lãnh đạo, quản lý ở một số cơ quan, đơn vị chưa ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ mới; lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết vấn đề trong thực tiễn chưa chủ động, thiếu quyết liệt, hiệu quả chưa cao; một số ít suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; chưa gương mẫu đi đầu thực hiện các nội dung đăng ký nêu gương...

4 giải pháp trọng tâm

Để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 02, thời gian tới các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hải Dương chú trọng thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tổ chức - cán bộ. Thực hiện nghiêm, nhất quán nguyên tắc Đảng lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ nhằm “chuẩn hóa”, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường, cơ chế thúc đẩy đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, sáng tạo và bảo vệ cán bộ. Nâng cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trước hết là của các cấp ủy, tổ chức đảng trong xây dựng đội ngũ cán bộ. Phát huy vai trò của Nhà nước, mặt trận Tổ

quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan truyền thông, báo chí; dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ.

Hai là, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác cán bộ. Trong đó, triển khai thực hiện tốt công tác tuyển dụng, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức; nghiên cứu, kịp thời đổi mới, ban hành cơ chế, chính sách ưu tiên, ưu đãi trong tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng nhằm thu hút, trọng dụng nhân tài về tinh công tác. Đổi mới phương pháp, quy trình, nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ, lấy hiệu quả trong công việc làm thước đo cán bộ, coi trọng việc đánh giá đạo đức, lối sống và quan hệ với nhân dân của cán bộ. Tiếp tục triển khai thực hiện quy định mỗi cán bộ lãnh đạo, quản lý từ cấp phó trường phòng trở lên hàng năm phải có bản đăng ký nêu gương, đăng ký từ 1 đến 2 công việc đột phá, sáng tạo gửi cấp có thẩm quyền phê duyệt; kết quả thực hiện các nội dung đăng ký là căn cứ quan trọng để đánh giá, xếp loại, sử dụng cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Hàng năm, tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ, xem xét bổ sung nhân tố mới, cán bộ trẻ, cán bộ nữ có triển vọng, kiên quyết đưa ra khỏi quy hoạch những trường hợp không còn đủ điều kiện, tiêu chuẩn, tín nhiệm thấp, năng lực công tác yếu, không hoàn thành nhiệm vụ... Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo hướng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cơ bản, lâu dài; gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn, chức danh, kết hợp nhiều hình thức, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Đẩy mạnh công tác luân chuyển cán bộ để đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách cán bộ trong thực tiễn. Nghiên cứu thực hiện thí điểm một số chủ trương mới của Trung ương về công tác cán bộ.

Ba là, làm tốt công tác giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, phong cách, lối sống, đề cao trách nhiệm nêu gương cho đội

(Xem tiếp trang 68)

Hòa Bình tạo nguồn CÁN BỘ TRẺ, CÁN BỘ NỮ, CÁN BỘ LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ

HUY NAM

Tháng 6-2022, BTV Tỉnh ủy Hòa Bình ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TU và Đề án số 10-ĐA/TU về “xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số (DTTS) tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”. Nghị quyết số 11 và Đề án số 10 nói trên được kỳ vọng mang đến những đổi mới trong công tác cán bộ của tỉnh Hòa Bình, đặc biệt là nâng cao tỷ lệ cán bộ nữ, trẻ, người DTTS, tạo nguồn cán bộ dồi dào, khắc phục tình trạng hẫng hụt cán bộ. Đội ngũ cán bộ từng bước được xây dựng đủ về số lượng, chất lượng, hợp lý về cơ cấu, có sự chuyển tiếp vững vàng giữa các thế hệ sẽ là “cái gốc” vững bền để Đảng bộ tỉnh lãnh đạo thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị, đưa Hòa Bình phát triển nhanh, toàn diện trong giai đoạn mới.

Bài toán về tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ

Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 20-6-2022 của Tỉnh ủy Hòa Bình nêu rõ: Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, sử dụng cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người DTTS giữ các vị trí lãnh đạo trong các cơ quan đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp trong tỉnh đã được quan tâm. Năm 2022, khối đơn vị sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, trong tập thể lãnh đạo có: 28/48 đơn vị có cán bộ là nữ (chiếm 58,3%); 4/48 đơn vị có cán bộ trẻ dưới 40 tuổi (chiếm 8,3%); 34/48 đơn vị có cán bộ là người DTTS (chiếm 70,8%). Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia cấp ủy các cấp và lãnh đạo các đơn vị từ tỉnh đến cơ sở được nâng cao. Nhiều cán bộ nữ giữ vị trí người đứng đầu tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người DTTS cơ bản bảo đảm số lượng, cơ cấu. Chất lượng, hiệu quả công tác ngày càng nâng cao, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ chính trị của

tỉnh trong tình hình mới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người DTTS của tỉnh vẫn còn một số hạn chế, yếu kém. Một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quan tâm bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ trẻ, cán bộ nữ. Cán bộ trẻ, cán bộ nữ đa số giữ vị trí cấp phó. Tỷ lệ cán bộ nữ, trẻ *điện BTV cấp ủy quản lý* còn hạn chế: Ở cấp tỉnh, cán bộ trẻ chỉ chiếm 4,7%, cán bộ nữ 17,9%; ở cấp huyện, cán bộ trẻ chiếm 25,1%, cán bộ nữ chiếm 20,5%. Đối với cán bộ thuộc *điện cơ quan, đơn vị quản lý*, có 13% cán bộ trẻ, 24% cán bộ nữ, 16,9% cán bộ người DTTS.

Tỷ lệ cán bộ trẻ, nữ chưa nhiều đặt ra những lo ngại về vấn đề bất bình đẳng giới và thiếu hụt nguồn cán bộ kế cận ở Hòa Bình trong thời gian tới. Bởi vậy, Đề án số 10 được kỳ vọng sẽ tạo bước đột phá trong công tác cán bộ, mang đến những đổi mới, tăng đáng kể tỷ lệ cán bộ nữ, trẻ, người DTTS trong hệ thống chính trị

toàn tỉnh.

Đề án số 10 đặt mục tiêu đến năm 2025, tỷ lệ cán bộ trẻ diện BTV Tỉnh ủy quản lý đạt từ 10% trở lên (tăng lên 15% năm 2030); cán bộ nữ đạt từ 20% trở lên (đạt 30% năm 2030); cán bộ người DTTS đạt từ 52% trở lên (năm 2030 đạt 60%). Đối với cán bộ diện BTV huyện ủy, thành ủy quản lý, mục tiêu năm 2025 cán bộ trẻ đạt từ 27% trở lên; cán bộ nữ đạt từ 22% trở lên và từ 65% trở lên đối với cán bộ người DTTS. Đến năm 2030, các tỷ lệ tương ứng là 30%, 25% và 70%. Ngoài cán bộ thuộc diện trên, ở các cơ quan, đơn vị trong tỉnh phấn đấu đạt tỷ lệ 15% cán bộ trẻ, 27% cán bộ nữ, 15% cán bộ người DTTS vào năm 2025 (năm 2030 tương ứng là 20%, 30% và 20%).

Để đạt mục tiêu trên, Đề án số 10 cần triển khai thực hiện một cách cẩn trọng, khoa học, hiệu quả, khẳng định tính đúng đắn của Đề án, góp phần đưa chủ trương, nghị quyết của Đảng bộ tỉnh vào thực tiễn. Đây là bài toán khó đặt ra cho cấp ủy các cấp tỉnh Hòa Bình.

Đi tìm lời giải

Để thực hiện hiệu quả Đề án, BTV Tỉnh ủy Hòa Bình đã ban hành Kế hoạch số 131-KH/TU ngày 24-10-2022 thực hiện Đề án và Nghị quyết của BTV Tỉnh ủy. Trong đó xác định rõ 3 nhiệm vụ thường xuyên cần triển khai thực hiện: *Một là*, tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người DTTS. *Hai là*, tăng cường sự lãnh đạo về công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người DTTS. *Ba là*, xây dựng các cơ chế, chính sách cụ thể cho cán bộ tham gia Đề án. Việc triển khai phải gắn với thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19-5-2018 của BCH Trung ương khóa XII về “tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”. Ngoài các nhiệm vụ thường xuyên, BTV Tỉnh ủy cũng nêu rõ những nhiệm vụ cần thực hiện

theo lộ trình. Trước hết là làm tốt khâu tuyển chọn cán bộ tham gia Đề án, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá cán bộ để bố trí, sử dụng các cán bộ này.

Theo Đề án, tổng số cán bộ, công chức, viên chức cần tuyển chọn là 135 người. Cụ thể: Cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi): 64 người (trong đó ít nhất 55% cán bộ trẻ là người DTTS); cán bộ nữ: 45 người (trong đó ít nhất 55% cán bộ nữ là người DTTS); cán bộ người DTTS (bao gồm cả cán bộ trẻ, nữ): 86 người, chiếm 68,8%.

Để đảm bảo chất lượng cán bộ ngay từ “đầu vào”, BTV Tỉnh ủy yêu cầu làm tốt khâu tuyển chọn cán bộ tham gia Đề án, đảm bảo công khai, minh bạch, chất lượng. Ngoài những tiêu chuẩn chung, Đề án ưu tiên tuyển chọn cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học chính quy đạt loại giỏi; từng đoạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia, quốc tế hoặc đoạt các giải thưởng cá nhân tại các cuộc thi sáng tạo khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế; có các công trình nghiên cứu, đề tài khoa học cấp tỉnh trở lên... Đối với cán bộ nữ, cán bộ người DTTS, ưu tiên người tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên; có các công trình nghiên cứu, đề tài khoa học được cấp có thẩm quyền công nhận...

Căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn của Đề án, tập thể cấp ủy và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ tiến hành rà soát, thực hiện quy trình đánh giá, lấy phiếu giới thiệu để đề xuất lựa chọn và đã chọn được 194 cán bộ. Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã thành lập Hội đồng sơ tuyển, xét chọn 171 cán bộ đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi sát hạch.

Qua 2 vòng sát hạch (dưới 2 hình thức tự luận và phỏng vấn) với các kiến thức về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, kiến thức thực tế liên quan đến nghiệp vụ chuyên môn..., Hội đồng sát hạch đã tham mưu đề BTV Tỉnh ủy quyết định tuyển chọn 117 người tham gia Đề án. Tuy không đạt chỉ tiêu đặt ra là 135

người, nhưng BTV Tỉnh ủy xác định không vì số lượng mà hạ thấp tiêu chuẩn, điều kiện.

Để triển khai thực hiện Đề án thống nhất, đồng bộ, tạo chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong xây dựng đội ngũ cán bộ tinh, BTV Tỉnh ủy yêu cầu gắn chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển và tạo nguồn cán bộ trẻ, nữ, người DTTS với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương. Theo đó, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp cần xây dựng kế hoạch và chủ động giao nhiệm vụ cho cán bộ tham gia Đề án nhằm tạo môi trường làm việc, rèn luyện, thử thách, từ đó giúp cán bộ phát huy năng lực, trình độ, sở trường, đồng thời bố trí, sử dụng và nhận xét, đánh giá cán bộ.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

Triển khai Đề án số 10, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu mà tỉnh đang tập trung thực hiện đó là đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, nghiệp vụ, kiến thức quản lý nhà nước; bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học cho cán bộ tham gia Đề án. Phối hợp, liên kết với các cơ sở đào tạo, các tập đoàn, doanh nghiệp kinh tế trong và ngoài nước có uy tín, có chiến lược phát triển sản xuất - kinh doanh tốt để tổ chức các khóa đào tạo, cập nhật kiến thức thực tế trong và ngoài nước. Hằng năm, mỗi cán bộ tham gia Đề án phải báo cáo về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; kết quả học tập, bồi dưỡng sau khi tham gia các hội nghị quán triệt nghị quyết, các khóa thực tế, chương trình tọa đàm..., kèm nhận xét, đánh giá của cơ sở đào tạo, quản lý, sử dụng cán bộ.

Năm 2023, Tỉnh ủy Hòa Bình đã phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh khu vực I mở lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho cán bộ tham gia Đề án, thời gian gần 1 tháng với 31 chuyên đề. Nội dung chương trình nhằm trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về lý luận, thực tiễn và một số kỹ năng lãnh đạo, quản lý, góp phần củng cố nhận thức về tư tưởng chính trị, lập trường cách

mạng, bồi dưỡng đạo đức cách mạng, tác phong, trách nhiệm của người cán bộ lãnh đạo, quản lý trước yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng, phát triển đất nước và hội nhập quốc tế. Đồng thời, nắm được những kết quả cơ bản về công tác xây dựng Đảng sau nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; những tiềm năng, lợi thế, khó khăn, thách thức, tầm nhìn, hành động trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn hiện nay; kết hợp nghiên cứu thực tế để liên hệ, vận dụng lý luận vào thực tiễn.

Thời gian học tập cũng là dịp để cán bộ tham gia Đề án trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, thảo luận những vấn đề chưa rõ, nhất là những vấn đề mới, khó và những vướng mắc liên quan trực tiếp đến việc triển khai thực hiện nhiệm vụ tại địa phương, cơ quan, đơn vị, nhằm tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành, đáp ứng yêu cầu Đề án đề ra.

“Cú hích” trong công tác cán bộ

Theo lộ trình của Đề án, từ năm 2024 và các năm tiếp theo, Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, tham mưu bổ sung cán bộ nguồn vào *quy hoạch* các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị tỉnh. Lựa chọn cán bộ tham gia Đề án *thi tuyển* các chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng cấp tỉnh, cấp huyện và một số chức danh lãnh đạo diện BTV Tỉnh ủy quản lý hoặc đưa về giữ các chức danh bí thư, chủ tịch các xã, phường, thị trấn.

Với các trường hợp cán bộ đáp ứng đủ yêu cầu, tiêu chuẩn, điều kiện, các cấp ủy thống nhất với Ban Tổ chức Tỉnh ủy để xây dựng kế hoạch *điều động, luân chuyển* cán bộ trong quy hoạch, từ đó giúp cán bộ có cơ hội tiếp cận thực tiễn, tích lũy kinh nghiệm, rèn luyện bản lĩnh, phát huy và nâng cao năng lực công tác, chuẩn

(Xem tiếp trang 23)

Một căn cứ quan trọng để ĐÁNH GIÁ, SỬ DỤNG CÁN BỘ

BÁ THẮNG

Ngày 2-2-2023, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 96-QĐ/TW “về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị”. Quy định số 96-QĐ/TW đã kế thừa các nội dung còn phù hợp của quy định cũ, đồng thời sửa đổi, bổ sung một số nội dung phù hợp với yêu cầu thực tiễn trong tình hình mới, qua triển khai thực hiện đã mang lại những kết quả tích cực, trở thành một căn cứ quan trọng để đánh giá, sử dụng cán bộ.

Bước đổi mới quan trọng

Trước hết, Quy định số 96-QĐ/TW đã nêu rõ hai tiêu chí là phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (tính từ đầu nhiệm kỳ đến thời điểm lấy phiếu). Trong đó, đã bổ sung thêm nội dung kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chủ trương của Đảng về đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, những điều đảng viên không được làm và trách nhiệm nêu gương; bổ sung sự gương mẫu của bản thân và vợ, chồng, con trong việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc thường xuyên giữ mối liên hệ với cấp ủy nơi cư trú. Ở Quy định số 262-QĐ/TW, tiêu chí phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật chỉ xét đến bản thân người được lấy phiếu tín nhiệm thông qua việc cán bộ đó có chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hay không. Nhưng tại Quy định số 96-QĐ/TW, tiêu chí này đã mở rộng đến người thân trong gia đình cán bộ. Đây là điểm mới, cần thiết, bởi thực tế hiện nay có một số vụ việc, cán bộ chưa vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhưng người thân đã vi phạm, gây ảnh hưởng không tốt đến

uy tín của chính cán bộ đó.

Thứ hai là, việc công bố kết quả lấy phiếu tín nhiệm được công khai, minh bạch. Việc công khai kết quả phiếu tín nhiệm (gồm 3 mức là: tín nhiệm cao, tín nhiệm và tín nhiệm thấp) đã được quy định rõ ràng, cụ thể hơn. Theo đó, đối với Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư thì kết quả lấy phiếu tín nhiệm được công khai trong BCH Trung ương. Đối với chức danh do Quốc hội, HĐND bầu, phê chuẩn thì được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đối với các chức danh, chức vụ còn lại trong hệ thống chính trị thì công khai tại hội nghị lấy phiếu tín nhiệm. Việc lấy phiếu tín nhiệm nếu không công bố, chỉ rất ít người biết, hiệu quả tác động mang lại không cao. Quy định số 96-QĐ/TW đã quy định cụ thể phạm vi công khai phiếu tín nhiệm, qua đó buộc cán bộ phải phấn đấu hơn, bởi không cán bộ nào muốn mình ở trong diện tín nhiệm thấp, nhất là tín nhiệm thấp đến mức bị xử lý, phải từ chức càng không ai muốn. Đây là biện pháp cần thiết đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là cán bộ lãnh đạo cấp cao, nhắc nhở họ phải luôn nỗ lực, cố gắng trong công việc, đồng thời giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, giáo dục đạo

đức cho gia đình và người thân.

Thứ ba là, việc sử dụng kết quả lấy phiếu tín nhiệm rất thiết thực, hiệu quả. Kết quả lấy phiếu tín nhiệm hiện nay theo Quy định số 96-QĐ/TW không chỉ là một trong những kênh thông tin tham khảo mà còn dùng để đánh giá cán bộ. Những trường hợp có trên 50% nhưng dưới 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đưa ra khỏi quy hoạch các chức vụ cao hơn; xem xét cho thôi giữ chức vụ đang đảm nhiệm, bố trí công tác khác, hoặc cho từ chức, hoặc tiến hành bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định. Những trường hợp có từ 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp trở lên thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ thực hiện miễn nhiệm chức vụ đang đảm nhiệm và bố trí công tác khác (thấp hơn) mà không chờ đến hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm.

Đây có thể coi là một chế tài đối với những cán bộ có điểm yếu, góp phần khắc phục tính hình thức trong đánh giá cán bộ.

Những tín hiệu tích cực

Trên cơ sở cụ thể hóa Quy định số 96-QĐ/TW, tại Hội nghị Trung ương 7 (khóa XIII) BCH Trung ương đã tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư. BCH Trung ương Đảng nhận định việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư là một trong những nội dung đổi mới rất quan trọng trong công tác cán bộ của Đảng, qua đó giúp các đồng chí được lấy phiếu tự nhìn nhận lại mình để điều chỉnh, tiếp tục phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện, không ngừng nâng cao trách nhiệm nêu gương, trình độ, năng lực công tác, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Đồng thời, giúp Bộ Chính trị có thêm thông tin để đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cao của Đảng và Nhà nước ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong

tình hình mới, cùng cố, tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân với Đảng. Các đồng chí trong BCH Trung ương Đảng đã phát huy tinh thần trách nhiệm, nghiêm túc, dân chủ, khách quan, công tâm, nghiên cứu kỹ lưỡng báo cáo kiểm điểm cá nhân của từng đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư; căn cứ từ thực tiễn quan hệ công tác để thể hiện rõ chính kiến về mức độ tín nhiệm đối với các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư (khóa XIII) của Đảng.

Ngay sau đó, Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV đã ban hành Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23-6-2023 “về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội và Hội đồng nhân dân (HĐND) bầu hoặc phê chuẩn”. Đến Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV đã thực hiện quy trình lấy phiếu tín nhiệm đối với 44 chức danh do Quốc hội bầu và phê chuẩn. Việc lấy phiếu tín nhiệm đã được tiến hành chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch theo đúng nội dung, quy trình, thủ tục được quy định tại Nghị quyết số 96/2023/QH15. Kết quả, không chức danh nào có số phiếu tín nhiệm thấp ở mức hơn 50%. Kết quả lấy phiếu tín nhiệm được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để cử tri và nhân dân được biết. Theo Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ, kết quả này đánh giá uy tín và quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của người được lấy phiếu tín nhiệm, giúp cho các chức danh được Quốc hội bầu, phê chuẩn thấy được mức độ tín nhiệm của mình, từ đó tiếp tục phấn đấu, rèn luyện, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.

Thực hiện Nghị quyết số 96/2023/QH15, đến hết tháng 12-2023, cả 63 tỉnh, thành phố trên cả nước đã hoàn thành việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh giữ chức vụ do HĐND tỉnh, thành phố bầu hoặc phê chuẩn trong nhiệm kỳ 2021-2026. Nhìn chung, việc lấy phiếu tín nhiệm đã được HĐND các tỉnh,

thành phố tiến hành nghiêm túc, bảo đảm quy trình, thủ tục và nguyên tắc tập trung dân chủ, vai trò của đại biểu HĐND được đề cao. Công tác thông tin được quan tâm chỉ đạo sát sao, kịp thời, giúp đại biểu HĐND tiếp cận được nhiều thông tin thiết thực, tin cậy.

Trong bối cảnh còn một bộ phận cán bộ né tránh trách nhiệm, sợ sai, thiếu tinh thần “7 dám” (dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và dám hành động vì lợi ích chung) như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đề cập, kết quả lấy phiếu tín nhiệm với các chức danh được Quốc hội, HĐND các tỉnh, thành phố bầu hoặc phê chuẩn càng có ý nghĩa quan trọng. Kết quả lấy phiếu tín nhiệm đã phản ánh sát với thực tiễn, làm cơ sở để đánh giá mức độ tín nhiệm đối với những người được lấy phiếu tín nhiệm, tạo sự quan tâm, đồng tình, ủng hộ của dư luận, sự tin tưởng của cử tri và nhân dân cả nước.

Kết quả cũng giúp cử tri cả nước hiểu rõ hơn về những nỗ lực hoàn thành trách nhiệm, nhiệm vụ của những người được Quốc hội, HĐND các tỉnh, thành phố giao trọng trách.

Không chỉ vậy, kết quả lấy phiếu tín nhiệm còn kỳ vọng sẽ tạo được tính lan tỏa trong việc thúc đẩy tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, đặc biệt nâng cao tinh thần dám nghĩ, dám làm, giải quyết tốt, triệt để những việc khó, những vấn đề mà cử tri và nhân dân cả nước mong mỏi.

Việc lấy phiếu tín nhiệm là một bước tiến rõ rệt trong đổi mới công tác cán bộ, thể hiện tinh thần dân chủ, cầu thị và nêu cao trách nhiệm xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng. Quy định số 96-QĐ/TW với những lá phiếu tín nhiệm sẽ thực sự là thước đo uy tín, tín nhiệm đối với đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Đồng thời, việc lấy phiếu tín nhiệm sẽ ngăn ngừa, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tạo động lực thúc cán bộ tự soi, tự sửa, tiếp tục phấn đấu, rèn luyện, không ngừng hoàn thiện phẩm chất, nhân cách và nâng cao năng lực công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu vì Việt Nam giàu mạnh, phồn vinh và hạnh phúc □

HÒA BÌNH TẠO NGUỒN...

(Tiếp theo trang 20)

bị nguồn cán bộ cho nhiệm kỳ tiếp theo.

Trên cơ sở kết quả đánh giá, tiêu chuẩn chính trị, trình độ, năng lực, kinh nghiệm thực tiễn của cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương giới thiệu *bổ nhiệm* hoặc *ứng cử* vào các chức danh lãnh đạo diện BTV Tỉnh ủy, các cấp ủy quản lý. Đối với số cán bộ đáp ứng đủ các tiêu chuẩn chức danh, được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có bản lĩnh, năng lực nổi trội và triển vọng phát triển thì báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy để xem xét bố trí, có thể *bổ nhiệm vượt cấp*.

Với lộ trình cụ thể, giải pháp có tính khả thi, cùng với quyết tâm cao của các cấp ủy, chính quyền, Đề án số 10 của BTV Tỉnh ủy Hòa Bình hứa hẹn đem lại những kết quả tích cực, góp phần tạo nguồn cán bộ dồi dào, bảo đảm về chất lượng, hợp lý về cơ cấu cho hệ thống chính trị của tỉnh. Công tác cán bộ không chỉ tiến hành trong một sớm một chiều, mà đòi hỏi quá trình quy hoạch, chuẩn bị công phu, bảo đảm tính kế thừa và phát triển. Để Nghị quyết, Đề án của Tỉnh ủy thực sự đi vào cuộc sống, không chỉ cần quyết tâm của cấp ủy, chính quyền, mà đòi hỏi bản thân mỗi cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người DTTS phải chủ động, tích cực vươn lên, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung □

Một số vấn đề XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ TƯ TƯỞNG TRONG THỜI KỲ MỚI

PGS, TS. ĐÀO DUY QUÁT

Nguyên Phó Trưởng ban Thường trực
Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương

Sứ mệnh lịch sử của Đảng ta trong thời kỳ phát triển mới của đất nước được Đại hội XIII của Đảng xác định: Lãnh đạo khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng XHCN. Để hoàn thành thắng lợi trọng trách lịch sử này, Đảng ta phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Muốn xác định đúng nhiệm vụ và những giải pháp khả thi nhằm nâng cao chất lượng xây dựng Đảng về tư tưởng trong thời kỳ mới, trước hết cần thống nhất nhận thức, quan niệm về tư tưởng, xây dựng Đảng về tư tưởng và công tác tư tưởng trong thời kỳ mới.

Theo Từ điển Bách khoa Việt Nam, tư tưởng là kết quả khái quát hóa kinh nghiệm của sự phát triển tri thức trước đó và được dùng làm nguyên tắc để giải thích các hiện tượng. Theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác-Lênin: Mọi tư tưởng đều được rút ra từ kinh nghiệm, chúng là sự phản ánh đúng đắn hay phản ánh xuyên tạc hiện thực. Trên cơ sở phản ánh thế giới khách quan, tư tưởng xác định con đường để cải tạo thế giới. Vì vậy, bất kỳ tư tưởng nào cũng bao hàm những mục đích và những nhiệm

vụ của hoạt động thực tiễn. Đó là sự khác nhau căn bản giữa tư tưởng với các hình thức phản ánh khác. Tư tưởng nói chung tự nó không thể thực hiện được gì hết. Muốn thực hiện tư tưởng cần có những con người sử dụng được lực lượng thực tiễn.

Vận dụng những luận điểm trên đây của C.Mác, V.I.Lê-nin đã bác bỏ thuyết tự phát, các xu hướng bè phái, vô chính phủ trong phong trào công nhân. Theo đó, đảng mác-xít phải đưa lý luận của CNXH vào phong trào công nhân và tổ chức công nhân thành đội quân cách mạng. “Trong cuộc đấu tranh để giành chính quyền, giai cấp vô sản không có vũ khí nào khác hơn sự tổ chức, giai cấp vô sản có thể thành một lực lượng vô địch vì một lẽ duy nhất: *Sự thống nhất tư tưởng của giai cấp dựa trên cơ sở của nguyên lý của chủ nghĩa Mác, được củng cố bằng sự thống nhất vật chất của tổ chức, tập hợp hàng triệu lao động thành một đạo quân của giai cấp công nhân*”⁽¹⁾. Là người sáng lập, rèn luyện và lãnh đạo Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong công tác xây dựng Đảng, Người xác định trước hết là xây dựng Đảng về tư tưởng chính trị. Sau nhiều năm bôn ba tìm con đường cứu dân, cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Bây giờ chủ nghĩa nhiều, học thuyết nhiều nhưng chủ nghĩa chắc chắn nhất, chân chính nhất là chủ nghĩa Mác-Lênin. Người cho rằng chỉ có chủ nghĩa

Mác-Lênin mới là “cái cầm nang thần kỳ” để đưa cách mạng đến thành công. Về tầm quan trọng hàng đầu của lý luận chính trị, Người nhắc lại lời của V.I.Lê-nin trong tác phẩm *Làm gì*: Không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng, chỉ có Đảng nào có lý luận tiên phong mới làm nổi vai trò cách mạng tiên phong. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng vững mạnh về tư tưởng chính trị thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy.

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu Đảng phải coi trọng công tác xây dựng Đảng về tư tưởng. Theo Người, giáo dục tư tưởng và lãnh đạo tư tưởng là việc quan trọng hàng đầu của Đảng, Đảng phải chống cái thói xem nhẹ học tập lý luận vì không học lý luận thì chí khí kém kiên quyết, không trông xa thấy rộng, trong lúc đấu tranh dễ lạc phương hướng, kết quả là “mù chính trị”, thậm chí hủ hóa, xa rời cách mạng. Người yêu cầu: “Phải nâng cao trình độ lý luận chung của Đảng, trước hết trong những cán bộ cốt cán của Đảng”⁽²⁾. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, xây dựng Đảng về tư tưởng làm cho mỗi đảng viên của Đảng không ngừng nâng cao ý chí phấn đấu, xây dựng niềm tin vững chắc vào con đường cách mạng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH, đấu tranh không khoan nhượng với các luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác-Lênin, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng. Người luôn nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải biết vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, không máy móc, giáo điều, rập khuôn, bảo thủ. Theo Người, xây dựng Đảng về tư tưởng đòi hỏi mỗi đảng viên của Đảng phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi tư tưởng chính trị, đạo đức cho bản thân, nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình, tự mình nêu gương “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”, nói đi đôi với làm, lý luận gắn liền với thực tiễn.

Xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng là

làm cho toàn Đảng một ý chí, đoàn kết, thống nhất, cùng toàn dân đồng lòng thực hiện thắng lợi cương lĩnh, chủ trương, đường lối của Đảng. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức là trọng trách của công tác tư tưởng. “Vật chất hóa” hệ tư tưởng, quá trình tư tưởng còn bao gồm cả quá trình bảo quản, lưu giữ... các giá trị tư tưởng. Công tác tư tưởng là hoạt động có mục đích của một giai cấp, một chính đảng nhằm hình thành, phát triển, truyền bá hệ tư tưởng trong quần chúng, thúc đẩy quần chúng hành động vì lợi ích của chủ thể hệ tư tưởng.

Công tác tư tưởng là một quá trình liên tục gồm 3 quá trình: Quá trình sáng tạo, phát triển vận dụng hệ tư tưởng hình thành cương lĩnh, đường lối, chính sách; quá trình truyền bá cương lĩnh, đường lối, chính sách và quá trình hiện thực hóa cương lĩnh, đường lối, chính sách, pháp luật. Đối với Đảng ta, công tác tư tưởng cùng với công tác tổ chức trực tiếp góp phần xây dựng Đảng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Tiến hành công tác tư tưởng là nhằm vận dụng sáng tạo và phát triển Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, xây dựng cơ sở khoa học, thực tiễn để hình thành cương lĩnh, đường lối, chính sách của Đảng trong từng thời kỳ. Công tác tư tưởng góp phần quan trọng vào việc hình thành thượng tầng kiến trúc về mặt hình thái ý thức, góp phần quan trọng xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Lịch sử gần 94 năm lãnh đạo công tác tư tưởng, Đảng ta đã tổng kết, rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu, nhất là những nguyên tắc về công tác tư tưởng.

Nguyên tắc tính đảng: Là nguyên tắc cơ bản nhất của công tác tư tưởng, xuất phát từ bản chất giai cấp của hệ tư tưởng. Tính đảng của Đảng Cộng sản Việt Nam thể hiện trong công tác tư tưởng gồm những nét chủ yếu sau:

Khi tiến hành các hoạt động tư tưởng, cán bộ

tư tưởng phải đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, luôn xuất phát từ thế giới quan Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, từ quan điểm, đường lối của Đảng, coi đó là cơ sở khoa học, là mục đích, là nội dung cốt lõi của công tác tư tưởng. Khi tiến hành công tác tư tưởng phải bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ cương lĩnh, đường lối; bảo vệ sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng với mọi tư tưởng thù địch, phản bác mọi quan điểm, tư tưởng sai trái. Công tác tư tưởng phải trở thành bộ phận khăng khít trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng của Đảng, do đó Đảng phải lãnh đạo chặt chẽ các cơ quan, đơn vị, tổ chức làm công tác tư tưởng cũng như lãnh đạo chặt chẽ các quá trình tư tưởng từ công tác lý luận, tuyên truyền đến hiện thực hóa hệ tư tưởng (thực hiện các chương trình hành động cách mạng, các phong trào thi đua yêu nước).

Nguyên tắc công tác tư tưởng mang tính khoa học: Trước hết, phải tuân thủ những quy luật vận động biến đổi của tư tưởng, tâm lý của con người, của xã hội. Phải biết dựa vào thành tựu của các khoa học khác, chủ yếu là khoa học xã hội và nhân văn để từng bước nâng cao trình độ khoa học của hoạt động tư tưởng. Tính khoa học đòi hỏi khi tiến hành công tác tư tưởng phải quán triệt thế giới quan, phương pháp luận mác-xít, trước hết là quan điểm lịch sử cụ thể đối với các sự kiện, hiện tượng, các quá trình diễn ra trong đời sống xã hội. Nguyên tắc tính khoa học đòi hỏi khi xác định nội dung, lựa chọn phương pháp, hình thức, phương tiện, chủ thể công tác tư tưởng phải tính đến không chỉ tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội trong nước và thế giới, mà còn phải tính đến đặc điểm dân tộc, địa phương, trạng thái ý thức xã hội, thực trạng tâm lý, tư tưởng, tình cảm... của từng nhóm xã hội, từng con người cụ thể. Phải thường xuyên đổi mới, sáng tạo những nội dung mới, những hình thức và phương pháp

mới để phù hợp với sự vận động và phát triển của đối tượng công tác tư tưởng và biết vận dụng những thành tựu khoa học - công nghệ, kịp thời sử dụng những phương tiện hiện đại vào công tác này. Tính khoa học của công tác tư tưởng được thể hiện nổi bật ở tính chân thực, bảo đảm sức mạnh cho công tác tư tưởng. Tính chân thực là tiêu chuẩn quan trọng của công tác tư tưởng. Khắc phục bệnh chủ quan, khuynh hướng tô hồng hoặc bôi đen, cách đánh giá phiến diện, một chiều, chạy theo thành tích, đồng thời phải đấu tranh không khoan nhượng với những luận điệu xuyên tạc, vu khống, bôi nhọ lịch sử, hạ thấp, phủ định thành quả cách mạng của dân tộc. Công tác tư tưởng không chỉ là khoa học mà còn là nghệ thuật. Do đó, nghệ thuật nói, nghệ thuật viết với phương pháp, cách thức truyền bá tư tưởng, tình cảm giàu tính sáng tạo, đem lại hiệu quả cao.

Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận với thực tiễn: Lý luận xuất phát từ thực tiễn và trở lại phục vụ thực tiễn, soi đường cho thực tiễn cách mạng. Thực tiễn là cơ sở của lý luận, là tiêu chuẩn để kiểm nghiệm tính đúng đắn của lý luận. Nguyên tắc công tác tư tưởng gắn với thực tiễn cuộc sống thể hiện trước hết ở chỗ phải bám sát vào thực tiễn cách mạng, thực tiễn đấu tranh của quần chúng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nguyên tắc toàn Đảng làm công tác tư tưởng, trước hết là bí thư, cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị: Công tác tư tưởng là bộ phận cấu thành rất quan trọng trong hoạt động cách mạng của Đảng Cộng sản. Đảng ta là chủ thể của công tác tư tưởng. Từ vị trí, vai trò, nội hàm của công tác tư tưởng với 3 quá trình: Sản xuất, phát triển, vận dụng sáng tạo hệ tư tưởng để hình thành cương lĩnh, đường lối, chính sách. Quá trình truyền bá hệ tư tưởng, cương lĩnh, đường lối, chính sách; hiện thực hóa cương lĩnh, đường lối, chính sách đã xác lập nguyên tắc toàn Đảng làm công tác tư

tưởng. Nguyên tắc toàn Đảng làm công tác tư tưởng đã chỉ rõ: Bí thư, cấp ủy là người lãnh đạo, chỉ đạo công tác tư tưởng. Ban tuyên giáo các cấp là cơ quan tham mưu của các cấp ủy trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; về chủ trương, quan điểm và chính sách của Đảng trong các lĩnh vực lý luận chính trị, tuyên truyền, lịch sử Đảng, báo chí, xuất bản, văn hóa - văn nghệ, thông tin đối ngoại, khoa học - công nghệ, giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế; thể dục - thể thao, dân số, gia đình và trẻ em; đồng thời là cơ quan nghiệp vụ chuyên môn về công tác tuyên giáo. Đội ngũ cán bộ tư tưởng chuyên trách hoạt động tại ban tuyên giáo các cấp, tại các cơ quan nghiên cứu lý luận chính trị, hệ thống các trường chính trị, hệ thống báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ... là các chiến sỹ xung kích trên mặt trận tư tưởng văn hóa. Mọi đảng viên phải trực tiếp tham gia vào các quá trình tư tưởng của tổ chức đảng nơi mình sinh hoạt. Toàn thể đảng viên phải trực tiếp làm công tác tư tưởng với quần chúng, mỗi đảng viên phải giáo dục, tu dưỡng, rèn luyện tư tưởng, đạo đức của bản thân, làm gương cho quần chúng noi theo.

Đại hội XIII của Đảng xác định coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Công tác tư tưởng phải kết hợp giữa “xây” và “chống”, lấy “xây” là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài, làm cho tư tưởng tiến bộ, tích cực thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, có tác dụng uốn nắn những biểu hiện lệch lạc, cải tạo những tư tưởng lạc hậu, đẩy lùi những sai trái. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng để bảo đảm tính đảng, tính khoa học, tính chiến đấu, tính thực tiễn, kịp thời, hiệu quả. Nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục, học tập Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2. Tăng cường giáo dục truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng. Tuyên truyền sâu

rộng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động trong Đảng và Nhân dân. Không ngừng nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. Đổi mới và triển khai đồng bộ việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, nói không đi đôi với làm trong cán bộ, đảng viên.

3. Dự báo sát, chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, kịp thời xử lý thông tin, định hướng dư luận xã hội bảo đảm sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, đồng thuận trong xã hội. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, chủ động cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, khách quan, đúng định hướng để phòng chống “diễn biến hòa bình”, thông tin xấu độc trên in-tơ-nét, mạng xã hội. Tăng cường quản lý và định hướng hoạt động của các cơ quan báo chí. Tập trung đào tạo xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của các cơ quan báo chí, phóng viên, biên tập viên có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức trong sáng, tinh thông nghiệp vụ để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, xử lý nghiêm theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với các cơ quan báo chí, phóng viên đăng tải thông tin chưa được xác minh, kiểm chứng, không có cơ sở, căn cứ, gây ảnh hưởng không tốt đến dư luận xã hội; phát huy hơn nữa vai trò của văn học - nghệ thuật trên mặt trận tư tưởng. Đẩy mạnh ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ phục vụ công tác tuyên truyền, bảo đảm an ninh tư tưởng trên không gian mạng.

4. Nâng tầm tư duy lý luận của Đảng, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn nghiên cứu lý luận, cung cấp kịp thời các cơ sở khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Tổng kết thực tiễn 40 năm đổi mới để bổ sung phát triển lý luận của Đảng. Tiếp tục bổ sung phát triển hệ thống các quan điểm về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Củng cố các cơ quan nghiên cứu lý luận chính trị của Đảng và Nhà nước. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu các vấn đề lý luận khó, phức tạp, phát sinh từ thực tiễn hoặc những tồn tại trong thời gian dài. Những vấn đề chưa rõ về cơ sở lý luận, còn có nhiều ý kiến khác nhau thì mạnh dạn cho thí điểm, tổng kết kịp thời để có kết luận nhằm thống nhất về mặt nhận thức; tạo cơ chế, môi trường thuận lợi và bố trí nguồn lực cần thiết cho nghiên cứu lý luận. Tiếp tục đổi mới mô hình tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nghiên cứu lý luận, đầu tư xây dựng phát triển đội ngũ cán bộ lý luận, có cơ chế, chính sách thu hút, sử dụng, đãi ngộ các chuyên gia đầu ngành. Đổi mới căn bản nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo hướng khoa học, sáng tạo, hiện đại và gắn lý luận với thực tiễn, đưa việc bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp đi vào nền nếp, nâng cao chất lượng, hiệu quả và phù hợp với từng đối tượng. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa học tập lý luận với rèn luyện, thử thách cán bộ trong thực tiễn để nâng cao bản lĩnh chính trị. Khắc phục tình trạng ngại học, lười học tập lý luận chính trị trong cán bộ, đảng viên. Tập trung xây dựng, củng cố, thường xuyên bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ giảng viên chính trị, báo cáo viên. Kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống các trường chính trị.

Cần xác định rõ nội hàm: Xây dựng Đảng

vững mạnh về tư tưởng trong thời kỳ mới. Đó là làm cho Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, thế giới quan, phương pháp luận Mác-Lênin, Hồ Chí Minh thấm nhuần trong toàn Đảng và giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội, biết vận dụng sáng tạo, phát triển Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh để xác định đường lối, chủ trương, chính sách.

Làm cho toàn Đảng chung một ý chí, đoàn kết, thống nhất cùng toàn dân đồng lòng thực hiện thắng lợi cương lĩnh, đường lối của Đảng. Giáo dục, hướng dẫn mọi đảng viên của Đảng phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, nghiêm túc, tự giác thực hiện tự phê bình và phê bình, tự nêu gương trước quần chúng.

Trong 4 nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Đảng về tư tưởng cần định lượng từng giải pháp, xác định rõ tổ chức, cơ quan, đơn vị nào phải thực hiện, thời hạn hoàn thành. *Xây dựng Đảng mạnh về tư tưởng phải có giải pháp đột phá, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan tham mưu công tác tư tưởng các cấp từ Trung ương đến cơ sở; giải pháp khả thi để đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu.* Cần một giải pháp tổng thể trong công tác quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ tư tưởng trên các lĩnh vực của công tác tư tưởng như cán bộ nghiên cứu lý luận, giảng viên lý luận, báo cáo viên, phóng viên báo chí, văn nghệ sỹ...

Các cấp ủy cần thực hiện giao ban công tác tư tưởng định kỳ và đột xuất để nắm tư tưởng, phối hợp chỉ đạo các “binh chủng” tư tưởng tiến hành các hoạt động tư tưởng phục vụ các nhiệm vụ chính trị, nhất là chỉ đạo xử lý các tình huống tư tưởng, các điểm nóng tư tưởng... □

(1) *Từ điển Bách khoa Việt Nam, H.2003, tập 4, tr.705.* (2) *Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.2011, tập 11, tr.43.*

VẤN ĐỀ CÁN BỘ dưới ánh sáng Tư tưởng Hồ Chí Minh

PGS. TRẦN ĐÌNH HUỖNH - ThS. NINH THỊ HỒNG HẠNH

LTS: Thời gian qua, công tác đổi mới, xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã thu được nhiều kết quả rõ nét. Vai trò lãnh đạo, uy tín của Đảng ngày càng được củng cố, nâng cao. Tuy vậy, hiện tượng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của không ít cán bộ, đảng viên ngày càng diễn biến tinh vi, phức tạp. Tìm nguyên nhân và đề ra giải pháp khắc phục là nhiệm vụ cấp bách hiện nay. Tạp chí Xây dựng Đảng trân trọng giới thiệu với bạn đọc kỳ cuối trong loạt bài “Vấn đề cán bộ dưới ánh sáng Tư tưởng Hồ Chí Minh” của nhóm tác giả PGS. Trần Đình Huỳnh, Nghiên cứu viên cao cấp và ThS. Ninh Thị Hồng Hạnh, Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên.

Bài
2

GIẢI PHÁP NÀO CHO TÌNH TRẠNG SUY THOÁI TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC TRONG CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN?

Về đánh giá và sử dụng cán bộ

“Tre già măng mọc” là quy luật của cuộc sống. Vì thế, cần có sự thay đổi kế tiếp các thế hệ cán bộ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã “nhìn xa trông rộng” và căn dặn việc thay đổi phải rất cẩn thận: “Phải biết rõ cán bộ. Từ trước đến nay, Đảng ta chưa thực hành cách xem xét cán bộ. Đó là một khuyết điểm to. Kinh nghiệm cho ta biết mỗi lần xem xét lại nhân tài, một mặt thì tìm thấy những nhân tài mới, một mặt khác thì những người hủ hóa cũng lòi ra... Phải cất nhắc cán bộ một cách cho đúng”⁽¹⁾. Như vậy chỉ có thường xuyên xem xét cán bộ mới đánh giá đúng cán bộ. Thời gian qua, việc đánh giá cán bộ của Đảng ta vẫn là khâu yếu, mặc dù đã có nhiều đổi mới nhưng vẫn còn không ít trường hợp đánh giá chưa đúng thực chất. Việc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử có nơi chưa bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, quy

trình, hoặc đúng quy trình nhưng vẫn chưa chọn được trúng cán bộ.

Vì sao có việc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử có nơi chưa bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình? Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cho câu trả lời chính xác: “Vi cấp trên, cơ quan, cá nhân người có trách nhiệm giới thiệu bổ nhiệm cán bộ đã chưa thực sự tự biết mình để biết người: Đã không tự biết mình thì khó mà biết người, vì vậy muốn biết sự phải trái của người ta, thì trước hết phải biết đúng sự phải trái của mình. Nếu không biết phải trái ở mình thì chắc không thể nhận rõ người cán bộ tốt hay xấu”⁽²⁾. Bác Hồ đã cảnh báo, nếu người lãnh đạo mà tự cao, tự đại, ưa nịnh hót, do yêu ghét mà thiên vị, bè cánh, lợi ích nhóm, ăn hối lộ mà phạm vào những chứng bệnh sau đây: “Ham dùng bà con, anh em quen biết, bầu bạn.../ Ham dùng những kẻ khéo nịnh hót mình mà

chán ghét những người chính trực/ Ham dùng những người tính tình hợp với mình”⁽³⁾. Và Người đã chỉ rõ hậu quả những bệnh đó sẽ tự làm hư hỏng bản thân cán bộ, hỏng cả công việc của Đảng.

Chúng ta cần có cách nhìn mới hơn theo Tư tưởng Hồ Chí Minh và khoa học hành chính hiện đại về cán bộ ngoài Đảng. Quy định về việc đề bạt, bổ nhiệm cán bộ giữ các chức vụ (thậm chí cấp phòng) trong các cơ quan hành chính và nghiệp vụ hiện nay đang có tiêu chuẩn, tiêu chí phải là người trong Đảng. Thực tế, không ít trường hợp những người ngoài Đảng không được sử dụng vào các vị trí quản lý chuyên môn cấp phòng, đội mặc dù bảo đảm được các tiêu chí về năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức, mà lại bố trí cán bộ năng lực kém hơn nhưng là đảng viên. Như vậy, nếu đặt ra tiêu chuẩn quá “thiên” về đảng viên mà ít chú ý đến yêu cầu về nghiệp vụ chuyên môn thì sẽ khiến một số người tìm cách “chui” vào Đảng.

Việc chuẩn hóa cán bộ nặng về bằng cấp, học vị đến mức nhiều người phải “chạy đua” bằng mọi cách để lấy đủ các loại bằng cấp, chứng chỉ..., làm giảm chất lượng cán bộ. Nếu đặt tiêu chuẩn nặng về bằng cấp mà xem nhẹ năng lực thực tế thì người ta có thể mua bằng cấp, lấy bằng của người khác đứng tên mình, khai man bằng cấp... Do đó, khi chọn lựa cán bộ cần phải thi tuyển để xác định trình độ.

Đối với chức vụ bổ nhiệm, bầu cử phải có cạnh tranh, cụ thể bầu cử hay đề cử ít nhất phải có hai người. Khi có sự cạnh tranh, bắt buộc những người được bầu, được đề cử phải trình bày ý tưởng, chương trình hành động, cam kết của mình với tập thể. Các ý tưởng, hành động đó phải thuyết phục được tập thể, có luận chứng, luận cứ đầy đủ và khoa học. Cán bộ sau khi được bổ nhiệm vẫn phải tham gia sát hạch thường xuyên, định kỳ để loại bỏ những cán bộ có tư tưởng chây ì, làm việc không hiệu quả.

Cấp thứ trưởng và tương đương cần xác

định là các chức danh hành chính có tính chất thực thi chính sách, thực thi pháp luật, nghĩa là người chấp hành chứ không phải người khởi xướng chính sách và đề xuất chính sách. Họ không phải là chính trị gia mà là người đóng vai trò cải thiện, sáng tạo thực hiện chính sách và giúp cho quy trình vận hành bộ máy hiệu quả do chính trị gia đề ra nên những người đó đòi hỏi phải qua thi tuyển. Nếu gặp trở ngại trong quá trình điều hành, họ có quyền đề xuất lên trên để sửa đổi, ban hành chính sách mới.

Hiện nay, có hiện tượng cán bộ, công chức, viên chức nhà nước chuyển sang làm việc ở khu vực tư. Những người dám bỏ khu vực công chuyển sang khu vực tư làm việc đa phần có trình độ chuyên môn cao, có năng lực thực sự. Vì sao? Có muôn vàn lý do khác nhau, nhưng nhìn từ bình diện chung có thể thấy hai lý do cơ bản nhất là lương không đủ sống, môi trường làm việc không phù hợp hoặc họ thấy mình không được coi trọng. Nhìn chung, những người đã quyết từ bỏ công việc trong khu vực công đa số là những người dám thử thách khả năng ở một môi trường mới đòi hỏi yêu cầu cao hơn. Họ có lòng tự trọng cao. Khu vực tư không nặng nề chuyện lễ lạt hay phải dò ý sếp. Việc ai người nấy làm, hiệu quả công việc là thước đo để đánh giá khả năng và thu nhập. Họ được đánh giá đúng khả năng và được khích lệ, cảm thấy xứng đáng và được tôn trọng. Như vậy, đi đôi với việc phát hiện nhân tài, một vấn đề rất quan trọng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn yêu cầu đó là người lãnh đạo, quản lý phải có chính sách cán bộ đúng, quy định tiêu chuẩn chức danh phải rõ ràng, phải biết đãi ngộ, trọng dụng nhân tài một cách hợp lý. Theo Người, lãnh đạo kém chẳng những không phát huy được giá trị của nhân tài cho sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, mà còn làm thui chột nhân tài. Một quốc gia, một đất nước không biết sử dụng nhân tài là một khuyết điểm to, làm lãng phí một vốn

quý của Đảng và Nhà nước trong xây dựng và kiến thiết đất nước.

Chính phủ và các bộ, ngành liên quan đã có nhiều chính sách nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức như tinh giản biên chế, văn hóa công sở, nhiều địa phương có chính sách đãi ngộ, thu hút người tài qua thi tuyển nghiêm túc, khách quan. Tuy vậy, ở nhiều nơi, nhiều chỗ thực hiện chưa hiệu quả. Tinh giản biên chế có nơi thực hiện theo kiểu “rượu cũ bình mới”, giảm chỗ nọ, phình chỗ kia mà chưa thực sự giảm được lượng công chức, viên chức “sáng cấp ô đi, tối cấp ô về”, nên dù tinh giản nhưng lương ngân sách nhiều nơi vẫn phải chi trả đủ cho số người như cũ. Vì thế, cơ chế gần như cào bằng, không thể đãi ngộ hoặc nếu có thì không đáng kể cho những người làm được việc. Từ đó, không khuyến khích mọi người, làm thui chột mong muốn cống hiến của người có năng lực thực sự. Chưa kể, trong các cơ quan nhà nước, lượng công chức, viên chức “con ông cháu cha” làm việc kém hiệu quả còn khá nhiều. Nhưng lại có nghịch lý, dù không làm được việc nhưng họ lại được ưu ái đề bạt, cất nhắc hơn những người khác. Từ đó dẫn đến mất công bằng và không tôn trọng những người làm được việc. Nhiều nơi đã thực hiện thi tuyển, nhưng đôi khi vẫn là hình thức, chiếu lệ, vẫn có hiện tượng “cài cắm” người thân quen, con ông cháu cha. Vì thế, cần phải có sự thay đổi mạnh mẽ, đồng bộ, nghiêm túc từ chính sách tuyển dụng đến thực hiện cơ chế tiền lương, đãi ngộ cũng như văn hóa công sở... Có như thế, những công chức, viên chức được tuyển dụng vào các cơ quan nhà nước mới cảm thấy vinh dự, tự hào khi được phục vụ nhân dân, phục vụ đất nước mà không bị gánh nặng cơm áo hay những ảnh hưởng tiêu cực khác chi phối.

Về chế độ, chính sách bảo đảm vật chất, động viên tinh thần cán bộ

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, đối với người

cán bộ, họ là những người làm công ăn lương. Họ không có nguồn thu nào khác để bảo đảm nhu cầu cuộc sống. Để họ an tâm công tác thì Đảng và Nhà nước phải thực hiện chế độ lương, thưởng công bằng theo nguyên tắc phân phối theo số lượng và chất lượng lao động, sao cho “họ có điều kiện sinh sống đầy đủ mà làm việc”⁽⁴⁾.

Theo phép biện chứng duy vật, trong chính sách cán bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định phải chú trọng giáo dục lý luận đạo đức, nâng cao đời sống tinh thần, đồng thời nâng cao đời sống vật chất cho cán bộ. Trong Lễ an táng C.Mác, điều văn do Ph.Ăng-ghe-nơ đọc có đoạn: C.Mác đã tìm ra quy luật phát triển của lịch sử loài người, sự thật giản đơn đã bị những tầng tầng lớp lớp tư tưởng phủ kín cho đến ngày nay là: Con người trước hết cần phải ăn, uống, chỗ ở và mặc đã rồi mới có thể làm chính trị, khoa học, nghệ thuật, tôn giáo... Do vậy, đi đôi với việc chỉnh đốn Đảng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hệ thống chính trị thì việc nghiên cứu lại chế độ lương, thưởng, đãi ngộ hiện nay cũng đang là một việc cấp bách, cần làm ngay.

Một vấn đề quan trọng nữa là cần phải bãi bỏ hết đặc quyền, đặc lợi của cán bộ để họ không còn tìm mọi cách “thăng quan phát tài”. Những chế độ đãi ngộ đặc thù chỉ nên áp dụng đối với những cán bộ lãnh đạo cao cấp, đang giữ những vị trí trụ cột quốc gia để đáp ứng yêu cầu đối ngoại. Những chế độ đãi ngộ đặc thù đối với cán bộ đã nghỉ hưu, cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp dưới nên xóa bỏ. Khi đặc quyền, đặc lợi của cán bộ không còn thì tâm lý làm quan để hưởng bổng lộc cũng sẽ tự mất đi, thay vào đó sẽ là vì lòng yêu nước, vì khát khao cống hiến. Chính cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, chế độ đãi ngộ được hưởng sau khi được tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm chưa hợp lý, thiếu công bằng nên mới “đề” ra tâm lý đặc quyền, đặc lợi của một bộ phận cán bộ, công chức nói chung và cán bộ lãnh đạo, quản lý nói

riêng là tận dụng “của chùa” được ngày nào hay ngày ấy, cố bòn rút, tư lợi, chây ì và thậm chí tự cho mình đặc quyền “phạm luật”.

Chức vụ thường gắn với đặc quyền, đặc lợi nên sinh ra nhiều tiêu cực, trong đó có chạy chức, chạy quyền. Lợi ích có được do chức vụ mang lại rất lớn nên khó có người nào có đủ dũng cảm từ bỏ đặc quyền, đặc lợi mà mình phải mất nhiều năm phấn đấu, thậm chí có người còn phải “chạy”, “đầu tư”, nên sau đó họ phải tìm mọi cách vơ vét bù lại. Chúng ta cần ghi nhớ lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Phải luôn luôn xem xét lại các công tác của Đảng... Đảng phải luôn luôn xét lại những nghị quyết, những chỉ thị của mình”⁽⁵⁾. Những quy định không còn hợp lý, lỗi thời, lợi cho số ít nhưng hại chung cho Đảng cần bãi bỏ.

Tóm lại, xem xét và giải quyết vấn đề cán bộ hôm nay dưới ánh sáng Tư tưởng Hồ Chí Minh chính là một nhiệm vụ cơ bản để “Tiếp

tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và hệ thống chính trị toàn diện, trong sạch, vững mạnh. Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Xây dựng đội ngũ đảng viên và cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Củng cố niềm tin, sự gắn bó của Nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa” như Báo cáo chính trị tại Đại hội XIII của Đảng đã đề ra □

(1), (2), (3), (4), (5) Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.2011, tập 5, tr.274; tr.277; tr.279; tr.277; tr.149-150.

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ...

(Tiếp theo trang 14)

nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ là người DTTS bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS tham gia vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị các cấp, tùy thuộc vào tỷ lệ người DTTS trên tổng dân số của đơn vị hành chính...

Ba là, thường xuyên kiểm tra, đánh giá, tổng kết, kịp thời đề ra các giải pháp không ngừng nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ người DTTS, phù hợp với địa bàn. Nghiên cứu xây dựng, ban hành chính sách hỗ trợ phù hợp đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong công tác và trong học tập. Điều chỉnh và ban hành kịp thời các chính sách, chế độ đãi ngộ phù hợp với thực tiễn đối với đội ngũ cán bộ này, nhất là ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

Bốn là, đẩy mạnh phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, đồng thời tiến hành xây dựng hệ

thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là giao thông nông thôn. Từng bước xóa bỏ các thiết chế văn hóa lạc hậu đang tồn tại ở các vùng đồng bào DTTS sinh sống.

Xây dựng đội ngũ cán bộ nói chung và cán bộ người DTTS nói riêng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trực tiếp là của các cấp ủy, tổ chức đảng, mà trước hết là người đứng đầu cấp ủy và cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng, trong đó cơ quan tổ chức - cán bộ là nòng cốt. Đây là nhiệm vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc. Xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS phải được đặt trong tổng thể công tác cán bộ gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả □

Quan điểm, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam VỀ QUYỀN CON NGƯỜI

PGS, TS. HOÀNG VĂN NGHĨA

Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Học viện CTQG Hồ Chí Minh

HOÀNG NGỌC MAI

Đại học Luật Hà Nội

Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn quan tâm đến việc chăm lo cho con người, tôn trọng, bảo đảm và thực thi các quyền tự do, dân chủ cho công dân. Các quyền con người cũng như cơ chế bảo đảm, thực thi dân chủ, quyền tự do, dân chủ của công dân là một trong những nội dung cốt yếu của Cương lĩnh phát triển đất nước và các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội được nêu trong các văn kiện của Đảng, pháp luật và chính sách của Nhà nước; là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của mọi thời kỳ cách mạng.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh, người sáng lập và rèn luyện Đảng ta luôn nhấn mạnh: “Làm sao cho nước nhà được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”⁽¹⁾. Lý luận của Đảng ta về dân chủ và nhân quyền là sự kết tinh của những giá trị nhân đạo, nhân văn và thương yêu con người của dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại trên nền tảng quan điểm và lập trường mác-xít.

Ngay từ khi ra đời, Đảng ta đã đặc biệt chú trọng và quan tâm đến vấn đề dân chủ, nhân quyền, xem đó là mục tiêu tối thượng của đường lối cách mạng. Mục tiêu của Đảng Cộng sản là lãnh đạo giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể dân tộc giành độc lập dân tộc, mọi người cày đều có ruộng, ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành... Lý tưởng và mục tiêu cao cả của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhằm hiện thực hóa những khát vọng ấy. Đó chính là các quyền cơ bản của mỗi người, cộng đồng và cả dân tộc.

Quán triệt luận điểm “thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý” của các nhà kinh điển mác-xít và “dĩ bất biến, ứng vạn biến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta luôn vận dụng sáng tạo và phát triển lý luận mác-xít nói chung và lý luận về dân chủ và nhân quyền nói riêng trong điều kiện thực tiễn Việt Nam và bối cảnh của thế giới. Hơn tám thập kỷ qua, lý luận về dân chủ và nhân quyền của Đảng ta luôn được bổ sung và phát triển từ những tư tưởng cốt lõi trong *Cương lĩnh* (năm 1930) cho đến *Cương lĩnh* (bổ sung và phát triển năm 2011) cũng như trong hàng loạt các văn kiện của Đảng.

Trước bối cảnh biến chuyển lớn lao của thời đại vào những thập niên 80 và 90 của thế kỷ XX và dưới ánh sáng của sự nghiệp đổi mới, một lần nữa Đảng ta hết sức quan tâm vấn đề dân chủ và nhân quyền. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH* (năm 1991) đã đánh dấu bước ngoặt trong nhận thức lý luận của Đảng ta về CNXH, dân chủ và quyền con người. Cương lĩnh vạch ra quyết

tâm của Đảng đối với việc lãnh đạo Nhà nước và toàn xã hội nhằm xây dựng một xã hội dân chủ, văn minh, vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người... Dân chủ gắn liền với công bằng xã hội phải được thực hiện trong thực tiễn cuộc sống trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, thông qua hoạt động của Nhà nước do Nhân dân cử ra và bằng các hình thức dân chủ trực tiếp. Dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương phải được thể chế hóa bằng pháp luật và được pháp luật bảo đảm. *Nhà nước định ra các đạo luật nhằm xác định các quyền công dân và quyền con người, quyền đi đôi với nghĩa vụ và trách nhiệm.*

Lý luận của Đảng ta về dân chủ và quyền con người được phản ánh đậm nét không chỉ trong các văn kiện Đại hội Đảng mà còn trong các chỉ thị và nghị quyết của Bộ Chính trị. Đặc biệt, Chỉ thị 12-CT/TW ngày 12-7-1992 của Bộ Chính trị về “*Vấn đề quyền con người và quan điểm, chủ trương của Đảng ta*” đã thể hiện cô đọng các quan điểm cơ bản của Đảng ta về dân chủ và nhân quyền. Đó là:

Thứ nhất, quyền con người là giá trị chung của nhân loại. Quyền con người là thành quả của cuộc đấu tranh lâu dài qua các thời đại của nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên thế giới, đồng thời là thành quả của cuộc đấu tranh của loài người làm chủ thiên nhiên. Vì vậy, quyền con người trở thành giá trị chung của nhân loại. Đây là quan điểm hết sức đúng đắn của Đảng ta khẳng định sự nghiệp cách mạng giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc và giải phóng toàn nhân loại vì các quyền và tự do cơ bản cho toàn thể nhân loại, mà trước hết và quan trọng nhất là cho các dân tộc thuộc địa và nhân dân lao động, yêu chuộng công lý, tự do và hòa bình trên toàn thế giới; là bản chất của chế độ xã hội XHCN, là mục đích và phương tiện của sự phát triển bền vững và sự giải phóng toàn diện năng lực và phẩm chất của con người.

Thứ hai, trong xã hội có giai cấp đối kháng, khái niệm quyền con người mang tính giai cấp. Quyền con người phản ánh tính giai cấp sâu sắc bởi lẽ ý niệm và quan niệm về quyền phản ánh ý chí, hệ tư tưởng của giai cấp thống trị được thể chế hóa thành luật. Giai cấp thống trị xã hội thường áp đặt ý chí của mình thành những chế định luật pháp nhằm bảo vệ các quyền vốn dĩ, xét về bản chất của xã hội phân chia giai cấp đối kháng, là những đặc ân và đặc quyền của giai cấp thống trị mà thôi.

Thứ ba, quyền con người gắn liền với độc lập dân tộc và CNXH. Đảng ta khẳng định, giải phóng con người gắn liền với giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội. Chỉ dưới tiền đề độc lập dân tộc và CNXH thì quyền con người mới có điều kiện được bảo đảm rộng rãi, đầy đủ và trọn vẹn nhất.

Thứ tư, quyền và lợi ích của cá nhân phải luôn gắn liền với quyền và lợi ích của cộng đồng, với độc lập dân tộc và CNXH; quyền dân chủ, tự do của cá nhân không tách rời nghĩa vụ và trách nhiệm công dân; dân chủ phải đi đôi với kỷ cương, pháp luật. Đảng ta cũng đặc biệt nhấn mạnh việc cần thiết phải mở rộng dân chủ XHCN, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời thực hiện chuyên chính với mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc, của Nhân dân.

Thứ năm, quyền con người gắn với quyền dân tộc cơ bản và thuộc phạm vi chủ quyền quốc gia. Quan điểm này đập tan thuyết “*nhân quyền cao hơn chủ quyền*” mà các thế lực thù địch và phương Tây áp đặt.

Thứ sáu, quyền con người luôn luôn gắn liền với lịch sử, truyền thống và phụ thuộc vào trình độ phát triển kinh tế, văn hóa của đất nước. Quan điểm này chỉ ra rằng quyền con người phụ thuộc vào trình độ nhận thức về pháp luật và về quyền con người của người dân; các giá trị văn hóa và bản sắc truyền thống của dân tộc Việt Nam là những nhân tố

tích cực cấu thành nội dung của quyền con người và thúc đẩy sự phát triển của quyền con người như chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa nhân văn, nhân đạo, như sự khoan dung, lòng nhân ái...; mức độ hưởng thụ các quyền con người phụ thuộc vào trình độ phát triển của kinh tế - xã hội, ý thức về pháp luật và quyền của người dân, “*quyền không bao giờ cao hơn trình độ phát triển kinh tế và văn hoá của xã hội*” (C.Mác).

Thứ bảy, tôn trọng và bảo đảm quyền con người trước hết là trách nhiệm của Nhà nước, là công việc nội bộ của mỗi quốc gia, việc hợp tác quốc tế nhằm thúc đẩy mức độ thụ hưởng các quyền con người phải trên cơ sở của sự tôn trọng quyền dân tộc tự quyết, chủ quyền và an ninh quốc gia; không thể áp đặt hoặc sao chép máy móc các tiêu chuẩn, mô thức của nước này cho nước khác trong vấn đề nhân quyền, dân chủ.

Lý luận của Đảng ta về dân chủ và nhân quyền luôn không ngừng tiếp tục được bổ sung và phát triển qua các kỳ Đại hội Đảng. Báo cáo Chính trị Đại hội IX (năm 2001) khẳng định: *Chăm lo cho con người, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tất cả mọi người; tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã ký kết tham gia.*

Tại Đại hội XI của Đảng, lần đầu tiên *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH* (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định mục tiêu của việc xây dựng công cuộc phát triển đất nước là nhằm khơi dậy và bảo đảm phẩm giá con người, con người là chủ thể phát triển, tôn trọng và bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc và quyền làm chủ của nhân dân, cũng như khẳng định quyền được thông tin và quyền tự do sáng tạo của công dân. Cũng lần đầu tiên, các Văn kiện Đại hội XI khẳng định nghĩa vụ của Nhà nước không chỉ ở việc tôn trọng mà còn bảo đảm các

quyền con người, quyền công dân. Rõ ràng, Cương lĩnh đã thể hiện một bước phát triển mới trong nhận thức của Đảng về quyền con người, theo đó không chỉ xem các quyền con người trong giới hạn bởi các quyền công dân, đồng thời đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò và nghĩa vụ của Nhà nước trong việc tôn trọng và bảo đảm (bao gồm bảo vệ và thực hiện) các quyền con người và quyền công dân. Đây chính là sự phản ánh đậm nét nguyên tắc nền tảng của quyền con người: quyền con người chỉ ra chủ thể của quyền (tức các cá nhân và nhóm xã hội) được hưởng; đồng thời chỉ ra trách nhiệm mà chủ thể nghĩa vụ (Nhà nước) phải đáp ứng. Như Cương lĩnh khẳng định: Nhà nước tôn trọng và bảo đảm các quyền con người, quyền công dân; chăm lo hạnh phúc và sự phát triển tự do của mỗi người.

Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011) đã khẳng định một sự bứt phá trong lý luận của Đảng ta về con đường hiện thực hóa các quyền tự do và dân chủ của Nhân dân. Trên cơ sở kế thừa và phát triển những luận điểm có tính nguyên tắc được khẳng định trong các văn kiện Đại hội Đảng trước đó, Đại hội XI đặc biệt nhấn mạnh đến cách thức và con đường mà nhờ đó nhân dân được thực hành các quyền tự do, dân chủ của mình một cách rộng rãi và hiệu quả, khẳng định: “Nhân dân thực hiện quyền làm chủ thông qua hoạt động của Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện”. Đây là một sự định hướng quan trọng cho công tác lập hiến và lập pháp của Quốc hội. Tăng cường hình thức dân chủ trực tiếp được nhấn mạnh trong Văn kiện Đại hội XI hàm ý bao gồm những chế định đối với các quyền tự do và dân chủ làm tiền đề cho việc thực hành dân chủ trực tiếp.

Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Nhà nước sẽ quyết định đến việc bảo đảm quyền

con người. Quan điểm đúng đắn đó được Đại hội Đảng XI tái khẳng định: Quyền lực Nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nền dân chủ XHCN được thiết kế dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ. Tuy nhiên, trong khi nhấn mạnh đến nguyên tắc thống nhất trên cơ sở phân công, phối hợp của quyền lực nhà nước, nguyên tắc kiểm soát giữa các cơ quan (trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp) phải được xem là nguyên tắc song trùng. Chính vì vậy, Hiến pháp năm 2013 (Điều 2, phần 3 đã lần đầu tiên chế định nguyên tắc kiểm soát quyền lực Nhà nước: “*Quyền lực Nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp*”.

Bảo đảm dân chủ và nhân quyền đòi hỏi phải kiểm soát quyền lực của các cơ quan nhà nước nhằm hạn chế sự lạm dụng, tha hóa, trở thành lực lượng cản trở hay tước đi các quyền và tự do cơ bản của người dân. Tăng cường vai trò giám sát của nhân dân đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước là một nhiệm vụ then chốt trong việc xây dựng một nhà nước pháp quyền XHCN. Nền dân chủ XHCN và các quyền tự do cơ bản của nhân dân chỉ thực sự được xác lập và hiện thực hóa đầy đủ nếu như mọi quyền lực công đều được giám sát chặt chẽ. Báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện Cương lĩnh (1991-2011) của BCH Trung ương Đảng khóa X đã chỉ ra những hạn chế của việc chưa thể chế hóa đầy đủ ba vấn đề cốt lõi mang bản chất của Nhà nước pháp quyền XHCN, đó là: 1) Toàn bộ quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân. 2) Trách nhiệm của Nhà nước là chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân. 3) Hoạt động của bộ máy nhà nước phải thật sự dân chủ. Vì vậy, Đại hội XI đã đặc biệt nhấn mạnh: Tiếp

tục xây dựng, từng bước hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát tính hợp hiến, hợp pháp trong các hoạt động và quyết định của các cơ quan công quyền. Nhân dân thực hành quyền kiểm tra, giám sát ấy thông qua cả hai hình thức trực tiếp và gián tiếp.

Quyền con người không chỉ trước hết được thể hiện thành những cam kết, tuyên bố và quyết tâm chính trị, nó cần phải được tôn trọng và bảo đảm trên cơ sở pháp lý và việc thực thi. Chính vì vậy, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011)* tại Đại hội XI của Đảng tái khẳng định nguyên tắc bảo đảm hiến định và luật định đối với các quyền công dân: Dân chủ XHCN là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ XHCN, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực. Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế hoá bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm. Với tinh thần bổ sung và phát triển về lý luận của Đảng ta từ sự soi chiếu vào đòi hỏi của thực tiễn, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung phát triển năm 2011)* tiếp tục tái khẳng định nguyên tắc không ngừng củng cố và tăng cường tính hiệu quả hình thức dân chủ đại diện của nhân dân song song với việc mở rộng hình thức dân chủ trực tiếp.

Quán triệt các quan điểm và chủ trương của Đảng, Nhà nước ta đã thể chế hóa các quyền con người thành các nguyên tắc Hiến định và luật định, đồng thời tích cực tham gia và thực hiện nghiêm túc hàng chục văn kiện cơ bản của Liên hiệp quốc về quyền con người. Từ Hiến pháp năm 1946 cho đến Hiến pháp năm 2013, trải qua gần bảy thập kỷ, chúng ta đã không ngừng mở rộng việc chế định các quyền

(Xem tiếp trang 40)

Thái Bình tăng tốc XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

HỒNG VĂN

Xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng văn minh, hiện đại gắn với đô thị hóa là một trong những mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Bình lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra trong tiến trình xây dựng nông thôn mới. Mục tiêu này phù hợp với xu thế phát triển của tỉnh trong giai đoạn hiện nay nên đã huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong quá trình thực hiện. Nông thôn Thái Bình đang phát triển trên nền tảng giàu bản sắc văn hóa, diện mạo thay đổi từng ngày, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiệm cận đô thị, môi trường, cảnh quan, không gian sáng - xanh - sạch - đẹp, đời sống của người dân ngày càng được nâng cao.

Cuối năm 2019, sau khi được Trung ương công nhận là một trong các tỉnh về đích sớm trong xây dựng nông thôn mới trên phạm vi toàn quốc, Thái Bình có 8 huyện, thành phố và 260 xã được công nhận là huyện, xã nông thôn mới. Ngày 4-10-2021, BCH Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, tập trung xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030, chú trọng phát triển về chất, nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân khu vực nông thôn. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành nhiều nghị quyết, cơ chế, chính sách để thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo các tiêu chí của Trung ương. Thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp của tỉnh, đẩy mạnh tích tụ ruộng đất, chú trọng chuyển đổi mô hình sản xuất phát triển vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo

phương thức hợp tác, liên kết. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống và bền vững. So với thời kỳ xây dựng nông thôn mới trước đây, tiêu chuẩn và tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu rất cao và được thẩm định kỹ lưỡng, nhưng với quyết tâm cao, tập trung chỉ đạo quyết liệt, đến tháng 10-2023 Thái Bình có 26 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt tỷ lệ 11,2% (mục tiêu đến năm 2025 đạt 20% trở lên), 8 xã được đoàn thẩm định của tỉnh đánh giá đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao, đang chờ quyết định công nhận.

Nếu như ở giai đoạn trước, nông thôn mới Thái Bình có sự thay đổi lớn về diện mạo, thì nay xây dựng nông thôn mới đã đi vào chiều sâu. Hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển khá đồng bộ, tạo nền tảng để xây dựng nông thôn mới nâng cao. Hệ thống giao thông, thủy

lợi, điện, đường, trường, trạm, nước sạch, khu xử lý rác thải tập trung, thương mại nông thôn... từng bước được đầu tư hoàn thiện. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện. Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 ước đạt 62,4 triệu đồng. Chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa được nâng lên, quốc phòng - an ninh được giữ vững.

Toàn tỉnh có 141 làng nghề được công nhận, hơn 1.000 doanh nghiệp và hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nghề với tổng số 67.473 lao động, doanh thu đạt 11.691 tỷ đồng. Tỉnh đã xây dựng chương trình “Thắp sáng đường quê”, có 130 xã ký lắp đặt với tổng chiều dài 1.145,7 km hiện đang triển khai thực hiện. Xã Tây Giang, huyện Tiên Hải là một trong những xã đầu tiên của tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022, hiện đang phấn đấu đến năm 2025 về đích nông thôn kiểu mẫu. Xã đạt mục tiêu chung là ổn định sản xuất nông nghiệp, bảo đảm an ninh lương thực, đẩy mạnh phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ, nâng cao đời sống nhân dân. Xã đã quy hoạch vùng sản xuất, phát triển chăn nuôi hiệu quả, thực hiện tốt giải phóng mặt bằng, thu hút các doanh nghiệp về đầu tư tại địa phương, tạo việc làm cho người lao động. Toàn xã hiện có 2.000 lao động làm việc cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, thu nhập bình quân đầu người 62 triệu đồng/năm, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,4%. Đời sống người dân được nâng lên rõ rệt. Từ năm 2021 đến nay, xã đã huy động được 194,6 tỷ đồng xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội, đầu tư cho giáo dục và các công trình phục vụ dân sinh, diện mạo của xã ngày càng khang trang, sạch đẹp. Xã Vân Trường (huyện Tiên Hải) xác định nông nghiệp là trụ đỡ, kết hợp phát triển đa dạng ngành nghề, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân. Xã duy trì 240ha cây màu, phát triển vùng chuyên màu luân canh, cho thu nhập gấp 4 đến 5 lần so với trồng lúa. Toàn xã có 16 tổ xây dựng, 13 cơ sở

sản xuất đồ mộc, 15 xưởng cơ khí nhỏ, 14 cơ sở xay xát, 25 cơ sở chế biến lương thực, thu hút hàng trăm lao động làm việc, thu nhập bình quân từ 4 đến 6 triệu đồng/tháng. Địa phương hướng tới mục tiêu nâng cao mức sống cho người dân bằng phát triển nghề, đến nay đạt 53,3 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,87%. Xã đạt nông thôn mới nâng cao năm 2022 và phấn đấu đạt nông thôn mới kiểu mẫu đúng thời hạn.

Theo đồng chí Đinh Văn Thụy, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình, với quyết tâm cao, cách làm sáng tạo, phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới của Thái Bình đã huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và nhân dân. Nhiều gia đình đã tình nguyện hiến đất, ủng hộ tiền và ngày công lao động để xây dựng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng nông thôn. Tỉnh đã huy động được trên 25.349,65 tỷ đồng để xây dựng nông thôn mới, trong đó ngân sách là 18.409,105 tỷ đồng, nhân dân đóng góp 3.989,547 tỷ đồng, đưa Thái Bình trở thành một trong những tỉnh đi đầu cả nước trong phong trào xây dựng nông thôn mới.

Đạt được những kết quả quan trọng đó là do có sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, quyết liệt của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, sự đoàn kết, đồng lòng của Nhân dân. Cách làm của Tỉnh ủy Thái Bình là: 1) Quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 4-10-2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, tập trung xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, các chi bộ, đảng bộ xây dựng nghị quyết trên cơ sở lấy ý kiến của nhân dân, bảo đảm dân chủ, công khai về tài chính, ngân sách, sự đóng góp của nhân dân đều được kiểm tra, giám sát thực hiện. 2) Sau khi Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết, Đề án về xây dựng mô hình chi bộ kiểu mẫu trong các loại hình

chi bộ giai đoạn 2022-2025, trong đó chi bộ nông thôn có tiêu chí để xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, trên cơ sở đó các chi bộ nông thôn đăng ký phấn đấu, đề ra các chủ trương, biện pháp chỉ đạo thực hiện tốt các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Những vấn đề về xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu đều được các chi bộ đưa thành nội dung sinh hoạt chi bộ hằng tháng để bàn biện pháp chỉ đạo thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đảng viên phụ trách, có kiểm điểm rút kinh nghiệm nên kết quả, tiến độ thực hiện có chuyển biến rõ nét. Đây là những cách làm mới, chủ động, sáng tạo, tập trung, thống nhất trong các tổ chức đảng ở cơ sở và sự đồng lòng, hưởng ứng tích cực của Nhân dân. Kết quả đó không chỉ tạo nên diện mạo mới, sức sống mới theo hướng văn minh, hiện đại cho các làng quê mà còn tạo ra bước chuyển mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động của cả hệ thống chính trị và nhân dân.

Từ thực tiễn Thái Bình, xin nêu một số kinh nghiệm trong chỉ đạo xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu như sau:

Một là, nâng cao nhận thức tư tưởng cho cấp ủy, cán bộ, đảng viên và nhân dân về xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Làm tốt công tác tuyên truyền về mục đích, yêu cầu, tiêu chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Quán triệt sâu sắc sự chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy, tạo sự đoàn kết, thống nhất về tư tưởng và hành động, nâng cao ý thức trách nhiệm, quyết tâm thực hiện nghị quyết của Đảng bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

Hai là, bám sát nghị quyết của Trung ương trên cơ sở đó từ Tỉnh ủy đến cấp ủy các cấp, nhất là cấp ủy cơ sở thực hiện phù hợp với từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Trong đó vấn đề quan trọng là đổi mới phương thức lãnh

đạo của Đảng trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Tập trung lãnh đạo việc ban hành nghị quyết, xây dựng kế hoạch và biện pháp chỉ đạo thực hiện để đạt được các tiêu chí đặt ra. Các biện pháp thực hiện phải cụ thể, cách làm phải phù hợp, bảo đảm dân chủ, tạo được sự đồng thuận, nhất trí cao. Phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đảng viên, nhất là các chi ủy viên, lãnh đạo các thôn. Tăng cường kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện nghị quyết.

Ba là, để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, Tỉnh ủy đã quy định sinh hoạt chi bộ trong toàn tỉnh vào ngày 3 hằng tháng (những nơi khó sắp xếp, bố trí thì không quá ngày mùng 5 hằng tháng), đồng thời phân công các đồng chí cán bộ thuộc diện tỉnh ủy, huyện, thành ủy quản lý, các đồng chí là cấp ủy viên của tỉnh, huyện, xã về tham gia sinh hoạt với chi bộ ở cơ sở hằng tháng. Các đồng chí được cử về sinh hoạt với chi bộ có trách nhiệm nắm và tổng hợp tình hình thực hiện nghị quyết của cấp ủy các cấp, trong đó có vấn đề xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và phản ánh, báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy hằng tháng; kịp thời biểu dương những nơi làm tốt, khắc phục những hạn chế yếu kém. Đồng thời, các đồng chí này có trách nhiệm thông báo tình hình chung của tỉnh, trong đó có vấn đề xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu để các chi bộ biết.

Bốn là, triển khai thực hiện “Sổ tay đảng viên điện tử” góp phần thực hiện tốt việc xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Sử dụng “Sổ tay đảng viên điện tử” ngoài việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, công tác quản lý đảng viên của chi bộ, đảng viên được cung cấp các thông tin về công tác xây dựng Đảng, cung cấp hệ thống các nghị quyết, văn bản chỉ đạo của cấp ủy, các chuyên

đề hàng tháng, trong đó các thông tin về xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu được thông báo thường xuyên. Đến nay, 100% các chi bộ trong tỉnh thực hiện sử dụng sổ tay đảng viên điện tử, mang lại hiệu quả thiết thực.

Năm là, trong chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu

mẫu, tỉnh đã thực hiện chỉ đạo điem, chú trọng xây dựng các mô hình hay, cách làm hiệu quả, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm để triển khai ra diện rộng. Tổ chức học tập nâng cao trình độ cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt ở cơ sở về kiến thức quản lý kinh tế, khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ số để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới □

QUAN ĐIỂM, CHỦ TRƯỞNG...

(Tiếp theo trang 36)

và tự do cơ bản của công dân, từ việc mở rộng nội hàm, khái niệm đến chủ thể và nội dung của các quyền. Điều này cho thấy Đảng và Nhà nước Việt Nam đặc biệt coi trọng việc bảo đảm dân chủ và nhân quyền, xem đó như là mục đích tự thân của quá trình hội nhập quốc tế và phát triển trong bối cảnh những biến chuyển mạnh mẽ của thời đại.

Khẳng định các giá trị về dân chủ và nhân quyền trong quan niệm của Đảng ta có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bối cảnh hiện nay, trước sự tấn công của các thế lực thù địch về mặt lý luận, tư tưởng hòng phủ nhận hệ tư tưởng của Đảng, phủ nhận những thành tựu cao cả mà Đảng và Nhân dân ta đã đạt được. Dân chủ, nhân quyền là phương tiện và động lực của sự phát triển xã hội, đồng thời là mục tiêu cuối cùng của CNXH. Đây cũng là nội dung cơ bản trong hệ giá trị mục tiêu kiên định của CNXH được Đảng ta khẳng định trong mỗi kỳ Đại hội: *“Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”*. Đó cũng chính là lựa chọn đúng đắn duy nhất cho sự trường tồn và con đường đi lên của dân tộc ta. Lý luận của Đảng ta về dân chủ và nhân quyền dựa trên nền tảng là sự kế thừa những tinh hoa văn hóa dân tộc và nhân loại, sự bổ sung và phát triển Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh. Dân chủ và nhân quyền không chỉ đơn thuần là ngọn cờ hệ tư tưởng của những

người mác-xít, của Đảng ta, mà còn là bản chất của chế độ xã hội ta. Hơn bao giờ hết, việc đấu tranh phê phán những luận điệu sai trái về dân chủ và nhân quyền; bảo đảm và hiện thực hóa đầy đủ các quyền và tự do cơ bản cho tất cả mọi người; thực hành rộng rãi dân chủ và xử lý nghiêm minh những hành vi lợi dụng dân chủ, nhân quyền để chống phá chính quyền nhân dân, xuyên tạc khối đại đoàn kết toàn dân và xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân và tổ chức..., có ý nghĩa sống còn đối với vận mệnh và sự phát triển của dân tộc, của đất nước như lúc này.

94 năm - một chặng đường phát triển và trưởng thành của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng ta luôn xác định: Ngoài lợi ích của Nhân dân, Đảng không có lợi ích gì khác. Hệ thống lý luận của Đảng nói chung và lý luận về dân chủ và nhân quyền nói riêng không ngừng được củng cố, bồi đắp và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại để luôn xứng đáng là kim chỉ nam cho sự nghiệp cách mạng trong bối cảnh mới. Những quan điểm lý luận hết sức đúng đắn, khoa học và mang tầm thời đại của Đảng ta về dân chủ và nhân quyền tiếp tục đóng vai trò là kim chỉ nam cho cuộc đấu tranh quyết liệt trên lĩnh vực tư tưởng và lý luận hiện nay, chống lại các thế lực thù địch luôn có xu hướng phủ nhận, xuyên tạc và bôi nhọ, chống phá về dân chủ và nhân quyền □

(1) *Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.2000, tập 4, tr.261.*

TP. Thủ Đức với cơ hội ĐỘT PHÁ TĂNG TRƯỞNG, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

SONG HƯƠNG

TP. Thủ Đức là thành phố trong thành phố trực thuộc Trung ương đầu tiên của Việt Nam, là một bước đi mang tính đột phá, chưa từng có tiền lệ. Ra đời trong bối cảnh TP. Hồ Chí Minh là một siêu đô thị, TP. Thủ Đức được kỳ vọng sẽ góp phần quan trọng lan tỏa, nâng cao chất lượng đời sống dân cư đô thị, phát huy các lợi thế để trở thành “hạt nhân”, một “cực” tăng trưởng mới thúc đẩy kinh tế TP. Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước nói chung cùng phát triển.

Sắp xếp, kiện toàn bộ máy chính quyền địa phương đặc thù, phù hợp

Chính thức thành lập năm 2021 trong bối cảnh đại dịch COVID-19 với nhiều khó khăn, thách thức, trong điều kiện sắp nhập còn nhiều bẽ bộn, ngân sách công việc mới và cũ, nhưng cả hệ thống chính trị và nhân dân TP. Thủ Đức đã vào cuộc bằng tất cả tinh thần trách nhiệm, năng động, sáng tạo, xây dựng TP. Thủ Đức từng bước văn minh, hiện đại, nghĩa tình, thực sự trở thành động lực tăng trưởng mới của TP. Hồ Chí Minh.

Đồng chí Hoàng Tùng, Chủ tịch UBND TP. Thủ Đức cho biết, ngay khi chính thức thành lập, TP. Thủ Đức đã nhanh chóng bắt tay ngay vào ổn định tổ chức bộ máy, phương tiện, điều kiện làm

việc, đội ngũ cán bộ nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân, bảo đảm duy trì ổn định các hoạt động điều hành và quản lý nhà nước. BTV Thành ủy TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 31-12-2021 “về phương hướng, nhiệm vụ và một số cơ chế phát triển TP. Thủ Đức giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”. Trên cơ sở đó, các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn có nhiều khởi sắc, giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ tăng đều qua các năm, thu ngân sách trong 3 năm đạt hơn 42 nghìn tỷ đồng. TP. Thủ Đức đã triển khai Đề án xây dựng đô thị thông minh, chuyển đổi số mạnh mẽ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, cơ bản hoàn

thành Đề án quy hoạch chung TP. Thủ Đức tầm nhìn 2040, tạo tiền đề cho đầu tư xây dựng đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông TP. Hồ Chí Minh.

Bộ mặt đô thị TP. Thủ Đức có nhiều chuyển biến mới với hàng loạt công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; các công trình giao thông, các tuyến hẻm được nâng cấp đưa vào phục vụ đời sống nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội: Khánh thành cầu Long Đại, hợp long cầu Năm Lý, khởi động lại cầu Tăng Long, khởi công nút giao thông An Phú, đường Vành đai 3, nút giao vòng xoay Mỹ Thủy giai đoạn 2 và trong năm 2024 sẽ triển khai dự án thành phần 2 của đường Vành đai 2, tổng số vốn đầu tư công năm 2024 dự kiến được TP. Hồ Chí Minh giao là gần 10.000 tỷ đồng.

TP. Thủ Đức cũng đã khởi công và khánh thành các trường học, triển khai mô hình Vườn cây quà tặng, hoàn thành Công viên bờ sông Sài Gòn, Đường sách TP. Thủ Đức, Phố đêm Thảo Điền...

Tháng 6-2023, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Hồ Chí Minh, trong đó có các cơ chế, chính sách đặc thù cho TP. Thủ Đức. Nghị quyết số 98 được ban hành đã mở ra những cơ chế, chính sách mới, đặc thù, cần thiết để phát triển TP. Hồ Chí Minh nói chung và TP. Thủ Đức nói riêng. Đặc biệt, nội dung Điều 10 của Nghị quyết quy định về tổ chức và hoạt động của bộ máy chính quyền TP. Thủ Đức đã tháo gỡ nhiều điểm “ngẽn” về cơ chế, chính sách, đồng thời là cơ sở quan trọng mở ra những thuận lợi mới cho mô hình chính quyền TP. Thủ Đức hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

Cụ thể hóa Nghị quyết số 98, ngày 15-7-2023 BCH Đảng bộ TP. Thủ Đức đã ban hành Nghị quyết số 22-NQ/TU nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách theo Nghị quyết số 98; tập trung lãnh đạo HĐND, UBND TP. Thủ Đức triển khai Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy và vận hành phù hợp với

yêu cầu nhiệm vụ của chính quyền đô thị. Cụ thể, HĐND TP. Thủ Đức thành lập Ban Đô thị với nhân sự không quá 2 phó chủ tịch và không quá 8 đại biểu hoạt động chuyên trách; UBND TP. Thủ Đức có không quá 4 phó chủ tịch. Cơ cấu các tổ chức hành chính tại TP. Thủ Đức như sau: Giữ nguyên mô hình tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của 8 cơ quan chuyên môn; tổ chức lại, đổi tên 5 cơ quan chuyên môn (thành Phòng Tài chính, Phòng Kinh tế - Kế hoạch và Đầu tư, Phòng Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin, Phòng Quy hoạch - Xây dựng). Thành lập mới 2 cơ quan chuyên môn và 1 tổ chức hành chính: Phòng Giao thông công chính, Thanh tra xây dựng và Trung tâm Hành chính công. Như vậy, tổ chức bộ máy TP. Thủ Đức hiện nay có 15 cơ quan chuyên môn và 1 tổ chức hành chính thực hiện chức năng quản lý nhà nước.

TP. Thủ Đức đã thí điểm thành lập Trung tâm An sinh xã hội, Trung tâm Phát triển hạ tầng kỹ thuật và Trung tâm Xúc tiến thương mại và đầu tư, giữ nguyên mô hình tổ chức bộ máy của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất trên cơ sở tổ chức lại Ban Bồi thường, giải

phóng mặt bằng Thành phố. UBND TP. Thủ Đức điều động và bổ nhiệm 9 phó chủ tịch UBND phường (trong đó bổ sung thêm 7 phó chủ tịch UBND phường đối với 7 phường có trên 50.000 dân), cơ bản hoàn thiện nhân sự, bộ máy kể từ khi Nghị quyết số 98 được ban hành.

Đến nay, TP. Thủ Đức đã có một bộ máy chính quyền địa phương đặc thù, phù hợp và cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển của Thành phố trong giai đoạn mới. Đây chính là cơ hội lớn cho TP. Thủ Đức tăng tốc và tạo ra các đột phá tăng trưởng kinh tế - xã hội theo mô hình chính quyền đô thị, là thành phố trong thành phố trực thuộc Trung ương đầu tiên của cả nước.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng là TP. Thủ Đức thực hiện việc phân cấp, ủy quyền cho các cơ quan chuyên môn trực thuộc, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn trực thuộc, UBND các phường, chủ tịch UBND các phường một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của UBND TP. Thủ Đức, Chủ tịch UBND TP. Thủ Đức. Chủ động tập trung rà soát các cơ chế, chính sách đã được Quốc hội ban hành cho TP. Hồ Chí Minh để đề xuất áp dụng triển khai cho TP. Thủ Đức nhằm tận dụng tối đa các cơ chế, nguồn lực của

TP. Hồ Chí Minh cho phát triển TP. Thủ Đức trong ngắn hạn và dài hạn. Trọng tâm là tổ chức rà soát quy hoạch phát triển đô thị theo định hướng phát triển giao thông công cộng (TOD) với sự tham gia của các sở, ngành; cho ý kiến về các quỹ đất tiềm năng để thực hiện phát triển đô thị theo hướng giao thông công cộng (TOD) của tuyến Đường sắt đô thị số 1 (tuyến Bến Thành - Suối Tiên), Vành đai 3..., để đề xuất UBND TP. Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD) trên địa bàn TP. Thủ Đức. Nghiên cứu, thực hiện quy trình, thủ tục cấp giấy phép xây dựng có thời hạn đối với các công trình công cộng bao gồm nhà, sân bãi để xe, nhà vệ sinh công cộng trên đất do nhà nước quản lý để khai thác tối đa tiềm năng phát triển cho Thành phố. Xây dựng quy trình thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; dự thảo Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị trong quản lý, thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư trên địa bàn TP. Thủ Đức. Khẩn trương xây dựng và hoàn thiện các phương án, đề án để triển khai các cơ chế, chính sách được Quốc hội thông qua cho TP. Thủ Đức.

Chú trọng cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ

Trong lĩnh vực cải cách hành chính (CCHC), TP. Thủ Đức tập trung triển khai, tổ chức thực hiện 10 chỉ tiêu cụ thể, 8 nội dung trọng tâm và 59 nhiệm vụ trên tất cả các lĩnh vực CCHC. Theo đó, công tác chỉ đạo, điều hành CCHC được xác định là trọng tâm và thực hiện quyết liệt, chặt chẽ. Đưa ra nhiều giải pháp tập trung rà soát các nhiệm vụ để thực hiện đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu đề ra trong năm. Tập trung đẩy mạnh các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động công vụ, cải thiện môi trường đầu tư và công tác an sinh xã hội.

Đến nay, tổng số thủ tục đang niêm yết thuộc thẩm quyền tiếp nhận tại UBND TP. Thủ Đức là 207 thủ tục, thuộc thẩm quyền của UBND phường là 129 thủ tục. Năm 2023, tổng số hồ sơ tiếp nhận tại TP. Thủ Đức là 34.414 hồ sơ (nhận trực tiếp là 19.497 hồ sơ, nhận qua dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn phần là 14.751 hồ sơ, kỳ trước chuyển sang là 166 hồ sơ), đã giải quyết là 33.624 hồ sơ, đạt tỷ lệ 97,7%. Trong đó, giải quyết đúng hạn là 33.523 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,69%.

Công tác chuyển đổi số được tập trung thực hiện theo tiến độ. Thành phố tiếp tục

thực hiện Dịch vụ công trực tuyến tích hợp thanh toán trực tuyến và biên lai thu phí, lệ phí điện tử, dịch vụ bưu chính công ích giúp người dân khi có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính có thể thực hiện nộp, nhận hồ sơ tại nhà và không cần đến trực tiếp tại bộ phận “một cửa”. Trong đó, đẩy mạnh hiệu quả Ứng dụng trực tuyến TP. Thủ Đức, tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Đã và đang cung cấp 178 dịch vụ công trực tuyến, bao gồm: Dịch vụ công trực tuyến toàn trình là 98 thủ tục (cấp thành phố 69, cấp phường 29), dịch vụ công trực tuyến một phần là 80 thủ tục (cấp thành phố 54, cấp phường 26), đồng thời phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tích hợp 148 dịch vụ công trực tuyến vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính TP. Hồ Chí Minh: toàn trình 95 thủ tục (cấp thành phố 63, cấp phường 32), một phần 53 thủ tục (cấp thành phố 31, cấp phường 22); hoàn thành triển khai Hội nghị trực tuyến cho các cuộc họp giữa Thành ủy, UBND TP. Thủ Đức và 34 phường. Triển khai nhân rộng phần mềm Quản lý văn bản các đơn vị trực thuộc trên địa bàn TP. Thủ Đức (nâng tổng số 293 tổ chức). Xây dựng phân hệ giao việc phục vụ

lãnh đạo, xây dựng Ứng dụng lịch công tác kết hợp phòng họp thông minh, điểm danh thông minh (gồm 2 phiên bản: website và App). Xây dựng chức năng gửi tin nhắn SMS xin lỗi tự động đối với các hồ sơ lĩnh vực xây dựng khi chưa hoàn thành trước hạn 1 ngày. Đề xuất, triển khai xây dựng chức năng tạo mã QRCode và trang tra cứu hồ sơ giấy phép điện tử đối với các hồ sơ có kết quả giải quyết dưới dạng điện tử.

Trong cải cách chế độ công vụ, TP. Thủ Đức tăng cường công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; đã cử 1.200 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Sở Nội vụ và UBND TP. Hồ Chí Minh tổ chức.

Phấn đấu thực sự trở thành động lực tăng trưởng mới của TP. Hồ Chí Minh

Nhằm đạt được mục tiêu xây dựng TP. Thủ Đức từng bước trở thành Thành phố có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình, thực sự trở thành động lực tăng trưởng mới của TP. Hồ Chí Minh, năm 2024 TP. Thủ Đức tập trung thực hiện những giải pháp sau:

Một là, tiếp tục tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các đề án, chương trình, kế hoạch cụ thể hóa Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc

Tại Hội nghị kiểm tra kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm 2024, giải quyết kiến nghị của một số địa phương do Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi chủ trì đầu tháng 3-2024, UBND TP. Thủ Đức kiến nghị Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh giải quyết 7 nội dung: Giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư 5 tuyến đường kết nối giữa TP. Thủ Đức và tỉnh Bình Dương; tuyến đường kết nối D1 - Khu Công nghệ cao và đường Nguyễn Xiển cho UBND TP. Thủ Đức; ủy quyền cho TP. Thủ Đức quản lý và tự cân đối, sử dụng quỹ nhà, đất tái định cư trên địa bàn TP. Thủ Đức phù hợp với điều kiện của địa phương; chấp thuận chủ trương cho phép triển khai Đề án khai thác quỹ đất của người dân, doanh nghiệp chưa thực hiện theo quy hoạch được duyệt trên cơ sở vận dụng quy định theo Kết luận số 14-KL/TW của Bộ Chính trị; ủy quyền cho TP. Thủ Đức tổ chức việc xác định và công bố công khai nhiệm vụ đặt hàng khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; thanh tra tình hình thực hiện dự án, công nợ, thuế của Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 9; chấp thuận chủ trương thực hiện trước giai đoạn phê duyệt ranh giới giải phóng mặt bằng đối với Dự án Xây dựng đường Vành đai 2 Thành phố, đoạn từ cầu Phú Hữu đến đường Võ Nguyên Giáp và đoạn từ Võ Nguyên Giáp đến đường Phạm Văn Đồng.

Được biết, năm 2024 UBND TP. Thủ Đức có 29 chỉ tiêu chủ yếu và 27 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. TP. Thủ Đức được giao 253 dự án với kế hoạch vốn hơn 3.690 tỷ đồng; dự kiến tỷ lệ giải ngân quý 1, 2, 3 và cả năm lần lượt đạt 5%, 15%, 22% và 99%.

hội, Nghị quyết số 08-NQ/TU của BTV Thành ủy TP. Hồ Chí Minh về phương hướng, nhiệm vụ và một số cơ chế phát triển TP. Thủ Đức giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tập trung chỉ đạo sắp xếp, kiện toàn hệ thống chính trị TP. Thủ Đức tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, làm cơ sở chuẩn bị nguồn nhân sự đại hội đảng

bộ các cấp. Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, chú trọng xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ và chất lượng đội ngũ đảng viên.

Hai là, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư để đẩy

nhấn mạnh các dự án trọng điểm trên địa bàn, đặc biệt là dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 3 TP. Hồ Chí Minh, đoạn đi qua TP. Thủ Đức. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố; gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội Thành phố với nhiệm vụ xây dựng quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Tập hợp và phát huy sức mạnh tổng hợp, vai trò chủ thể của nhân dân Thành phố tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Ba là, tăng cường giải pháp hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp nhằm thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh doanh, quảng bá thế mạnh và tiềm năng thương hiệu các sản phẩm của các doanh nghiệp tại TP. Thủ Đức. Tiếp tục triển khai các chương trình, đề án trọng tâm và công trình, dự án trọng điểm xây dựng, phát triển TP. Thủ Đức đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Bốn là, nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu các cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ Thành phố đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, có bản lĩnh

chính trị, trí tuệ, gương mẫu, quyết tâm đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, sẵn sàng đương đầu với khó khăn, thử thách, luôn nỗ lực hành động vì lợi ích chung. Cùng đó, tiếp tục rà soát bộ máy, thực hiện bố trí số lượng nhân sự phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và tính chất công việc; xây dựng cơ chế đãi ngộ phù hợp để kịp thời động viên cán bộ chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và làm có hiệu quả các nhiệm vụ được giao theo tinh thần Kết luận số 14-KL/TW của Bộ Chính trị.

Năm là, tiếp tục rà soát các cơ chế, chính sách theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội, xây dựng và hoàn thiện các phương án, đề án bảo đảm yêu cầu đề ra. Vận hành và bảo đảm hiệu quả hoạt động của các đơn vị mới được thành lập, các đơn vị được điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ theo cơ chế mới. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phân cấp, ủy quyền cho các cơ quan và thủ trưởng các cơ quan chuyên môn trực thuộc, UBND, chủ tịch UBND các phường một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của UBND, Chủ tịch UBND TP. Thủ Đức. Tiếp tục phát huy, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế về đất đai, công sản và quy hoạch trong việc tăng tính hấp dẫn, mời gọi các nhà đầu tư tham gia xây

dựng các công trình công cộng, phục vụ lợi ích cộng đồng dân cư.

Sáu là, tập trung xây dựng, triển khai đồng bộ, chi tiết và có hiệu quả các nội dung của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, Chương trình CCHC và giải pháp nâng cao chỉ số CCHC (PAR Index) của TP. Thủ Đức, giai đoạn 2021-2025 đã ban hành. Phấn đấu chỉ số CCHC của TP. Thủ Đức (PAR Index) năm 2024 cao hơn so với năm 2023 về xếp loại và xếp hạng. Thực hiện công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm 100% thủ tục hành chính được công bố, công khai đầy đủ, đúng hạn và 100% hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố, đồng bộ với Công Dịch vụ công quốc gia. Triển khai xây dựng chính quyền điện tử trong thời kỳ chuyển đổi số, chuyển đổi dần chính quyền điện tử sang chính quyền số để phù hợp với vai trò của chính quyền quản lý đô thị thông minh. Tập trung vào hoạt động phát triển, kết nối, chia sẻ, khai thác, phân tích dữ liệu phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số □

Nơi biên cương xanh thắm Ia O

NGUYỄN KHÁNH HÒA

Đồn Biên phòng Ia O nằm chót vót giữa những cánh rừng phòng hộ xanh thắm trên vành đai biên giới tỉnh Gia Lai. Dường như mỗi tấc đất, đường biên, cột mốc nơi đây đều thấm đẫm mồ hôi, công sức của cán bộ, chiến sỹ Biên phòng. Đứng giữa nhà Rông với hàng trăm người cả chủ và khách, già làng Ksor Kân đồng dục: “Bộ đội Biên phòng nói dân nghe, làm dân tin, là điểm tựa vững chắc cho đồng bào các dân tộc nơi miền biên giới đầy nắng và gió. Bao giờ trên rừng hết cây, dưới sông hết nước, thì bà con ta mới hết thương bộ đội Biên phòng!”.

Gần dân, lo việc dân cần

Đồn Biên phòng Ia O đứng chân trên địa bàn xã biên giới Ia O, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Để hoàn thành nhiệm vụ quản lý, bảo vệ vững chắc 5,346 km đường biên giới trên sông tiếp giáp với nước bạn Căm-pu-chia, cán bộ, chiến sỹ nơi đây đã vượt lên gian khó với tình yêu biên giới thiêng liêng, giữ vững an ninh biên giới của Tổ quốc.

Trung tá Phạm Văn Quỳnh, Đồn trưởng Đồn Biên phòng Ia O tâm sự: “Với phương châm xuyên suốt “Đồn là nhà, biên giới là quê hương, đồng bào các dân tộc là anh em ruột thịt”, “lo cho dân như lo cho mình”, ngoài nhiệm vụ giữ gìn an ninh biên giới, cán bộ, chiến sỹ còn có nhiệm vụ chăm lo, giúp đỡ nâng cao đời sống đồng bào các dân tộc thiểu số”. Đặc biệt, Ia O là xã có tới 8 dân tộc anh em cùng sinh sống với 2.676 hộ, 11.132 khẩu, chủ yếu là dân tộc Gia Rai. Đời sống của bà con tuy có tiến bộ song vẫn còn gặp nhiều khó khăn, nhiều tập tục lạc hậu vẫn tồn tại, ý thức tự vươn lên dựng xây cuộc sống mới còn hạn chế, phương thức canh tác sản xuất còn xưa cũ; đó là những vấn đề được cán bộ, chiến sỹ Đồn Biên phòng Ia O đưa vào chương trình hành động trọng tâm, xuyên

suốt để giúp dân nhiều năm qua.

Đại úy Hoàng Công Thường, Đội trưởng Đội vận động quần chúng xăng xai dẫn chúng tôi đến thăm cháu Ksor Chonh, người dân tộc Gia Rai được đồn nhận làm con nuôi. Gặp cháu, được nghe, được thấy mới thật sự thấu hiểu tình cảm đặc biệt của cán bộ, chiến sỹ Đồn Biên phòng Ia O dành cho “đứa con đặc biệt” của Đồn.

Đầu năm 2019, Ksor Chonh được Đồn nhận làm con nuôi. Từ một cô bé 12 tuổi nhút nhát, khó gần, mặc cảm, Chonh giờ đã trở thành cô gái rần rỏi, hay nói, hay cười, chăm học, vâng lời các chú bộ đội. Cơ duyên gắn kết Chonh với Đồn Biên phòng Ia O đến từ những lần anh em chiến sỹ đi tuần tra địa bàn. Khi ấy Ksor Chonh đang học lớp 6, cả bố mẹ qua đời vì bệnh hiểm nghèo. Cô bé Chonh ở với bà ngoại nhưng bà đông con, lại là hộ rất nghèo. Vì vậy, anh em đưa Chonh về Đồn với mong muốn hỗ trợ, giúp đỡ cháu được đi học, thêm vững bước trong cuộc sống. Hôm chúng tôi đến thăm, bà ngoại của Ksor Chonh cứ ôm riết lấy cháu và nắm chặt tay Đại úy Thường, Trung tá Quỳnh khóc thành tiếng: “Gia đình ghi ơn bộ đội”. Còn Ksor Chonh cũng ôm chặt lấy bà ngoại

rom rớm nước mắt: “Con biết ơn các bố bộ đội nhiều lắm”. Hiện nay, Ksos Chonh được Tổ công tác địa bàn dành cho một phòng riêng, cùng ăn, sinh hoạt với bộ đội, được cung cấp các nhu yếu phẩm bảo đảm sinh hoạt, học tập.

Ở Ia O, bà con coi những người lính mang quân hàm màu xanh lá cây là anh em, bè bạn, là thầy thuốc, thầy giáo của mình. Các anh luôn là khách quý, không thể thiếu trong các lễ hội, các ngày vui chung và cả việc hiếu, việc hỷ của các gia đình. Gieo gì gặt nấy! Gieo tình yêu thương sẽ gặt được lòng tin cậy. Nói như Trung tá, Đồn trưởng Quỳnh thì: “Dân còn tin yêu Đảng, tin yêu Nhà nước, tin yêu bộ đội Biên phòng và yêu biên giới thì bờ cõi biên cương của Tổ quốc sẽ còn được giữ vững”. Với niềm tin ấy, nhân dân sẽ là tai mắt, là điểm tựa của các chiến sỹ Biên phòng nơi rừng sâu núi thẳm này. Không phải ngẫu nhiên chúng ta lại có khái niệm “Biên giới lòng dân”. Dân an, biên giới sẽ yên.

Tại các làng Bi, làng Kúc, làng Kloong... ngoài bà con dân tộc bản địa người Gia Rai, còn có bà con các dân tộc Tày, Thái, Nùng... từ các miền quê phía Bắc vào định cư. Thời gian đầu, gần 90% là hộ nghèo. Nhà cửa, đường sá đi lại rất khó khăn, giao thông chia cắt. Được sự quan tâm của chính quyền, nhất là sự hỗ trợ, giúp đỡ của cán bộ, chiến sỹ Đồn Biên phòng Ia O, đời sống người dân từng bước ổn định. Ông Ksor Chung, Trưởng làng Kloong tâm sự: “Được cán bộ, chiến sỹ Đồn Biên phòng hướng dẫn tỉ mỉ, tận tình về làm ăn kinh tế, cải tạo vườn tạp, chăn nuôi gia súc, tăng gia sản xuất, cuộc sống của bà con đã khá hơn trước rất nhiều. Chỉ có Bộ đội Biên phòng mới có “cái bụng” tốt như vậy thôi”.

Theo Trung tá Lê Viết Phần, Chính trị viên Đồn Ia O, thấu hiểu những vất vả, thiếu thốn của bà con, cán bộ, chiến sỹ Đội Vận động quần chúng phối hợp cùng Đội Trinh sát, Đội Phòng, chống ma túy và tội phạm thường

xuyên trực tại địa bàn thôn, đến từng hộ dân để vận động, hướng dẫn, giúp đỡ bà con mọi việc. Từ dựng nhà, sửa nhà, thu hoạch lúa, mì, cà phê, cải tạo vườn tạp đến trồng rau, chăn nuôi bò, gà, phát dọn cỏ điều, làm tường rào, dọn vệ sinh môi trường, xây dựng nhà “Đại đoàn kết”, nhà “Mái ấm biên cương”... Đảng bộ Đồn phân công 9 đảng viên sinh hoạt tại 9 chi bộ thôn, làng và 22 đảng viên phụ trách, giúp đỡ 100 hộ gia đình. Nhiều dấu ấn, công trình do bàn tay người lính Biên phòng thực hiện ở Ia O đã góp phần tô đẹp thêm hình ảnh Bộ đội Cụ Hồ.

Bí thư Đảng ủy xã Ia O Ksor Tuy tâm sự, từ năm 2015 đến nay Đồn Biên phòng Ia O tích cực triển khai chương trình “*Nâng bước em tới trường*”, giúp đỡ 6 học sinh nghèo vượt khó, hỗ trợ mỗi em 500 ngàn đồng/tháng, kinh phí do cán bộ, chiến sỹ tự nguyện đóng góp. Đồn triển khai và duy trì có hiệu quả mô hình “*Tủ quần áo từ thiện*”, mô hình “*Tay kéo Biên phòng*” cắt tóc miễn phí cho người dân. Đặc biệt, mô hình “*Tiếng loa Biên phòng*” tuyên truyền về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh và địa phương đến từng ngõ, từng nhà, từng người dân trên địa bàn được phát bằng hai thứ tiếng Kinh và Gia Rai. Những chiếc loa di động được các chiến sỹ Biên phòng buộc vào phía sau xe máy chở đi phát trên mọi tuyến đường trong xã đã trở thành hình ảnh đẹp, sống động trên vùng quê biên giới.

Vun đắp tình quân dân sâu nặng, thủy chung

Đến với bà con giữa chốn núi rừng biên giới Ia O này, kỷ niệm sâu đậm mang âm hưởng từ cuộc sống cứ mãi dội về trong ký ức chúng tôi là sự sâu nặng của tình quân dân cá nước. Bà con dân tộc Gia Rai ở đây có một nghi thức rất trang trọng là “Cắt máu uống rượu thề” với bộ đội Biên phòng. Lễ kết nghĩa được cả làng và Đồn Biên phòng chứng kiến; thường thì thị

hắn một con trâu to, sừng dài hơn 3 cánh tay cùng 2 ghè rượu để làm trọng lễ, cúng Giàng (trời). Sau nghi thức “uống rượu thề” trang nghiêm, cả dân làng cùng những người lính quân hàm xanh say sưa chúc rượu, hát ca; tiếng cồng chiêng rộn rã, ngân vang khắp núi rừng biên giới, những câu chuyện về tình nghĩa quân dân, về dựng xây, kiến thiết buôn làng kéo dài thâu đêm, tưởng không bao giờ dứt...

Chính trị viên Lê Viết Phấn tâm sự: “Người dân chính là thành lũy vững chắc nhất. Vì vậy, cán bộ, chiến sỹ Biên phòng phải phát huy sức mạnh nhân dân, xây dựng cho được “thể trận lòng dân” vững chắc. Muốn làm được điều đó, đơn vị luôn xác định phải sát dân, gần dân và phải có thật nhiều việc làm hiệu quả giúp dân”.

Đồn duy trì 6 đội công tác thường xuyên đến từng nhà dân vận động với phương châm “3 bám, 4 cùng” (bám dân, bám địa bàn, bám chủ trương, chính sách; cùng ăn, cùng ở, cùng làm, cùng nói tiếng dân tộc thiểu số). Có những thôn xa Đồn hàng chục cây số, anh em đi xe máy băng rừng, lội suối nửa ngày mới tới nhưng tuần nào cũng vậy, các tổ công tác không khi nào vắng mặt, tích cực giúp dân phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Mưa dầm thấm lâu, các chiến sỹ đã làm thay đổi nhận thức của người dân trong lao động - sản xuất, chấp hành quy chế biên giới, luôn tin tưởng và cùng làm theo Bộ đội Biên phòng.

Những chiến sỹ Biên phòng, người nào cũng thế, bên cạnh sự rần rỏi, phong trần là một tâm hồn rất đời lãng mạn, thâm trầm mà sâu lắng. Tôi đã từng nghe nhiều bài thơ các anh ở Đồn Biên phòng Ia O viết ngay khi trở về từ các buôn làng, trong lúc nghỉ chân sau mỗi chặng đường tuần tra, hay những bài hát thắm đằm tình đồng đội, tình yêu thương con người, yêu cuộc sống cất lên ngay trong những lúc tưởng như vất vả, gian khó nhất...

Cuộc sống của những người lính Biên phòng là gian khó, xa xôi cách trở trăm bề,

nhưng các anh luôn lạc quan với tâm niệm: “Đồn là nhà, biên giới là quê hương, đồng bào các dân tộc là anh em ruột thịt”. Chính trị viên Phấn chia sẻ: “Tu tưởng của những người lính canh giữ biên cương không giống như những công dân khác. Đôi khi cảm giấy về phép với vợ con nhưng lòng còn canh cánh: Liệu đơn vị, địa bàn có vấn đề gì xảy ra không, lãnh đạo có cần mình việc gì không? Mọi lúc, mọi nơi, chúng tôi luôn trong tâm thế sẵn sàng nhận lệnh. Hơn nữa, một phần cũng bởi không gian và cuộc sống biên giới dường như đã thấm vào từng chiến sỹ, đã là một phần máu thịt, nên đôi khi trở về nhà có mấy ngày với vợ con, chúng tôi lại thấy nhớ biên giới đến da diết”.

Đại tá Trần Tiến Hải, Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh Gia Lai cho biết, do làm tốt công tác dân vận nên người dân trên địa bàn biên giới hăng hái, tích cực tham gia phong trào tự quản đường biên, tổ tự quản an ninh trật tự thôn làng và các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước. Khi được người dân tiếp sức, giúp đỡ, ủng hộ, mọi việc sẽ thuận lợi, thành công.

Đêm! Bên ghè rượu cần nơi biên giới, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Ia O Rơ Mah Thạo vít cần rượu thật sâu mời chúng tôi cùng uống. Xong, ông nắm chặt lấy tay Chính trị viên Phấn, Đồn trưởng Quỳnh, nói: “Cán bộ à, người dân Ia O với Bộ đội Biên phòng như anh em một nhà thôi, “cái bụng” của Bộ đội tốt lắm, luôn mang lại niềm vui cho dân làng mình đó”.

Vùng biên giới Gia Lai đang từng ngày thay đổi. Giữa đất trời Tây Nguyên nắng gió, những người lính Biên phòng âm thầm thả bước tuần tra, lặng lẽ mang niềm vui cuộc sống mới đến với buôn làng. Đi dọc đường biên, nghe những người lính Biên phòng nơi đây hát “Chiều biên giới” của nhạc sỹ Trần Chung, vọng vào vách núi “*Chiều biên giới em ơi, có nơi nào xanh hơn, như chồi non cỏ biếc, như rừng cây của lá, như tình yêu đôi ta*” mà thấy thao thiết, thân thương quá giữa đất trời biên giới Ia O... □

SỨC SỐNG MỚI Ở VĂN BẢN

THẢO NGUYỄN

Cách đây hơn 65 năm, ngày 23-9-1958 Bác Hồ lên thăm tỉnh Lào Cai. Tại buổi nói chuyện với cán bộ, đại biểu nhân dân các dân tộc trong tỉnh, Người ân cần căn dặn, chỉ rõ 4 nhiệm vụ cần phải thực hiện tốt: Đoàn kết chặt chẽ, tăng gia sản xuất, bảo đảm trật tự trị an, giữ gìn thuần phong mỹ tục. Khắc ghi những lời dạy của Người, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc huyện Văn Bản đã chung sức đồng lòng, ra sức thi đua phát triển kinh tế - xã hội, từng bước nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng quê hương Văn Bản ngày thêm giàu đẹp.

Đổi thay từ học và làm theo Bác Hồ

Văn Bản là một huyện miền núi nằm ở phía Nam của tỉnh Lào Cai. Vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, nhất là sau ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, từ năm 2022 đến nay, Văn Bản đã và đang chuyển mình vượt bậc với bức tranh nhiều sắc màu trên các lĩnh vực. Về Văn Bản hôm nay, tuy còn vương cái rét lạnh nhưng nắng xuân đã rải ánh vàng trên ruộng lúa, vườn ngô và những cánh rừng xanh ngát bao quanh những bản người Tày, Thái, Dao, Mường... đang “thay da đổi thịt” từng ngày. Kết quả này bắt nguồn từ sự đồng thuận, sáng tạo, nỗ lực vượt khó của cả hệ thống chính trị và mỗi người dân Văn Bản, đặc biệt là những việc làm thiết thực, cụ thể trong phong trào học tập và làm theo Bác Hồ. BTV Huyện ủy Văn Bản luôn xác định việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là giải pháp quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị nên đã chủ động, kịp thời cụ thể hóa, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ từ huyện đến cơ sở.

Huyện ủy chú trọng xây dựng và ban hành các chuẩn mực đạo đức với 7 nội dung được nêu trong Quy định số 368-QĐ/TU ngày 17-1-

2022 của Tỉnh ủy Lào Cai theo phương châm ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu, dễ thực hiện. Huyện ủy giao cho Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng bộ chuẩn mực đạo đức dành cho các đơn vị trường học của huyện. Trung tâm Y tế huyện phối hợp với Bệnh viện Đa khoa huyện xây dựng chuẩn mực đạo đức cho các trạm y tế, phòng khám đa khoa khu vực trên địa bàn. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện xây dựng chuẩn mực đạo đức chung từ huyện đến cơ sở. Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy, các phòng, ban chuyên môn của huyện, các đơn vị sự nghiệp cũng chủ động xây dựng và cụ thể hóa các chuẩn mực đạo đức thành các khẩu hiệu hành động của cơ quan, đơn vị. Nội dung học tập và làm theo Bác được đưa vào sinh hoạt chi bộ gắn với chuyên đề hằng năm, chuyên đề từng tháng trong Bản tin nội bộ do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn; Báo Yên Bái, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và Bản tin nội bộ đã thường xuyên giới thiệu, lan tỏa các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác trên địa bàn.

Bên cạnh đó, BTV Huyện ủy còn chỉ đạo Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện đưa nội dung về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào chương trình các lớp đào tạo, bồi

dưỡng theo chuyên đề riêng hoặc tích hợp lồng ghép nội dung học tập, làm theo Bác Hồ trong bài giảng tại các lớp bồi dưỡng lý luận, nghiệp vụ cho cán bộ mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Đồng thời, đã chỉ đạo các trường phổ thông sử dụng tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh” từ lớp 2 đến lớp 9 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo vào chương trình dạy học; các trường mầm non đưa nội dung và tài liệu hướng dẫn “Bé với Bác Hồ kính yêu” vào nội dung chương trình cho trẻ mẫu giáo (từ 3 đến 5 tuổi).

Nêu gương, hướng về cơ sở

Nhờ triển khai đồng bộ, việc học tập và làm theo Bác Hồ ở Văn Bàn đã đạt được những kết quả tích cực, tạo chuyển biến rõ rệt trong lề lối, tác phong công tác của cấp ủy, chính quyền và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đồng chí Phí Công Hoan, Bí thư Huyện ủy Văn Bàn cho biết, từ nhiều năm nay, BTV Huyện ủy đã đổi mới cách tổ chức các hội nghị, cuộc họp, duy trì phòng họp không giấy tờ, tài liệu cuộc họp gửi trước 3 ngày để đại biểu nghiên cứu, cho ý kiến trực tiếp. BTV Huyện ủy cũng tăng cường làm việc với các TCCSĐ để kịp thời nắm bắt tình hình, có định hướng chỉ đạo, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Trong 9 tháng đầu năm 2023, Thường trực, BTV Huyện ủy đã có 17 cuộc làm việc với tổ chức đảng, 3 cuộc tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, đồng thời tổ chức hội thảo về hoạt động của bộ máy chính quyền tại thôn, bản, tổ dân phố. Đã luân phiên thực hiện điểm về mô hình nghiệp vụ công tác đảng ở các chi bộ, tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cấp ủy viên chi bộ ở cụm xã. Văn Bàn cũng là địa phương chủ động đề xuất nhiều chương trình làm việc với Thường trực, BTV Tỉnh ủy, các sở, ngành của tỉnh đề bàn về chủ trương phát triển kinh tế - xã hội, công tác quy hoạch và quản lý xây dựng; là địa phương đầu tiên tổ chức thành

công hội nghị xúc tiến đầu tư cấp huyện; xây dựng Đề án chiến lược phát triển du lịch Văn Bàn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050...

Huyện cũng chú trọng lấy việc thực hành trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên cùng mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn là một kênh để đánh giá kết quả học và làm theo Bác hàng năm; là một trong những tiêu chí đánh giá việc quy hoạch, đào tạo và sử dụng cán bộ. Nhờ đó, nhiều tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu cấp ủy có những việc làm thể hiện sự nêu gương như nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân; tăng cường tiếp xúc, đối thoại để tạo sự đồng thuận trong dân; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức gương mẫu thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang; xây dựng gia đình văn hóa, thôn, tổ dân phố văn hóa... Nhiều cán bộ, đảng viên tự nguyện hiến đất, ủng hộ tiền, ngày công xây dựng nông thôn mới, làm đường giao thông, nhà văn hóa. Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn đẩy mạnh công khai, minh bạch chính sách, quy trình, thủ tục giải quyết công việc gắn với cải cách thủ tục hành chính; công khai việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, phân bổ dự toán, phân cấp nguồn thu, chế độ, định mức, tiêu chuẩn; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ thông qua hội nghị cán bộ công chức đầu năm.

Nhân rộng những mô hình

Học tập và làm theo Bác Hồ, trên địa bàn huyện Văn Bàn đã xuất hiện nhiều mô hình mới, cách làm hay, tạo dấu ấn đậm nét. Trong đó, Mặt trận Tổ quốc huyện xây dựng được 4 mô hình ở khu dân cư về thay đổi phong tục tập quán lạc hậu, bảo vệ môi trường; duy trì hoạt động 52 mô hình, trong đó có nhiều mô hình hiệu quả, phát huy được tinh thần sáng tạo, tự chủ của nhân dân, như: Mô hình xây dựng “Tuyến đường văn minh - mỹ quan đô thị”; mô hình an ninh trật tự ở thị trấn Khánh Yên và xã

Võ Lao, Khánh Yên Thượng, Làng Giàng; mô hình phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống tại 3 xã Nậm Xây, Làng Giàng, Nậm Mả.

Đoàn Thanh niên từ huyện đến cơ sở duy trì chuyên mục “Gương sáng thanh niên”, “Theo dấu chân Bác”, thường xuyên chia sẻ, đăng tải những câu chuyện kể về cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Các cơ sở đoàn đăng ký và cam kết thực hiện mô hình “Tuổi trẻ Văn Bàn học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; tích cực thực hiện phong trào thi đua “Đoàn viên thanh thiếu nhi Lào Cai đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Cuộc vận động “Xây dựng hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới”, duy trì thực hiện Cuộc vận động “Thiếu niên, nhi đồng Văn Bàn thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy”, phong trào “Măng non sẵn sàng vì biển đảo quê hương”. Những việc làm thiết thực đó đã góp phần nâng cao chất lượng các phong trào, hoạt động của lực lượng đoàn viên thanh niên trong toàn huyện: Trồng mới gần 171 nghìn cây xanh; vận động các nguồn lực và ngày công lao động của đoàn viên thanh niên để làm mới, tu sửa 37 chuồng trại gia súc; duy tu, bảo dưỡng 99 km đường do thanh niên tự quản; làm mới 196 nhà tiêu hợp vệ sinh và 62 hố rác; xây dựng 10 công trình thanh niên cấp huyện với tổng trị giá trên 1,6 tỷ đồng; hỗ trợ xây dựng mới 10 Nhà nhân ái và Nhà khăn quàng đỏ; đóng góp ngày công đồ hàng nghìn mét vuông sân bê tông tại các điểm trường học và điểm vui chơi của thiếu niên, nhi đồng...

Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện phối hợp với các xã, thị trấn tiếp tục duy trì và nhân rộng các mô hình làm theo gương Bác như mô hình “Tiết kiệm theo gương Bác”. Hội cũng tích cực vận động hội viên thực hiện 8 tiêu chí của Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” gắn với thực hiện mô hình “Nhà sạch,

vườn đẹp”; duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường giao thông nông thôn, dọn dẹp vệ sinh đường làng, ngõ xóm, xây dựng “Đường hoa phụ nữ - sắc mới thôn quê”, góp phần tạo nên những bức tranh tươi mới, đầy sắc màu ở các thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn.

Đặc biệt, nhân dịp Kỷ niệm 65 năm Ngày Bác Hồ thăm Lào Cai (23-9-1958 - 23-9-2023), huyện Văn Bàn đã phát động đợt thi đua chuyên đề mỗi tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có ít nhất một công trình, phần việc thiết thực chào mừng. Theo đó, huyện Văn Bàn đã có 34 công trình, phần việc của tập thể đăng ký. Trong đó, có 3 công trình cấp huyện, 18 công trình cấp cơ sở, 13 công trình của các tổ chức chính trị - xã hội, gần 6.000 phần việc của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Với những kết quả đạt được, Huyện ủy Văn Bàn đã công nhận, vào Sổ ghi danh cấp huyện 109 tập thể, 273 cá nhân, 5 mô hình tiêu biểu, xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; trình Tỉnh ủy xét, ghi danh 7 tập thể, 14 cá nhân tiêu biểu. Năm 2021, trong dịp sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, huyện Văn Bàn vinh dự có 1 cá nhân xuất sắc tiêu biểu được Ban Tuyên giáo Trung ương tặng Bằng khen; UBND tỉnh Lào Cai tặng Bằng khen cho 1 tập thể, 2 cá nhân tiêu biểu; UBND huyện tặng Giấy khen cho 14 tập thể, 23 cá nhân xuất sắc tiêu biểu.

Năm 2023, Văn Bàn đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu được UBND tỉnh giao, trong đó có các chỉ tiêu hoàn thành và vượt kế hoạch như thu ngân sách nhà nước và tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế. Thời gian tới, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc huyện Văn Bàn tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua gắn với việc học tập và làm theo Bác, đồng thời nỗ lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, quyết tâm đưa quê hương Văn Bàn vững bước trên con đường xây dựng nông thôn mới ngày càng phồn vinh, hạnh phúc □

Trăn trở về việc để có nhiều CÁN BỘ TRẺ THAM GIA CẤP ỦY

BÙI VĂN TIẾNG

Nguyên UVBTV, Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy Đà Nẵng

Cứ đến “mùa” đại hội đảng bộ các cấp là những người làm nghề tổ chức xây dựng Đảng lại đau đầu về vấn đề cơ cấu của cấp ủy khóa mới. Chẳng hạn như cơ cấu về cơ quan, đơn vị, địa phương của cấp ủy viên sao cho đồng bộ, trong đó ưu tiên các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cùng cấp, cơ quan báo chí và cơ sở đào tạo lý luận chính trị của đảng bộ địa phương. Hay như cơ cấu nam - nữ sao cho thể hiện được quan điểm bình đẳng giới về chính trị, hoặc như cơ cấu về độ tuổi thế nào cho cân đối giữa ba độ tuổi cấp ủy viên, trong đó ưu tiên độ tuổi trẻ nhất trong ba độ tuổi... Tuy nhiên, có thể nói cơ cấu cán bộ ở độ tuổi trẻ nhất tham gia cấp ủy là cơ cấu khó thực hiện hơn cả, đòi hỏi nhiệm vụ trẻ hóa đội ngũ cán bộ phải được đẩy mạnh ngay từ sớm và thường xuyên, liên tục suốt mỗi nhiệm kỳ, bởi nếu không như vậy sẽ rất khó đạt “*tỷ lệ cán bộ trẻ tuổi (dưới 40 tuổi đối với cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) không dưới 10%*” nêu trong Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30-5-2014 của Bộ Chính trị khóa XI về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XII của Đảng, và càng khó đạt “*tỷ lệ cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi đối với cấp tỉnh, cấp huyện) từ 10% trở lên*” nêu trong Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30-5-2019 của Bộ Chính trị khóa XII về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng.

Từ góc nhìn của người làm nghề tổ chức, một vấn đề cần quan tâm là tỷ lệ ứng cử viên ở độ tuổi trẻ được đưa vào danh sách bầu cử cấp ủy tại đại hội nhiều khi quá cách biệt so

với tỷ lệ ứng cử viên ở độ tuổi trẻ nhất trong ba độ tuổi trúng cử vào cấp ủy, nhất là trong bối cảnh dân chủ trong Đảng ngày càng được mở rộng, nhất là khi nhân sự được chọn lựa đưa vào danh sách bầu cử tại đại hội phần lớn là cán bộ “tuyển hai” bên cạnh các ứng viên “sáng giá” trong cơ cấu về cơ quan, đơn vị, địa phương. Chẳng hạn, trong danh sách bầu cử tại đại hội đảng bộ cấp tỉnh, một huyện vừa có bí thư huyện ủy là tỉnh ủy viên đương nhiệm, vừa có phó bí thư huyện ủy hoặc thậm chí ủy viên BTV huyện ủy chỉ đơn thuần thuộc diện cán bộ trẻ tuổi, thì thường đại biểu dự đại hội sẽ ưu tiên lựa chọn bí thư huyện ủy. Hoặc trong danh sách bầu cử tại đại hội đảng bộ cấp tỉnh, một sở vừa có giám đốc sở là tỉnh ủy viên đương nhiệm, vừa có cả phó giám đốc sở hoặc thậm chí trưởng phòng cấp sở chỉ đơn thuần thuộc diện cán bộ trẻ tuổi, thì thường đại biểu đại hội sẽ ưu tiên lựa chọn bầu cho giám đốc sở... Đó chính là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng không đạt tỷ lệ ứng cử viên ở độ tuổi trẻ nhất trúng cử vào cấp ủy trở nên phổ biến.

Tuy nhiên, điều mà những người làm nghề tổ chức đau đầu nhất không phải ở số lượng cấp ủy viên là cán bộ trẻ tuổi đã đạt hay chưa đạt chỉ tiêu, bởi vấn đề cơ bản nhất mà người làm nghề tổ chức luôn trăn trở là đâu không quá cầu toàn nhưng làm sao số lượng ấy phải đi đôi với chất lượng tương thích, phải bảo đảm các tiêu chuẩn năng lực và phẩm chất cơ bản của những đảng viên ưu tú vừa được đại hội tín nhiệm bầu vào cấp ủy. Không phải ngẫu nhiên mà trong

phiên họp đầu tiên của Tiểu ban Nhân sự Đại hội XIV của Đảng (ngày 13-3-2024 vừa qua), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng - Trưởng Tiểu ban đã nhấn mạnh quan điểm chung và nhất quán ở các kỳ đại hội đại biểu toàn quốc nói riêng, cũng là của đại hội đảng bộ các cấp nói chung: “*Trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn, BCH Trung ương cần có cơ cấu hợp lý để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, tính kế thừa và phát triển; nhưng không nhất thiết lĩnh vực nào, ngành nào cũng phải có người tham gia BCH Trung ương nếu không đủ tiêu chuẩn; không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn*”.

Quý hồ tinh bất quý hồ đa! Không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn dẫn đến việc qua đại hội có thể chưa đạt chỉ tiêu đã đề ra về số lượng cấp ủy viên là cán bộ trẻ tuổi, nhưng nếu các cán bộ trẻ tuổi được bầu vào cấp ủy thực sự là người có đức, có tài, thực sự vì dân, vì nước, vì lý tưởng của Đảng thì đây mới là điều mà người làm nghề tổ chức hằng mong đợi. Nếu bằng mọi giá để đưa vào cấp ủy cho đủ hoặc vượt chỉ tiêu cơ cấu cán bộ trẻ tuổi tham gia cấp ủy nhưng trong đó lại có một bộ phận không bảo đảm chất lượng, *muốn làm lớn mà không muốn làm việc lớn*, thì xem như người làm nghề tổ chức vẫn chưa thể làm tròn trách nhiệm tham mưu, giúp việc của mình đối với một công việc không chỉ được xem là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng mà còn được xem là mắt xích trọng yếu trong toàn bộ hoạt động của Đảng, là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng.

Đó là chưa kể nếu để lọt những người trẻ tuổi kém chất lượng vào cấp ủy các cấp thì sẽ không chỉ gây tác hại cho một nhiệm kỳ mà còn gây tác hại lâu dài cho toàn bộ công cuộc xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, đúng như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng - Trưởng Tiểu ban Nhân sự Đại hội XIV đã khẳng định: “*Phải bằng mọi biện pháp dứt khoát không đưa vào cơ quan lãnh đạo những người không xứng*

đáng, không đủ tiêu chuẩn, nhất là những người đã phạm sai lầm hoặc sa sút về phẩm chất, đạo đức, vướng vào tham nhũng, chạy chức, chạy quyền, hống hách, gia trưởng, nịnh trên, nạt dưới, bao che cho tội phạm, gây mất đoàn kết, ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng. Để những người đó lọt được vào cương vị lãnh đạo là tai họa cho Đảng, là tạo điều kiện cho họ càng hại nước, hại dân nhiều hơn”.

Đương nhiên, số lượng vẫn rất quan trọng, quan trọng tới mức Đảng ta phải đặt thành chỉ tiêu để phấn đấu, cơ cấu vẫn rất cần thiết, cần có cơ cấu hợp lý nhằm bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, vì thế người làm nghề tổ chức không thể vin vào việc đòi hỏi về chất lượng để rồi thực hiện theo kiểu “*được chăng hay chớ*”, tự bằng lòng, thỏa mãn với tình trạng ngày càng thiếu vắng những cấp ủy viên trẻ tuổi, năng động, đầy nhiệt huyết và thậm chí trong không ít cấp ủy hầu như chỉ có mỗi cấp ủy viên trẻ tuổi là bí thư đoàn cùng cấp. Chính điều này vô hình trung người làm nghề tổ chức đang thỏa hiệp với nhận thức và cách đánh giá không đúng bản chất về cán bộ trẻ tuổi. Thực ra, xét về phương diện tiếp cận với kỷ nguyên số theo yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và yêu cầu hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay, cán bộ ở độ tuổi trẻ nhất trong ba độ tuổi nhìn chung có ưu thế hơn so với cán bộ ở hai độ tuổi cao hơn, từ đó sẽ nhanh nhạy hơn trong việc tiếp thu cái mới nhằm sáng tạo nên những cú hích tư duy cần thiết phục vụ cho sự phát triển và bảo vệ đất nước.

Từ góc nhìn của người làm nghề tổ chức, theo tôi để đạt được chỉ tiêu về cơ cấu độ tuổi được đặt ra càng ngày càng cao, cần phải tiến hành nhiệm vụ trẻ hóa đội ngũ cán bộ ngay từ sớm, từ đầu nhiệm kỳ và từ đại hội đảng bộ cấp cơ sở; sự trẻ hóa này cần tiến hành thường xuyên, liên tục, không chỉ một nhiệm kỳ để có thể có được những cấp ủy viên trẻ ngay trong

(Xem tiếp trang 60)

CHỊU TRÁCH NHIỆM TRƯỚC ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN

DIỆP CHI

Ngày 13-3-2024, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chủ trì phiên họp đầu tiên Tiểu ban Nhân sự Đại hội XIV của Đảng. Tại Phiên họp, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã có bài phát biểu chỉ đạo với chủ đề “Một số vấn đề cần được đặc biệt quan tâm trong công tác chuẩn bị nhân sự Đại hội XIV của Đảng”, trong đó nhấn mạnh vấn đề nhân sự đại hội - lựa chọn cán bộ cấp chiến lược của Đảng. Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhận được sự quan tâm, đồng tình của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân cả nước. Bởi đây là đội ngũ cán bộ không chỉ quyết định sự thành bại của một nhiệm kỳ Đại hội Đảng mà đạo đức, tài năng của họ gắn liền với vận mệnh của Đảng, sự tồn vong của chế độ, sự phát triển của đất nước, sự trường tồn của dân tộc. Ủy viên BCH Trung ương khóa XIV cần bảo đảm các tiêu chí sau:

Đó phải là người tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực công tác; có tinh thần yêu nước sâu sắc, gương mẫu thực hiện nguyên tắc, kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách; nói đi đôi với làm.

Đó phải là người có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết, tận tụy với công việc; bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, tham vọng quyền lực; không đê vờ, chông, con, người thân lợi dụng chức quyền để trục lợi; có trí tuệ, tầm nhìn, tư duy chiến lược và kiến thức tương đối toàn diện để tham gia hoạch định đường lối, chính sách.

Đó phải là người có năng lực sáng tạo, nhiệt huyết, làm việc hiệu quả, có “sản phẩm” cụ

thể; có ý thức, trách nhiệm và khả năng tham gia thảo luận, đóng góp vào các quyết định chung của BCH Trung ương; đủ sức khỏe để hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng, Nhân dân giao phó.

Bởi vấn đề đặc biệt quan trọng nên công tác chuẩn bị nhân sự Đại hội XIV của Đảng không chỉ là nhiệm vụ của Tiểu ban Nhân sự, của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, BCH Trung ương mà là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị, của các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị và địa phương.

Việc xử lý nghiêm những cán bộ vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước thời gian qua cũng là bài học cho vấn đề lựa chọn nhân sự cho Đại hội XIV của Đảng. Các cấp ủy đảng phải tiếp tục rà soát, xem xét rất kỹ, người nào vi phạm cần loại bỏ, dừng lại, thay đổi quy hoạch, chứ không nhất thiết đã quy hoạch là phải đưa vào BCH đảng bộ các cấp.

Các địa phương tổ chức và làm tốt công tác nhân sự tại đại hội đảng bộ các cấp sẽ góp phần chuẩn bị tốt nhân sự cho Đại hội XIV của Đảng. Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu và ở những nơi có cán bộ tham gia quy hoạch cán bộ cấp chiến lược được giới thiệu tham gia BCH Trung ương khóa XIV phải chịu trách nhiệm trước Tiểu ban Nhân sự, trước Bộ Chính trị và BCH Trung ương về nhân sự do mình đề xuất, giới thiệu. Đặc biệt, Tiểu ban Nhân sự phải thật sự công tâm, khách quan, khoa học, đặt lợi ích của quốc gia - dân tộc, của Đảng, của Nhân dân lên trên hết, trước hết, chịu trách nhiệm trước toàn Đảng, toàn dân về công tác nhân sự Đại hội XIV của Đảng □

Người con của thôn làng

VÂN ĐOAN

Ở thôn Lũng Lầu, xã Đôn Phong, huyện Bạch Thông (tỉnh Bắc Kạn) có một gia đình rất đặc biệt. Đó là gia đình chị Triệu Thị Nguyệt, người dân tộc Dao, cả hai vợ chồng đều là đảng viên, trong đó chị Nguyệt là Bí thư Chi bộ, còn chồng là Trưởng thôn. Những năm qua, chị Nguyệt luôn phát huy tinh thần trách nhiệm, tận tụy hết mình vì công việc với mong muốn góp sức xây dựng thôn làng, đưa cuộc sống của người dân Lũng Lầu ngày càng ấm no, hạnh phúc.



Bí thư Chi bộ Triệu Thị Nguyệt (đứng giữa) giới thiệu với bà con về mô hình sản xuất mới.

Ảnh: TL

Kiên trì bám xóm

Người già trong thôn kể lại, hơn 10 năm trước, Lũng Lầu chẳng khác gì một ốc đảo cô lập với thế giới bên ngoài, “không đường giao thông, không điện lưới quốc gia, cũng chẳng có sóng điện thoại”. Giao thông đi lại của bà con chỉ là một con đường mòn, những lối nhỏ chạy vắt trên các sườn đồi. Để có được đồ dùng sinh hoạt, nhiều người dân trong thôn phải đi bộ khoảng 3 tiếng đồng hồ vượt rừng, vượt núi mới đến được chợ xã Lục Bình để mua bán, trao đổi hàng hóa. Khát khao được mở rộng giao lưu, giao thương với bên ngoài đã thôi thúc người dân Lũng Lầu ròng rã nhiều năm tay cuốc, tay xẻng đào núi, mở đường. Nhưng sức người có hạn, mỗi năm cũng chỉ làm được vài trăm mét đường với chiều rộng đủ xe máy đi. Nhà nào nuôi, trồng được con gì, cây gì khi mang ra chợ bán cũng rất vất vả.

Trẻ em trong thôn cũng vì đường khó đi mà bỏ học giữa chừng, khi đó hiếm có em nào học hết lớp 9.

Từ khi còn là một thiếu nữ, cùng bà con cầm cuốc xẻng đi mở đường, Triệu Thị Nguyệt đã nung nấu ý nghĩ phải làm sao để có đường cho trẻ em trong thôn đi học được đầy đủ, để người dân có điều kiện phát triển kinh tế, đổi đời. Không giống những thanh niên khác, Nguyệt quyết ở lại bám bản với ý chí làm sao để bà con trong thôn vươn lên thoát khỏi cái đói, cái nghèo.

Thế rồi chị Nguyệt nên duyên vợ chồng cùng anh Hoàng Văn Kiều. Năm 2009, anh Kiều được bầu làm Trưởng thôn Lũng Lầu. Năm 2012, chị Nguyệt được tín nhiệm bầu làm Bí thư Chi bộ thôn. Đôi vợ chồng trẻ có chung một khát vọng làm đổi thay thôn làng yêu dấu nơi mình sinh ra. Không có đường đi, cả bản

như bị ngăn cách với thế giới bên ngoài, Bí thư Chi bộ Triệu Thị Nguyệt không khỏi trăn trở, day dứt. Không trông chờ, ỉ lại vào Đảng và Nhà nước, muốn sớm có ngày ô tô tải lên tận thôn thu mua nông sản cho bà con, Bí thư Chi bộ Nguyệt đã nảy ra một ý tưởng táo bạo. Chi vận động bà con sử dụng toàn bộ số tiền hơn 30 triệu đồng là tiền trông coi bảo vệ rừng của thôn để thuê máy xúc mở đường. Các đảng viên trong chi bộ và hầu hết bà con trong thôn đều đồng tình với chủ trương trên, nhưng cũng có vài hộ còn băn khoăn, do dự. Hai vợ chồng chị Nguyệt đã đến từng nhà đó để vận động, thuyết phục họ đồng thuận với niềm mong mỏi chung của thôn. Và rồi, chỉ một thời gian ngắn, toàn bộ đoạn đường hơn 3km từ thôn Nà Lồm lên Lũng Lầu được khơi thông, tuy chỉ là đường đất và còn nhiều đoạn khó đi nhưng đã mang lại niềm vui không gì tả xiết cho 30 hộ dân xưa nay sống biệt lập nơi non cao.

Vừa qua, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của huyện Bạch Thông đã đầu tư xây dựng, nâng cấp tuyến đường Nà Lồm - Lũng Lầu. Tuy chỉ vài km được bê tông hóa và chưa thể đến trung tâm thôn, nhưng nền đường đã được mở rộng và san phẳng, góp phần rút ngắn khoảng cách, thời gian giữa người dân trong thôn với trung tâm xã, cũng rút ngắn khoảng cách giữa cái khó, cái nghèo với sự phát triển. Để có được thành quả đó, có sự đóng góp công sức không nhỏ của hai vợ chồng chị Triệu Thị Nguyệt trong việc kiên trì vận động người dân hiến đất làm đường, đồng thuận, một lòng tin tưởng vào những đảng viên tiên phong đi đầu trong thôn. Chị Nguyệt chia sẻ: *“Thôn Lũng Lầu có 100% đồng bào dân tộc Dao, trình độ hiểu biết còn thấp. Để vận động người dân hiến đất thì gia đình mình phải làm gương hiến trước, rồi thuyết phục những người thân, họ hàng nhà mình làm theo. Những hộ chưa đồng thuận thì*

hai vợ chồng lại đến tận nhà động viên họ, chỉ cho họ thấy lợi ích của việc hiến đất làm đường. Cứ kiên trì rồi bà con cũng nghe theo”.

Khơi lên khát vọng ấm no

Do trở ngại về giao thông nên trước đây trẻ em Lũng Lầu đa số chỉ học hết lớp 5. Là người may mắn được gia đình cho học lên lớp 9, nên khi đứng vào hàng ngũ của Đảng và trở thành người đứng đầu Chi bộ thôn, chị Nguyệt luôn đau đáu khát vọng làm sao để vùng quê nghèo đổi thay. Đây là điều không đơn giản đối với một thôn vùng cao không điện lưới quốc gia, không sóng điện thoại, đường giao thông tuy đã mở nhưng chưa được kiên cố hóa. Tuy nhiên, thiếu điện lưới quốc gia và đường giao thông vẫn chưa phải rào cản lớn đối với người dân Lũng Lầu, mà thiếu đất sản xuất mới là nguyên nhân chính. Với hơn 303ha rừng nhưng chủ yếu là rừng phòng hộ, người dân ở đây mở măt ra là thấy rừng, bước chân khỏi cầu thang nhà sàn là chạm vào đất rừng, cái đói, cái nghèo chưa bao giờ thôi đeo bám người dân nơi đây. Hai khu ruộng lúa nước với diện tích vền vẹn 8ha là toàn bộ diện tích sản xuất lúa của 30 hộ dân thôn Lũng Lầu. Đã không có hệ thống thủy lợi, lại nằm trong rốn nước của rừng, nên việc canh tác lúa ở đây gần như là đánh cược với trời. Khó khăn, thử thách nhiều là vậy nhưng chị Triệu Thị Nguyệt không nản lòng, chị chia sẻ: *“Những người đảng viên như chúng tôi không ngại khó, ngại áp lực mà chỉ sợ người dân không tin, không theo. Chỉ cần luôn lấy lợi ích của người dân làm trọng, dân tin Đảng thì mọi gian khó đều có thể vượt qua”*.

Năm nay, vợ chồng chị cùng cấp ủy, chính quyền thôn thống nhất đăng ký thực hiện 3 dự án nhằm hỗ trợ sản xuất, phát triển sinh kế cho người dân, gồm nuôi lợn ta đen, trồng bí phần và cây chè. *“Bây giờ bà con cảm thấy khá hơn nhiều, trước kia là đói nhưng bây giờ không nghĩ đến đói nữa mà chỉ nghĩ đến làm giàu*

thôi”, anh Hoàng Văn Kiều hồ hởi cho biết. Cùng với thực hiện 3 dự án trên, con đường đến thôn cũng sẽ tiếp tục được đầu tư, thấp thêm niềm hy vọng. Thời gian tới, khi đường liên thôn được kiên cố hóa, điện lưới quốc gia được đưa về sẽ là cơ hội để vợ chồng chị Nguyệt cũng như người dân Lũng Lầu hiện thực hóa khát vọng vươn lên xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Thay đổi nếp nghĩ, cách làm

Trăn trở với phát triển kinh tế - xã hội đã đủ khó khăn nhưng càng khó khăn hơn là làm sao thay đổi được những hủ tục lạc hậu ăn sâu vào tiềm thức của người Dao nơi đây. Làm sao để thay đổi là câu hỏi luôn đau đầu trong lòng Bí thư Chi bộ Nguyệt. Từ bao đời nay, Lũng Lầu có tục lệ khi mỗi gia đình có việc trọng, cả thôn cùng đến giúp đỡ, chia sẻ, xong việc gia chủ phải chia phát cho mỗi khách 1kg thịt lợn, cho người đứng làm cỗ cả đùi lợn để cảm ơn. Có nhà tổ chức đám cưới phải thịt đến cả chục con lợn làm cỗ và chia phát. Hệ quả là, nhiều hộ phải còng lưng trả nợ đến vài năm mới hết. Nhận thấy tục lệ này không còn phù hợp, vợ chồng chị Nguyệt quyết tâm vận động bà con xóa bỏ. Lúc đầu, chủ trương này vấp phải những ý kiến phản đối của người dân, nhất là người cao tuổi, thậm chí có người giận anh chị cả tháng không chào hỏi. Không lùi bước trước khó khăn, áp lực, vợ chồng chị Nguyệt và các đảng viên trong chi bộ kiên trì vận động, tuyên truyền, lấy phụ nữ là đối tượng tác động chính, cuối cùng đã thay đổi được nhận thức, tập quán của bà con. Xóa được tục lệ trên, người dân Lũng Lầu như trút bỏ được gánh nặng kinh tế mỗi khi tổ chức việc hiếu, hỷ và thắm cảm ơn vợ chồng nữ Bí thư Chi bộ Triệu Thị Nguyệt. Ông Lý Văn San, Trưởng Ban công tác mặt trận thôn Lũng Lầu cho biết: “Chị Nguyệt, anh Kiều vận động bà con rất mạnh mẽ, nhờ đó Ban công tác mặt trận thôn vận động việc gì cũng được bà con đồng tình, ủng hộ, tham gia

nhật tình”.

Vận động bà con thay đổi nếp nghĩ, cách làm không phải lúc nào cũng suôn sẻ, thậm chí có những lúc khó khăn quá lớn khiến Bí thư Chi bộ Triệu Thị Nguyệt không khỏi nản lòng. Điển hình là khi đại dịch COVID-19 bùng phát, nhiều lao động đi làm ăn xa trở về quê hương, việc tuyên truyền, vận động người dân trong thôn thực hiện cách ly gặp muôn vàn khó khăn. Chị Nguyệt kể lại: “Lúc đỉnh điểm của dịch COVID-19, nhiều người đi làm công ty về, mình tuyên truyền cách ly, không cho tiếp xúc thì gia đình lại bảo mình kỳ thị người ta. Rồi vận động đi tiêm vắc-xin cũng khổ. Là Bí thư Chi bộ và y tá thôn nhưng thời điểm đó mình bị người dân ghét nhiều nhất. Sau một số người bị nhiễm bệnh nhưng không nặng, mình bảo là nhờ tiêm vắc-xin, lúc đó họ mới hiểu ra...”.

“Thuận vợ thuận chồng, tát Biển Đông cũng cạn”, dù trong bất cứ công việc nào, hai vợ chồng chị Nguyệt đều bàn bạc, trao đổi với nhau để đi đến thống nhất. Tuy là vợ chồng nhưng với cương vị là người đứng đầu trong thôn thì mọi công việc đều được xem xét tỉ mỉ, khách quan. “Hai vợ chồng thống nhất với nhau rất dễ, nhưng phải qua bàn bạc, trao đổi trong thôn chứ không chỉ hai vợ chồng thống nhất là xong. Nếu việc gì người dân chưa đồng tình thì phải đưa ra phương án khác, nhất trí theo số đông. Chưa có trường hợp nào hai vợ chồng khác ý kiến nhau”, anh Kiều chia sẻ.

Mang trọng trách “vác tù và hàng tổng”, công việc nhiều, trách nhiệm cao, địa bàn cách xa trung tâm xã, đường đi lại rất khó khăn, trong khi tiền phụ cấp ít, nhưng vợ chồng anh chị Triệu Thị Nguyệt - Hoàng Văn Kiều vẫn vượt mọi khó khăn, gian khổ, kiên trì bám trụ, đồng hành cùng nhân dân trong mọi hoạt động, phong trào. Những tấm bằng khen, giấy khen mà các cấp trao tặng cho vợ

(Xem tiếp trang 61)

“MIẾNG NGON NHỚ LÂU, ĐÒN ĐAU NHỚ ĐỜI”

MA VĂN KHÁNG

1 Cristine Hà, người gốc Việt, sinh ở Mỹ, đoạt giải nhất Cuộc thi nấu ăn gia đình do Đài truyền hình Mỹ tổ chức năm rồi. Trường hợp Hà có gì lạ? Là em thuộc thế hệ người Việt trẻ sinh ra trên đất Mỹ. Em mới chỉ về thăm quê hương, Tổ quốc Việt Nam có một lần, năm 1997. Năm em 14 tuổi thì mẹ mất. Là nũ là từ nhỏ, em đã chịu thiệt thòi vì khiêm thị. Là em đoạt giải với món ăn Việt. Hỏi: “Em thi món gì và đã đoạt giải nhất?” Đáp: “Em thi món thịt ba chỉ kho”. Hỏi: “Vì sao lại là món ấy chứ không phải là món khác?” Đáp: “Món ăn Việt rất phong phú, đa dạng. Thế giới mới chỉ biết đến phở, nem, bánh cuốn... Chứ chưa biết đến thịt kho, cá kho, riêu cua... của Việt Nam. Thịt ba chỉ kho là món mẹ em vẫn thường nấu cho em ăn. Khi nấu món này, em nhớ tới mẹ và em có cảm giác đang nấu cho mẹ em ăn”.

Trong món ăn Hà nấu có tình yêu mẹ. Một tình yêu thấm thấu qua không gian, thời gian, truyền lưu trong huyết mạch con người. Trong món ăn Việt có tình yêu, nỗi nhớ quê hương, đất nước, bất chấp xa cách, hoàn cảnh!

Ông Richard Sterling, nhà văn người Mỹ chuyên viết về ẩm thực và du lịch đã qua 100 nước, viết không biết cơ man nào sách về các của ngon vật lạ trên hành tinh. Đến Việt Nam, ông mê ngay ẩm thực Việt. Ẩm thực Việt đứng hàng đầu thế giới! Ông tuyên bố như vậy. Hiển nhiên, nói đến món ăn Việt đầu tiên chắc không thể không nói đến phở. Phở! Phở Việt Nam! Thì đại văn sỹ Vũ Bằng và Nguyễn Tuân chả đã dùng hết tài “nhà ngọc phun châu” ca tụng

món phở đó sao! Thành ra, ông Richard đã phải cất lời sau đây: “Hiển nhiên là phở phải vào từ điển thế giới cùng với hambeger.” Và ông kết luận: “Việt Nam gói gọn trong một từ, ấy là phở”. Người Việt xa quê, đi khắp cả hành tinh có ai là không nhớ món ăn có một không hai ở đất Việt này!

Việt Nam là quê hương của lúa gạo. Gạo ST 25 của Việt Nam là miếng ngon nhớ lâu của hàng triệu gia đình Việt. Chẳng những thế, gạo ST 25 giờ còn là miếng ngon nhớ lâu của cả triệu con người trên thế giới.

2 “Miếng ngon nhớ lâu!” Nói đến thành ngữ này, hiển nhiên là nhớ tiếp đến về đối xứng của nó: Đòn đau nhớ đời. Một niềm vui. Một nỗi buồn. Tài tình sao tiếng Việt, thấm thía quá là cái nỗi nhớ nhân tình!

Tôi bất chợt lại nhớ đến đại dịch COVID-19 mới ngày nào xảy ra. Cảnh tượng cuộc sống những ngày đó vẫn lần lượt điều vòng qua trí nhớ. Cuộc chống trả anh hùng của chúng ta. Những tấm gương anh hùng của các chiến sỹ áo trắng. Sự khủng khiếp, nỗi kinh hoàng do đại dịch gây ra. Và sau đó là hệ quả đau buồn phải sinh từ hiện thực này. Hiển nhiên dư luận sẽ còn rất lâu, rất lâu, không thể quên được vụ đại án tham nhũng Việt Á cùng chuyến bay giải cứu gây rúng động xã hội với những hậu quả nghiêm trọng, đặc biệt về đạo đức xã hội.

Tôi nhớ đến bài học đau đớn của nó vì đọc được bài viết “Nỗi đau Việt Á ngấm sâu” của bác sỹ, TS. Y học Quan Thế Dân đăng trên chuyên mục Góc nhìn của Vnexpress.net. Một

bài viết ngắn gọn chứa đầy những suy tư sâu sắc và tinh thần trách nhiệm cao cả, khi tác giả bài viết - người làm việc lâu năm trong Ngành Y - cho rằng nỗi đau của vụ Việt Á sẽ ngấm rất lâu trong Ngành Y.

Vì sao vậy? Thứ nhất, lần đầu tiên trong lịch sử Ngành Y, lãnh đạo cao nhất của Ngành bị bắt giam. Và sự kiện này hiển nhiên gây ra mất mát lớn nhất là đánh mất niềm tin, đặc biệt là niềm tin mà nhân viên y tế dành cho thủ trưởng. Phân tích thêm điều này, ông viết: “Đặc tính của việc lãnh đạo là làm gương. Đàn chim bay theo con chim đầu đàn, đàn voi đi theo con voi đầu đàn, nhân viên sẽ theo gương thủ trưởng. Ở trong bệnh viện, gặp ca nào khó, nhân viên trông cậy vào lãnh đạo đơn vị là những đàn anh, bậc thầy. Ngành nào cũng vậy, khi lâm vào những hoàn cảnh nguy cấp, nhân viên luôn nhìn về lãnh đạo”.

Vì sao nữa? Đọc bài viết của ông thì tôi hiểu, ông muốn nói đến một căn bệnh trầm kha đã trở thành mãn tính trong Ngành Y. Ông viết: “Họ làm như vậy tất nhiên là do lòng tham. Nhưng tham đến mức không có điểm dừng thì tôi chỉ có thể lý giải bằng cách duy nhất: Tham những diễn ra quá lâu và quá rộng, gần như được coi là chuyện hiển nhiên, làm tê liệt lương tri ít ỏi còn sót lại trong mỗi con người”.

Cụ thể, ông viết tiếp: “Làm trong Ngành Y, chúng tôi vẫn chứng kiến nạn tham nhũng, từ bé đến to: Ăn phần trăm khi mua thuốc, máy móc, phần trăm khi xây dựng cơ bản, tiền khi xin việc. Toàn tiền trăm triệu, tiền tỷ... Lâu lâu có một vụ được đưa ra ánh sáng, như hòn đá ném ao bèo, cuộc sống trôi đi như cũ. Chuyện sai không ai sửa, tham nhũng không ai xử, nhân viên y tế dần quen, coi đó là chuyện thường tình, lên tiếng, tố cáo sẽ thiệt vào thân”.

Thì ra, cũng chẳng có gì là mới mẻ hay bí mật cả, nạn tham nhũng chính là hệ quả tất yếu của sự tha hóa lâu dài. Và ông đã thẳng thắn, công khai nói ra điều này.

3 Bài viết của bác sỹ, TS. Quan Thế Dân tạo nên cả một luồng dư luận sôi nổi. Trên mạng xã hội, bài viết nhận được nhiều lời bàn luận. Tác giả hoangbichthuy viết: Vụ án buồn nhất, nhiều nhân tài và trí thức phải hầu tòa, lại là những người làm trong Ngành Y. Tác giả Nguyễn Khánh Tùng viết: Người nào làm thì người đó phải chịu tội trước pháp luật, nhân dân vẫn biết ơn và tin tưởng vào đội ngũ y tế trong cơn đại dịch vừa qua. Tác giả dung05111976 viết: Nỗi đau Việt Á không chỉ ngấm rất lâu trong Ngành Y, mà cả các ngành còn lại. Nó nhắc nhở các cán bộ hãy tận hiến, chứ không phải là những vun vén cá nhân! Tác giả CM2 viết: Chuyện không chỉ dừng lại ở Ngành Y tế. Tham nhũng có mặt trong mọi ngóc ngách của đời sống xã hội.

Vụ đại án Việt Á với 36 bị can hầu tòa không phải chỉ là nỗi đau của riêng Ngành Y. Nỗi đau nhớ đời này không của riêng ai. Và quan trọng là từ nỗi đau đời này, cần rút ra những điều buộc phải thay đổi. Thay đổi những gì? Không thể kể hết. Chẳng hạn, tác giả hoangbichthuy viết: Ngành Y cần thay đổi nhưng hãy thay đổi mức lương cho các y, bác sỹ. Mong muốn mọi sự tốt đẹp nhất và mức án đúng, đủ để mọi người tự rút ra cho bản thân mình bài học! Tuy nhiên, ai cũng biết, hơn hết của mọi sự thay đổi phải bắt đầu từ con người, từ cách sống. Người xưa nói: Những việc khó nên bắt đầu từ khi dễ làm. Từ khi dễ làm là thế nào? Là từ nỗi đau đời này hãy học cách xử sự đúng đắn từ những việc nhỏ nhất, thường ngày. Là nghiêm chỉnh thực hiện kỷ cương, quy định, phép tắc trong việc tiếp xúc với đồng tiền. Là nghiêm khắc tu chỉnh bản thân trước cám dỗ của lợi lộc. Là biết phê bình và tự phê bình với thiện chí giúp nhau cùng tiến bộ. Từ cái xây không để nảy ra cái ung là cách giữ gìn phẩm hạnh rất cơ bản. Ở đây, sự giám sát của cộng đồng, của bạn bè, đồng chí, đồng nghiệp gần gũi trong tổ đảng, chi bộ, đoàn

(Xem tiếp trang 65)

ĐỒNG CHÍ THƯỜNG TRỰC BAN BÍ THƯ, TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC TRUNG ƯƠNG CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP TIỂU BAN TỔ CHỨC PHỤC VỤ ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

Vừa qua, tại Trụ sở Trung ương Đảng, Tiểu ban Tổ chức phục vụ Đại hội XIV của Đảng họp phiên thứ nhất. Đồng chí Trương Thị Mai, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, Trưởng Tiểu ban chủ trì Phiên họp.

Tại Phiên họp, các thành viên của Tiểu ban đã nghe và thảo luận về dự thảo Kế hoạch tổ chức phục vụ Đại hội XIV của Đảng; dự thảo Kết luận phân công nhiệm vụ tổ chức phục vụ Đại hội XIV của Đảng. Các thành viên Tiểu ban cũng góp ý, làm rõ thêm các nhóm nhiệm vụ và trách nhiệm chủ trì, phối hợp của các thành viên Tiểu ban cũng như các cơ quan, đơn vị liên quan.

Phát biểu ý kiến kết luận tại Phiên họp, đồng chí Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Trương Thị Mai đánh giá cao các ý kiến phát biểu, thảo luận, đồng thời nhấn mạnh một số vấn đề cần lưu ý, như: Tiểu ban Phục vụ Đại hội XIV của Đảng có nhiệm

vụ chuẩn bị các nội dung, công việc phục vụ cho Đại hội XIV của Đảng nên khối lượng công việc rất lớn, rất cụ thể. Có 3 nhiệm vụ, quyền hạn chung sẽ được cụ thể thành hơn 100 nhiệm vụ giao cho các cơ quan, đơn vị và các thành viên Tiểu ban. Khối lượng công việc còn tiếp tục tăng lên, trên cơ sở các dự thảo đã nêu, đề nghị từng thành viên tiếp tục bổ sung, góp ý bằng văn bản gửi về Thường trực Tiểu ban để tổng hợp, hoàn thiện. Trước những yêu cầu, nhiệm vụ mới có nhiều thay đổi và biến động, cần chủ động trong mọi tình huống, trong đó phải tính đến các tình huống cấp bách trong công tác an ninh và an toàn thực phẩm để có các phương án dự phòng. Mục tiêu quan trọng nhất là tạo không khí tích cực, lan tỏa trong cán bộ, đảng viên và trong xã hội về Đại hội XIV của Đảng; hiểu biết sâu sắc về những thành tựu cũng như khí thế hướng tới Đại hội... □

P.V

TRẦN TRỞ VỀ VIỆC...

(Tiếp theo trang 53)

cơ cấu về cơ quan, đơn vị, địa phương cũng như những cấp ủy viên nữ còn trẻ. Bởi trong cơ cấu nam - nữ và nhất là trong cơ cấu về cơ quan, đơn vị, địa phương, nếu hầu hết cấp ủy viên đều thuộc hai độ tuổi cao thì rất khó đạt tỷ lệ tối thiểu 10% như mong đợi. Theo quan sát của tôi, khi thực hiện việc bầu cử tại đại hội, cơ cấu về cơ quan, đơn vị, địa phương là yếu tố chi phối chủ yếu, thậm chí duy nhất đến sự lựa chọn của đại biểu đại hội, do vậy có được một tỷ lệ đáng kể cấp ủy viên ở độ tuổi trẻ nhất được bầu theo cơ cấu này thì đó chính

là kết quả “hai trong một”, thậm chí “ba trong một” nếu đó cũng là những cán bộ nữ.

Công tác nhân sự đại hội nói chung, vấn đề tăng cường cơ cấu cán bộ trẻ tham gia cấp ủy nói riêng phải là hệ quả của toàn bộ các khâu trong công tác cán bộ, trước hết là hệ quả của cả ba khâu quy hoạch - đào tạo - sử dụng cán bộ trẻ, trong đó yếu tố quyết định là chất lượng và hiệu quả tham mưu, giúp việc của các “cận vệ đỏ” - những người làm nghề tổ chức - luôn đầu đầu về cơ cấu của cấp ủy khóa mới, nhất là cơ cấu cán bộ trẻ tham gia cấp ủy, không chỉ khi “nước đến chân” vào “mùa” đại hội đảng bộ các cấp, mà còn trong suốt mỗi nhiệm kỳ và trong toàn bộ quá trình tác nghiệp □

Góp ý dự thảo các đề cương báo cáo CỦA TIỂU BAN ĐIỀU LỆ ĐẢNG ĐẠI HỘI XIV TRONG CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ Ở TRUNG ƯƠNG

Vừa qua, tại Hà Nội, Tiểu ban Điều lệ Đảng Đại hội XIV tổ chức Hội nghị đóng góp ý kiến dự thảo các đề cương báo cáo của Tiểu ban trong các cơ quan, đơn vị ở Trung ương. Đồng chí Nguyễn Quang Dương, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, thành viên Tiểu ban chủ trì Hội nghị.

Phát biểu khai mạc tại Hội nghị, đồng chí Nguyễn Quang Dương cho biết, thực hiện Quyết định số 128-QĐ/TW ngày 16-10-2023 của BCH Trung ương về việc thành lập Tiểu ban Điều lệ Đảng Đại hội XIV của Đảng, Tiểu ban đã xây dựng 2 dự thảo đề cương báo cáo. Đề nghị các đại biểu phát huy tinh thần, trách nhiệm, tập trung trí tuệ, tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến về bố cục, nội dung của các dự thảo; nêu rõ những kết quả nổi bật đã đạt được, chỉ ra các tồn tại, hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân chủ quan, khách quan, bài học kinh nghiệm và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới...

Thảo luận tại Hội nghị, các đại biểu thống nhất cho rằng, các dự thảo đề cương đã được chuẩn bị công phu, nghiêm túc, khoa học, thể hiện được tính Đảng, có sự nhất quán với các văn kiện của Đại hội XIII. Đối với dự thảo đề cương Báo cáo tổng kết 5 năm công tác xây dựng Đảng, một số ý kiến đề nghị bổ sung nội dung đánh giá vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng; kết quả đấu tranh chống những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, lợi ích nhóm, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, nhất là an ninh tư tưởng trên không gian mạng; kết quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an

ninh; làm rõ hơn vai trò lãnh đạo của Đảng cầm quyền trong giai đoạn hiện nay, khi tình hình thế giới, trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường; tổng kết những bài học kinh nghiệm trong xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng để góp phần làm giảm sự suy thoái trong một bộ phận cán bộ, đảng viên; cần có những gợi ý sâu để tổng kết những bài học kinh nghiệm trong đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, từ đó đề xuất những vấn đề mới, nội dung cần tập trung trong nhiệm kỳ tới...

Phát biểu ý kiến kết luận tại Hội nghị, đồng chí Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Nguyễn Quang Dương ghi nhận và đánh giá cao các ý kiến phát biểu tâm huyết, trách nhiệm của các đại biểu dự Hội nghị; giao các thành viên Tổ biên tập tiếp thu tối đa các ý kiến góp ý để điều chỉnh, hoàn thiện thêm, bảo đảm tính khoa học, thực tiễn □

P.V

NGƯỜI CON CỦA...

(Tiếp theo trang 57)

chồng chị Triệu Thị Nguyệt là những ghi nhận quý báu về những đóng góp tích cực của anh chị trong việc góp phần xây dựng và đưa thôn Lũng Lầu cũng như xã Đôn Phong ngày càng phát triển, đổi mới. Với chị Nguyệt, phần thưởng lớn nhất, niềm vinh dự nhất chính là sự tin yêu của bà con dành cho chị, cho vợ chồng chị, như lời người dân trong thôn vẫn nói: “Cái bụng vợ chồng nó tốt, tâm nó luôn nghĩ đến người Dao bản mình. Đảng viên như vợ chồng Kiều - Nguyệt thì dân bản ai cũng tin yêu và làm theo” □

KINH NGHIỆM CHỐNG THAM NHŨNG của Trung Quốc

ĐỖ ANH (tổng hợp)

Hiện nay, tham nhũng, tiêu cực trở thành vấn nạn mang tính toàn cầu. Với một quốc gia hơn 1 tỷ dân như Trung Quốc, có thời điểm nạn tham nhũng, tiêu cực phát triển mạnh trong đội ngũ cán bộ, công chức khiến giá trị tài sản tham nhũng chiếm khoảng 10% GDP của đất nước. Do đó, đặc biệt từ sau Đại hội XVIII đến nay, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã gương cao ngọn cờ chống tham nhũng với 4 sách lược chính là: Làm cho cán bộ “không dám tham nhũng”, “không thể tham nhũng”, “không muốn tham nhũng” và “không cần tham nhũng”.

Giám sát quyền lực để trị tham nhũng từ gốc đến ngọn

Chống tham nhũng, làm trong sạch Đảng là công việc được tiến hành thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình xây dựng và phát triển của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Trung Quốc luôn coi chống tham nhũng, tiêu cực là vấn đề sinh tử của Đảng và quốc gia.

Đảng Cộng sản Trung Quốc xác định muốn “trị quốc” trước tiên phải “trị Đảng”. Do đó, từ Đại hội VIII đến nay, Đảng Cộng sản Trung Quốc coi quản lý Đảng nghiêm minh, toàn diện là nguyên tắc then chốt trong công tác xây dựng Đảng, đồng thời nhận diện rõ nguy cơ không quản lý Đảng nghiêm minh, toàn diện sẽ dễ đánh mất vai trò cầm quyền. Trung Quốc ban hành chương trình, kế hoạch phòng ngừa và trừng trị tham nhũng theo nhiệm kỳ Đại hội Đảng.

Cùng với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ, tác phong, tăng cường

kỷ luật đảng, Đảng Cộng sản Trung Quốc đặt những yêu cầu mới với công tác đấu tranh chống tham nhũng. Trong đó, siết chặt “chiếc lồng” cơ chế, tăng cường cơ chế giám sát nhằm thúc đẩy đấu tranh, trừng trị tham nhũng. Theo đó, có ít nhất bốn biện pháp để giám sát và ràng buộc quyền lực, gồm: Lấy đạo đức để ràng buộc quyền lực; lấy quyền lực để ràng buộc quyền lực; lấy nhân dân để ràng buộc quyền lực; lấy pháp luật để ràng buộc quyền lực.

Nếu năm 1993, Đảng Cộng sản Trung Quốc nhận định tình hình tham nhũng là “nghiêm trọng”, thì đến thời của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình, tình hình tham nhũng được đánh giá vẫn “nghiêm trọng” nhưng kèm theo “phức tạp”. Theo đó, sách lược chống tham nhũng của Trung Quốc từ dưới thời ông Tập Cận Bình đã bắt đầu chuyển biến, từ chống ở phần ngọn sang trị cả gốc lẫn ngọn, từ trừng trị sang phòng ngừa là chính; chuyển từ phòng ngừa sang tấn công, từ giám sát sau vụ việc thành giám sát trước vụ việc.

Trong xử lý tham nhũng, tiêu cực, tư tưởng chỉ đạo là không được mềm lòng khi xử lý đảng viên tham nhũng, đồng thời vừa coi trọng chống tham nhũng bằng pháp luật (pháp trị) vừa coi trọng cả giáo dục đạo đức (đức trị). Đảng Cộng sản và Nhà nước Trung Quốc đã mở nhiều khóa học cho cấp ủy, ủy ban kiểm tra - kỷ luật các cấp về kỹ năng chống tham nhũng, tiêu cực; ban hành nhiều văn bản nhằm siết chặt việc giám sát và xử lý đối với quan tham. Bộ Tài chính đã treo giải thưởng 15 ngàn đô-la Mỹ cho người cung cấp thông tin có giá trị về quỹ đen của các

cơ quan, đơn vị và thưởng 10% giá trị tài sản của vụ án tham nhũng cho người tố cáo.

Năm 2022, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã ra quy định riêng nhằm quản lý hoạt động kinh doanh của người thân các quan chức Chính phủ. Trong đó, quy định rõ những điều khoản yêu cầu các quan chức phải báo cáo hoạt động kinh doanh của vợ, chồng và con, đồng thời phải giải thích về các hoạt động vi phạm. Theo quy định mới, các quan chức nắm giữ vị trí càng cao thì họ và người nhà càng phải đối mặt với sự giám sát chặt chẽ hơn.

Về mặt tổ chức, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng Cộng sản Trung Quốc, Ủy ban Kiểm tra Kỷ luật Trung ương được xem là trung tâm điều phối các lực lượng tham gia vào công cuộc chống tham nhũng. Ngay từ Đại hội XVI (năm 2002), tại Hội nghị lần thứ hai, Ủy ban Kiểm tra Kỷ luật Trung ương đã đề ra kế hoạch giám sát nội bộ Đảng và tăng cường giám sát với lãnh đạo cấp tỉnh, cấp bộ, theo đó cán bộ, đảng viên phải chịu sự giám sát của tổ chức đảng và quần chúng nhân dân.

Đảng Cộng sản Trung Quốc nỗ lực “đan dày” chiếc “lồng cơ chế” khi đẩy mạnh xây dựng các quy định về chống tham nhũng, giám sát quyền lực. Trên cơ sở lấy Điều lệ Đảng làm gốc, các quy định trong Đảng làm trụ cột, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã ban hành một số quy định, như: Điều lệ quy trình thị sát, Quy định về chuẩn mực liêm khiết, Điều lệ xử lý kỷ luật nhằm tăng cường ý thức chấp hành pháp luật và tuân thủ kỷ luật đảng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Theo đó, chế độ tuần thị (hình thức giám sát từ trên xuống dưới) quy định từ Đại hội XVII (năm 2007) được coi là chế độ giám sát trong Đảng, được thực hiện từ cấp Trung ương đến cấp tỉnh. Đại hội XVIII (năm 2012), Đảng Cộng sản Trung Quốc quy định chế độ tuần thị được thực hiện cả từ cấp huyện trở xuống với việc ban hành “Điều lệ công tác tuần thị của Đảng Cộng sản Trung Quốc” với 7

chương, 42 điều. Đại hội XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình đề xuất thành lập và mở rộng mô hình thí điểm Ủy ban giám sát cấp nhà nước, tỉnh, thành phố, huyện. Đến nay, Trung Quốc đã thành lập Ủy ban Giám sát quốc gia (NSC), tích hợp với Ủy ban Kiểm tra kỷ luật Trung ương với nhiều bộ, ngành tư pháp, chấp pháp của Trung Quốc thực hiện nhiệm vụ chống tham nhũng. Ủy ban Giám sát quốc gia được thành lập nhằm tạo hành lang, cơ chế hợp tác quốc tế để chống tham nhũng, coi công tác truy nã và thu hồi tài sản phi pháp là khâu quan trọng để ngăn chặn tham nhũng lan rộng.

Mạnh tay hơn với chiến dịch “Lưới trời”, “Săn cáo”

Chiến dịch chống tham nhũng là một trong những chiến dịch quan trọng dưới thời ông Tập Cận Bình kể từ khi lên nắm quyền Tổng Bí thư tại Đại hội XVIII (năm 2012) của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Chiến dịch này vốn còn được biết đến với tên gọi là “Đả hổ, diệt ruồi”, tức nhắm tới cả “hổ” (tham nhũng lớn) lẫn “ruồi” (tham nhũng nhỏ). Sau này, Trung Quốc còn phối hợp với các tổ chức quốc tế để truy lùng và thu hồi tài sản phạm tội của các quan chức tham nhũng bỏ trốn ra nước ngoài hoặc có mối liên kết phạm pháp với nước ngoài thông qua các chiến dịch “Lưới trời” và “Săn cáo”. Theo đó, Ủy ban Giám sát Quốc gia sẽ đi đầu trong việc phát động chiến dịch “Lưới trời”. Bộ Công an sẽ phát động chiến dịch “Săn cáo”. Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc phối hợp với Bộ Công an triển khai chiến dịch ngăn ngừa và trấn áp việc sử dụng các công ty bình phong tại nước ngoài và ngân hàng ngầm để chuyển tài sản bí mật ra nước ngoài.

Theo số liệu thống kê của Ủy ban Kiểm tra Kỷ luật Trung ương, trong vòng 10 năm kể từ sau Đại hội XVIII của Đảng Cộng sản Trung Quốc (tháng 11-2012), 4,6 triệu vụ tham nhũng đã bị điều tra; 553 cán bộ do Trung ương quản

lý bị điều tra, trong đó có 49 Ủy viên BCH Trung ương khóa XVIII, 12 Ủy viên Trung ương khóa XIX. 207.000 cán bộ cấp sở, cục, huyện... bị xử lý. 80.000 cán bộ tự nguyện ra đầu thú trong 5 năm kể từ Đại hội XIX. 74.000 người bị điều tra, xử lý từ sau Đại hội XIX do liên quan đến tham nhũng, trong đó 48% trường hợp vi phạm lần đầu, phát sinh từ trước Đại hội XVIII và 11,1% vi phạm lần đầu phát sinh sau Đại hội XIX.

Vừa qua, tại Phiên họp toàn thể lần thứ 3 của Ủy ban Kiểm tra Kỷ luật Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc khóa XX, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình đã khẳng định cuộc chiến chống tham nhũng ở Trung Quốc sẽ được đẩy cao hơn nữa, không chỉ “Đả hổ, diệt ruồi” mà còn diệt luôn cả “ruồi và kiến”. Ở đây, “ruồi và kiến” chính là tượng trưng cho những đối tượng tham nhũng vật hoặc quy mô nhỏ, dễ giấu giếm hơn.

Năm 2023, năm đầu tiên các nguyên tắc chỉ đạo của Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XX được thực hiện trên tất cả các mặt trận. Theo đó, đây là năm ghi nhận con số kỷ lục mới về cuộc chiến chống tham nhũng của Trung Quốc trong vòng 10 năm qua, kể từ khi chiến dịch “Đả hổ, diệt ruồi” được phát động.

Báo cáo thống kê cho thấy, đã có 45 vụ điều tra cán bộ cấp cao về tham nhũng trong năm 2023, tăng 40% so với năm 2022 (32 vụ), trong đó 27 cán bộ cấp cao đã về hưu bị đưa vào diện điều tra. Các cơ quan kiểm tra kỷ luật, giám sát trên cả nước đã tiếp nhận khoảng 3,45 triệu đơn khiếu nại, tố cáo; đồng thời xử lý khoảng 1,73 triệu bằng chứng nghi ngờ có liên quan đến các hành vi sai trái. Lập hồ sơ 626.000 vụ án; điều tra, bắt giữ 26.000 cá nhân; xử lý kỷ luật đảng và hành chính 610.000 người. 17.000 người đưa hối lộ bị điều tra và 3.389 trường hợp được chuyển tới cơ quan kiểm sát để truy tố. Nhiều vụ án tham nhũng xuyên biên giới cũng đã bị điều tra và thu hồi tổng số tiền thiệt hại khoảng

10,2 tỷ nhân dân tệ (tương đương 1,42 tỷ đô-la Mỹ). Ngoài ra, 1.624 kẻ đào tẩu đã bị đưa về nước thông qua chiến dịch “Lưới trời 2023”.

Chiến dịch “Lưới trời” đã được Trung Quốc triển khai từ tháng 4-2015 với mục tiêu truy tìm những kẻ đào tẩu bị nghi ngờ liên quan đến tham ô, hối lộ, đồng thời ngăn chặn cán bộ tham nhũng trốn chạy ra nước ngoài và thu hồi tài sản bất hợp pháp. Theo đó, mỗi năm nước này truy bắt từ hơn 1.000 đến hơn 2.000 tội phạm kinh tế và tham nhũng trốn chạy ra nước ngoài. Ngày 19-3-2024, Lễ phát động chiến dịch “Lưới trời 2024” được tổ chức với mục tiêu thúc đẩy quyết tâm chính trị chống tham nhũng mạnh mẽ hơn nữa.

Cuộc chiến chống tham nhũng của Trung Quốc không dừng lại ở cấp Trung ương mà đã lan rộng xuống cả cấp cơ sở, liên quan đến việc giải quyết các vấn đề nổi cộm được người dân phản ánh và quyền lợi của người dân. Đã có khoảng 77.000 vụ tham nhũng liên quan đến những vấn đề bảo đảm an sinh xã hội, đời sống người dân bị điều tra, 75.000 người bị xử lý kỷ luật đảng và hành chính. Bên cạnh đó, các cơ quan kỷ luật, giám sát trên toàn quốc đã điều tra, “chỉ mặt, điểm tên” 62.000 trường hợp cán bộ lãnh đạo, quản lý có lỗi sống hưởng lạc, hoang phí và 46.000 cán bộ, đảng viên có biểu hiện quan liêu, hình thức.

Trung Quốc nhận định hiện nay môi trường và điều kiện phát sinh tham nhũng vẫn chưa được diệt trừ tận gốc, điều này đặt ra những thách thức to lớn cho công cuộc quản lý Đảng toàn diện, nghiêm minh trong hành trình mới. Trong năm 2023, Trung Quốc tập trung chống tham nhũng trong các lĩnh vực tài chính, doanh nghiệp nhà nước, thuốc lá, y dược, mua bán lương thực, thống kê và các trường đại học, thể thao. Ủy ban Kiểm tra Kỷ luật Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đã điều tra hơn 10 lãnh đạo cấp cao của các tổ chức tài chính lớn nhất Trung Quốc như Lưu Liên Khả (cựu Chủ

tịch Ngân hàng Trung Quốc), Vương Bân (cựu Chủ tịch Tập đoàn Bảo hiểm China Life Insurance)... Trong năm 2024, quốc gia này sẽ tiếp tục đẩy mạnh cuộc chiến chống tham nhũng xuống tận cấp cơ sở, đồng thời tập trung vào việc giám sát chính trị, xử lý các vấn đề liên quan đến lòng trung thành, an ninh và trách nhiệm chính trị. Tiếp tục theo dõi chặt chẽ các vấn đề, lĩnh vực và đối tượng mang tính trọng điểm, các loại tham nhũng kiểu mới và tham nhũng tiềm ẩn, đặt việc trừng trị nghiêm khắc hành vi tham nhũng, cầu kết giữa cán bộ và doanh nghiệp lên hàng đầu.

Giá trị tham khảo với Việt Nam

Kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong chống tham nhũng, tiêu cực có giá trị tham khảo thiết thực đối với Việt Nam.

Thứ nhất, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cần đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng ta, trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, thông qua Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Cần thực hiện đấu tranh, phòng chống tham nhũng với quyết tâm chính trị cao, huy động sự vào cuộc của toàn hệ thống chính trị, đặc biệt là nhân dân.

Thứ hai, xác định rõ phương châm phòng, chống tham nhũng là từ trên xuống dưới với nhiều giải pháp phù hợp thực tiễn. Nhận thức rõ tầm quan trọng của cơ chế bảo đảm “ba không”: 1) “Không dám tham nhũng” là cơ chế bảo đảm kỷ cương. 2) “Không thể tham nhũng” là cơ chế bảo đảm việc phòng ngừa. 3) “Không muốn tham nhũng” là cơ chế bảo đảm tính tự giác của mỗi cá nhân.

Thứ ba, tiếp tục hoàn thiện hệ thống các cơ quan phòng, chống tham nhũng và hệ thống pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, đặc biệt trong việc xây dựng cơ chế giám sát, kiểm soát quyền lực chặt chẽ, nhất là trong việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; kiểm soát việc các cơ quan quản lý nhà nước

thực thi chức trách, nhiệm vụ được giao; kiểm soát vấn đề cán bộ, đảng viên kê khai tài sản, thu nhập cá nhân...

Thứ tư, đề cao quyết tâm chính trị của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, doanh nghiệp trong phòng, chống tham nhũng. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục và có phương pháp giáo dục thiết thực, phù hợp, tạo sự chuyển biến sâu sắc, thực chất trong nhận thức của cán bộ, đảng viên để không muốn, không cần, không dám, không thể tham nhũng.

Thứ năm, kịp thời khen thưởng cá nhân, tổ chức có thành tích trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Kiên quyết xem xét, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực của cán bộ, đảng viên “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”; công khai các kết quả xử lý vi phạm để tăng cường tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa □

“MIẾNG NGON NHỚ LÂU...”

(Tiếp theo trang 59)

thanh niên, công đoàn..., hiển nhiên là một “bảo hiểm” bền vững cho tư cách mỗi người.

Tất cả những việc trên không gì khác hơn là để trên đời không còn phải chịu nỗi đau, để cái ngon, cái tốt, cái đẹp còn lưu lại mãi trong nỗi nhớ của mọi người. Để được sống trong hạnh phúc trọn vẹn, xứng đáng với danh hiệu người đảng viên Cộng sản Việt Nam. Chúng ta phải sống sao cho đúng với lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu: “Muốn giáo dục nhân dân, làm cho mọi người đều tốt cả thì cán bộ, đảng viên phải tự giáo dục và rèn luyện hằng ngày. Người xưa còn biết tu thân, mỗi buổi tối tự kiểm điểm mình và dùng hai cái lọ đồ đen, đồ trắng để ghi việc tốt, việc xấu. Đảng viên, cán bộ ta từ nhân dân anh hùng mà ra, phải sống sao cho xứng đáng với nhân dân và Đảng anh hùng”⁽¹⁾ □

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.2011, tập 5 tr.671.

TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ VÀ VỊ TRÍ VIỆC LÀM

? Đề nghị Trung ương nghiên cứu sửa đổi các quyết định ban hành tạm thời danh mục vị trí việc làm, bản mô tả vị trí việc làm công chức, viên chức các cơ quan khối đảng, mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và các tổ chức chính trị - xã hội bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ và phù hợp với các quy định mới của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức bộ máy, biên chế và thực hiện tinh giản biên chế trong giai đoạn hiện nay.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Bình, Hòa Bình, Lạng Sơn, Quảng Ngãi



Ban Tổ chức Trung ương đang khẩn trương sơ kết việc thực hiện danh mục tạm thời vị trí việc làm công chức các cơ quan khối đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; rà soát việc xây dựng hệ thống vị trí việc làm khối viên chức. Đề nghị BTV các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương sớm báo cáo về Ban Tổ chức Trung ương kết quả xây dựng vị trí việc làm, những khó khăn, vướng mắc, những nội dung cần hướng dẫn để làm cơ sở cho việc ban hành hệ thống vị trí việc làm chính thức (công chức và viên chức) các cơ quan khối đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội.

? Đề nghị Trung ương chỉ đạo chuyển tổ chức đảng trong Ngành Thuế về trực thuộc cấp ủy cấp huyện để thuận lợi trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Trị



Thực hiện ý kiến của Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng giao hướng dẫn việc thực hiện sắp xếp tổ chức đảng chi cục thuế và kho bạc nhà nước cấp huyện về trực thuộc đảng ủy cục thuế và đảng ủy kho bạc nhà nước cấp tỉnh, Ban Tổ chức Trung ương đã ban hành Công văn số 7108-CV/BTCTW ngày 8-1-2019 hướng dẫn việc

thực hiện sắp xếp tổ chức đảng chi cục thuế, trong đó nêu rõ: “Đối với những nơi thực hiện Đề án tổ chức lại chi cục thuế, kho bạc nhà nước cấp huyện theo khu vực, bảo đảm đồng bộ giữa sắp xếp, tổ chức lại các chi cục thuế và kho bạc nhà nước cấp huyện theo khu vực với việc sắp xếp, tổ chức lại các tổ chức đảng ở các đơn vị này. Đối với các tổ chức đảng ở chi cục thuế, kho bạc nhà nước cấp huyện chưa tổ chức lại theo khu vực: Căn cứ vào chủ trương của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25-10-2017 của BCH Trung ương Đảng (khóa XII) một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Ban Cán sự đảng Bộ Tài chính thống nhất với các BTV tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương sắp xếp lại tổ chức đảng bảo đảm yêu cầu quản lý của Ngành và tình hình thực tế của địa phương”.

Vì thế, các địa phương cần căn cứ vào các văn bản của Trung ương và của các tỉnh ủy, thành ủy để thực hiện đúng theo quy định.

CÔNG TÁC CÁN BỘ

? Đề nghị Trung ương hướng dẫn cụ thể việc áp dụng các trường hợp đặc biệt được vận dụng trong bổ nhiệm cán bộ giữ chức vụ cao hơn không yêu cầu có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm; việc hiệp y và quy trình, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh thuộc các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn, cơ quan báo chí, đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh...

nguyenvulinh@...



Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18-8-2023 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử đã quy định về: Việc hiệp y nhân sự của ngành dọc với cấp ủy địa phương khi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; tiêu chuẩn, điều kiện về thời gian giữ chức vụ để bổ nhiệm chức vụ cao hơn. Trên cơ sở Quy định số 80-QĐ/TW, các địa phương

cụ thể hóa, triển khai thực hiện. Đồng thời, Ban Tổ chức Trung ương sẽ nghiên cứu, xem xét việc hướng dẫn một số nội dung cụ thể tại Quy định số 80-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

? *Xin hỏi, việc bố trí người có quan hệ gia đình là thành viên trong cùng BTV cấp ủy do không có phương án nhân sự đáp ứng yêu cầu, trong khi nhân sự là người có quan hệ gia đình được tín nhiệm cao có đúng không?*

doantrananhtrang@...



Điều 6, Quy định số 114-QĐ/TW của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ nêu rõ: “*Không bố trí người có quan hệ gia đình đồng thời đảm nhiệm các chức danh có liên quan gồm: Thành viên trong cùng BTV cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn; tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị...*”. Việc không bố trí những người có quan hệ gia đình (vợ, chồng; bố, mẹ, con; anh, chị, em...) là thành viên trong cùng BTV cấp ủy là cần thiết, nhằm tăng cường phòng ngừa, kiểm soát quan hệ lợi ích, việc lợi dụng, lạm dụng quyền lực trong công tác cán bộ. Vì thế, khi không có nhân sự đáp ứng yêu cầu thì cũng không được bố trí người có quan hệ gia đình là thành viên trong cùng BTV cấp ủy.

Tuy nhiên, Quy định số 114-QĐ/TW cũng nêu rõ “*Trong trường hợp không có phương án nhân sự đáp ứng yêu cầu mà nhân sự là người có quan hệ gia đình được tín nhiệm cao phải báo cáo và được sự đồng ý của cấp ủy cấp trên trực tiếp trước khi bố trí. Đối với chức danh thuộc diện cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương quản lý phải báo cáo Ban Tổ chức Trung ương; chức danh thuộc diện Trung ương quản lý phải báo cáo Ban Tổ chức Trung ương để báo cáo cấp có thẩm quyền*”. Như vậy, đối với những trường hợp hiện đang bố trí “*là thành viên trong cùng BTV cấp ủy*” cần báo cáo đối với cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

CƠ SỞ ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN

? *Xin hỏi, tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền kết nạp lại vào Đảng đối với đảng viên đã bị đưa ra khỏi Đảng do vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình được thực hiện như thế nào?*

huyenhonganh@...



Điều 4, Quy định số 05-QĐi/TW ngày 28-8-2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc kết nạp người vi phạm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình vào Đảng, nêu rõ: (1) Đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng do vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình chỉ được xem xét, kết nạp lại vào Đảng khi có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và yêu cầu thực tế của công tác xây dựng Đảng của địa phương, đơn vị; là người có uy tín trong cơ quan, đơn vị, cộng đồng dân cư, được cấp ủy nơi công tác và nơi cư trú, các tổ chức đoàn thể mà mình là thành viên đánh giá cao về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, về ý thức trách nhiệm đối với nhân dân và phải có thời gian phấn đấu ít nhất là 24 tháng đối với trường hợp vi phạm sinh con thứ ba hoặc 36 tháng đối với trường hợp vi phạm sinh con thứ tư kể từ ngày bị đưa ra khỏi Đảng đến ngày chi bộ họp xét đề nghị kết nạp vào Đảng. (2) Việc kết nạp lại đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng do vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình vào Đảng phải được BTV cấp ủy trực thuộc Trung ương đồng ý bằng văn bản trước khi BTV cấp ủy cấp huyện (hoặc tương đương) quyết định kết nạp.

BẢO VỆ CHÍNH TRỊ NỘI BỘ

? *Xin hỏi, việc thẩm tra, xác minh các trường hợp liên quan yếu tố nước ngoài phục vụ công tác đảng viên và công tác cán bộ thực hiện theo quy định, hướng dẫn nào?*

nguyenvansam@...



Đối với việc thẩm tra, xác minh các trường hợp liên quan yếu tố nước

ngoài phục vụ công tác đảng viên thực hiện theo Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28-9-2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng”. Đối với việc thẩm tra, xác minh các trường hợp liên quan yếu tố nước ngoài phục vụ công tác cán bộ thực hiện theo Khoản 3, Điều 19, Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW ngày 5-8-2022 của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện Quy định số 58-QĐ/TW ngày 8-2-2022 của Bộ Chính trị quy định một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

? *Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW ngày 19-5-2023 của Ban Tổ chức Trung ương về*

khung tiêu chí xác định cơ quan, bộ phận, vị trí trọng yếu, cơ mật còn chưa có danh mục cụ thể (danh mục mẫu). Đề nghị Ban Tổ chức Trung ương ban hành khung danh mục (mẫu) cơ quan, bộ phận, vị trí trọng yếu, cơ mật cấp tỉnh.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy Lạng Sơn, Hưng Yên, Quảng Bình, Hải Dương, Quảng Trị



Do mô hình tổ chức của hệ thống chính trị nói chung và đặc điểm khác nhau giữa các địa phương, đơn vị nên Ban Tổ chức Trung ương không ban hành danh mục mẫu; các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương căn cứ Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW để thực hiện □

HẢI DƯƠNG: NHIỀU CHUYỂN BIẾN...

(Tiếp theo trang 17)

ngũ cán bộ. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, làm rõ vấn đề chính trị hiện nay đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý đương chức và trong nguồn quy hoạch. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII); phát huy dân chủ, nâng cao ý thức trách nhiệm, nêu gương, tinh thần phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức. Xử lý nghiêm những cán bộ thoái hóa, biến chất, vi phạm Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước; kiên quyết đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, đặc quyền, đặc lợi, nói không đi đôi với làm...

Bốn là, đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát cán bộ và công tác cán bộ. Chú trọng kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất về công tác cán bộ, xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện quản lý chặt chẽ đội ngũ cán bộ các cấp, trong đó xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu về cán bộ, bảo đảm tính đồng bộ, liên thông, nhất quán trong toàn hệ thống chính trị của tỉnh □

HỘP THƯ CỘNG TÁC VIÊN

Trong tháng 3-2024, Tạp chí Xây dựng Đảng đã nhận được tin, bài, câu hỏi... của các đồng chí và các bạn: Cao Anh, Nguyễn Quang Bình, Đỗ Khánh Chi, Phạm Đức Dũng, Nguyễn Văn Giang, Nguyễn Thị Hồng Giang, Ninh Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Thanh Hoàng, Trần Thị Hợi, nguyenvulinh@..., Thạch Bích Ngọc, Nguyễn Phú Phương, doantrananhtrang@, nguyenvansam@...

*Xin trân trọng cảm ơn và mong các đồng chí, các bạn tiếp tục cộng tác, viết tin, bài cho Tạp chí số 5-2024 với chủ đề: **Chính sách cán bộ** (cơ chế, chính sách phát hiện, trọng dụng cán bộ có bản lĩnh, năng lực nổi trội, cán bộ trẻ; về thực hiện chính sách đối với cán bộ làm việc trong lĩnh vực, địa bàn đặc thù, phức tạp, trọng yếu...); **134 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-5-1890 - 19-5-2024); 154 năm Ngày sinh C.Mác (5-5-1870 - 5-5-2024); 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (7-5-1954 - 7-5-2024)...***

Tin, bài, ảnh... ghi đầy đủ họ, tên, địa chỉ, điện thoại liên hệ. Gửi thư điện tử theo địa chỉ: tapchixaydungdang@btctw.dcs.vn. Tiêu đề thư điện tử và tên file gửi kèm đề nghị dùng tiếng Việt không dấu để tiện khai thác, sử dụng.

BAN BIÊN TẬP